

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục I*). Kết quả sơ bộ một số chỉ tiêu đạt, vượt như sau:

10 chỉ tiêu đã vượt mục tiêu, tiêu biểu như:

- Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo/tổng chi ngân sách: Đạt 1,38% (mục tiêu $\geq 1\%$).
- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản: Đạt 100% (mục tiêu $\geq 80\%$).
- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID): Đạt 80% (mục tiêu $\geq 50\%$).
- Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất: Đạt 100% (mục tiêu $\geq 60\%$).
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số: Đạt 100% (mục tiêu $\geq 30\%$).

05 chỉ tiêu đã hoàn thành

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành: Đạt 80%.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản: Đạt 100%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây: Đạt 40%.
- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps: Đạt 60%.
- Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP:

Đạt 2%.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Số liệu kết quả thực hiện (Chi tiết tại Phụ lục III).

2. Kinh phí triển khai

- Tổng kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ, dự án năm 2025 (làm tròn): **1.005.586 triệu đồng**. Tỷ lệ chi cho chuyển đổi số chiếm khoảng **1,38%** tổng chi ngân sách tỉnh. Trong đó, vốn chi thường xuyên: **303.494 triệu đồng**, vốn chi đầu tư công: **702.092 triệu đồng**.

- Chi tiết kinh phí và danh mục dự án triển khai năm 2025 (cụ thể tại Phụ lục IV).

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dữ liệu;

- Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

- Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển Chính phủ số;

- Công điện số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Quyết định số 912/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030;

- Quyết định số 390/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số;

- Công văn số 3233/BKHCN-KHTC ngày 18/7/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

- Công văn số 5511/BKHCN-CDSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026.

- Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 487-KH/TU ngày 24/6/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Ngày chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030;

- Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCDDA06ĐN ngày 06/7/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Trung ương và Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh về triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền 2 cấp;

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Mục tiêu chung của chuyển đổi số (CDS) tỉnh Đồng Nai năm 2026 sớm hướng đến hình thành Chính quyền số tỉnh Đồng Nai dựa trên việc hoàn thiện, hình thành hạ

tầng số hiện đại, củng cố nền tảng số, chuyển đổi hoạt động điều hành nền hành chính dựa trên dữ liệu số, và tạo ra động lực mới cho tăng trưởng kinh tế.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại bảo đảm liên thông, tái sử dụng về mặt dữ liệu, an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng; kết nối, chia sẻ dữ liệu số tạo tiền đề xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo đột phá trong cải cách hành chính, điều hành, quản trị công và phát triển bền vững.

- Khai thác, phát huy tối đa các lợi thế nổi bật của tỉnh Đồng Nai để phấn đấu đưa Đồng Nai trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số và hành chính số hiện đại vùng phía Nam; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, bền vững giai đoạn 2025-2030.

- Duy trì xếp hạng thuộc nhóm 05 tỉnh/thành phố dẫn đầu về Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp (TTHC) và khắc phục các tồn tại của chỉ số DTI 2025 để đưa Đồng Nai vào thuộc nhóm 05 tỉnh/thành phố dẫn đầu chỉ số DTI năm 2026.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể (Chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo)

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2026, đồng thời đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức; gắn với thực tiễn của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm 2026.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Các sở, ngành, UBND các xã, phường chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng, nhân rộng cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Tiếp tục tuyên truyền về 09 bài toán lớn về chuyển đổi số của tỉnh đã công bố trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Ứng dụng mạnh mẽ các nền tảng số, mạng xã hội để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

Các sở, ngành, địa phương yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền

thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Xây dựng Kiến trúc số cấp tỉnh, cập nhật Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào Khu công nghệ số tập trung Long Thành.
- Triển khai Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030.
- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ để tái sử dụng dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Duy trì, phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai để phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- UBND các xã, phường: Tiếp tục thực hiện đầu tư, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số đáp ứng theo mô hình chính quyền 2 cấp; duy trì, phát triển 100% hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa cấp xã kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông tại địa phương.
- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động 5G trên địa bàn tỉnh, xóa lùm sóng; phủ sóng vùng biên giới trên địa bàn tỉnh.
- Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng trên toàn tỉnh, mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.
- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại các cấp, các ngành để phục vụ hoạt động chuyên môn, công tác chuyển đổi số đáp ứng theo mô hình chính quyền 2 cấp.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương đầu tư, xây dựng theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả; đồng thời ưu tiên đầu tư, nâng cấp các hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh đã đầu tư đảm bảo không chồng chéo với các CSDL của Trung ương. Cụ thể:

a) Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

- Duy trì, phát triển các hệ thống phần mềm, CSDL đã đầu tư để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, khai thác sử dụng của các cấp, các ngành như: Kho dữ liệu số tỉnh; Cổng dữ liệu mở (Open Data); thu thập, số hóa, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu GIS chuyên ngành vào hệ thống CSDL GIS dùng chung tỉnh Đồng Nai, Hệ thống Onegov, Trung tâm Điều hành thông minh...

- Phối hợp với các sở, ngành tiếp tục duy trì ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, CSDL của tỉnh đến các bộ, ngành trung ương như: (1) Bảo hiểm xã hội; (2) Đăng ký doanh nghiệp; (3) CSDL quốc gia về dân cư; (4) Hộ tịch; (5) Lý lịch tư pháp; (6) Cấp mã số quan hệ ngân sách; (7) Văn bản quy phạm pháp luật; (8) Bưu chính công ích (VNPost); (9) Danh mục dùng chung; (10) Kết nối CSDL quốc gia về giá; (11) Kết nối CSDL của Bộ Xây dựng; (12) Kết nối CSDL Bộ GTVT; (13) Kết nối CSDL Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Lĩnh vực tài chính

Duy trì, phát triển các hệ thống CSDL, phần mềm ngành tài chính: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), quản lý tài sản; Trao đổi thông tin, IOC, Chương trình cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản, mã số quan hệ ngân sách; Quản lý giá, hệ thống thông tin quản lý tài chính doanh nghiệp; Kho dữ liệu thu chi ngân sách nhà nước; Danh mục dùng chung ... và các ứng dụng khác của ngành tài chính, đảm bảo việc triển khai vận hành được thường xuyên, liên tục không bị gián đoạn trên môi trường mạng.

c) Lĩnh vực y tế

- Tiếp tục ứng dụng bệnh án điện tử và triển khai bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ (Ứng dụng CNTT để hoàn thiện chuyển đổi số trong y tế và đạt chuẩn bệnh viện thông minh các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhằm nâng hạng các tiêu chí theo thông tư 54/2017/TT-BYT); Thông tư 13/2025/TT-BYT hướng dẫn triển khai hồ sơ bệnh án điện tử do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân theo tiêu chuẩn HL7 FHIR, có khả năng liên thông dữ liệu với các hệ thống HIS, LIS, PACS, EMR.

- Xây dựng phòng họp thông minh và mô hình Trung tâm điều hành y tế thông minh (Dashboard) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành từ SYT đến các cơ sở y tế trong ngành, phòng dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe, cơ sở dữ liệu y tế tỉnh Đồng Nai.

- Tổ chức triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu theo Đề án phát triển y tế thông minh đến năm 2030.

d) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Nâng cấp, mở rộng hệ thống CSDL ngành giáo dục và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống CSDL ngành.

e) Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

- Triển khai các nhiệm vụ năm 2026 tại Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh về triển khai ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng Hệ thống thông tin Nông nghiệp và Môi trường dùng chung, sử dụng giải pháp công nghệ quản lý dữ liệu lớn (big data, data lake) nhằm quản lý toàn diện tài nguyên số về nông nghiệp và môi trường.

- Triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào lĩnh vực trọng điểm của tỉnh (nông nghiệp).

- Tiếp tục cập nhật, số hóa dữ liệu về đất đai theo mục tiêu tại Đề án 06.

g) Lĩnh vực xây dựng

- Cải tạo nâng cấp cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Đồng Nai; cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Đồng Nai;

- Triển khai các nhiệm vụ năm 2026 tại Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh về triển khai ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

h) Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

- Triển khai hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu bảo tồn di sản văn hóa số gắn với khai thác quảng bá du lịch tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng dữ liệu bổ sung cho “Bản đồ du lịch tương tác thông minh 3D/360 độ tỉnh Đồng Nai”.

- Tiếp tục duy trì, phát triển các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành như: Cổng Du lịch thông minh...

i) Lĩnh vực tư pháp

Triển khai phát triển, sử dụng, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu vi bằng.

k) Lĩnh vực Nội vụ

- Triển khai đề án số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ lịch sử Đồng Nai.

- Duy trì, phát triển phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai.

l) UBND các xã, phường

- Tập trung rà soát, số hóa dữ liệu của địa phương; triển khai cập nhật dữ liệu trên các hệ thống thông tin, CSDL do Trung ương, tỉnh triển khai để phục vụ công tác chuyển đổi số vận hành thông suốt chính quyền 2 cấp.

- Triển khai nâng cấp hạ tầng CNTT, hệ thống đường truyền đảm bảo vận hành chính quyền địa phương.

5. Nền tảng số

- Triển khai 84 nền tảng số của Quốc gia trên địa bàn tỉnh được ban hành tại Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/09/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Triển khai nền tảng cửa khẩu số, cảng số trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Đồng Nai.

- Duy trì, phát triển Nền tảng số dùng chung, giao tiếp số giữa Chính quyền với người dân và doanh nghiệp hướng đến mục tiêu hình thành một kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền tỉnh Đồng Nai với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

- Xây dựng hệ thống thông tin nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật.

6. Nhân lực số

- Triển khai chính sách thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số (Nghị định 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, ...) tạo điều kiện thu hút, giữ chân và củng cố nguồn cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành và địa phương. Đảm bảo mỗi cơ quan, địa phương có tối thiểu 01 cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn vị trí việc làm của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN ngày 20/10/2025 về việc hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số, kỹ năng AI cho người đứng đầu các cấp trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng số, các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính quyền 2 cấp.

- Hướng dẫn các cơ quan địa phương rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

7. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

b) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và CSDL của các cơ quan nhà nước. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

- Chuẩn bị nguồn nhân lực để vận hành Trung tâm Điều hành An ninh mạng (SOC) tỉnh Đồng Nai, đảm bảo giám sát, ứng cứu sự cố an toàn các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Mở rộng Dự án Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

c) Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2026.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Khoa học và Công nghệ để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

8. Chính quyền số

- Tổ chức thực hiện khai thác hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Đồng Nai.

- Duy trì nền tảng Onegov: Hệ thống quản trị thực thi trên các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành tỉnh.

- Triển khai vận hành Hệ thống Bộ chỉ số và theo dõi, giám sát nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh theo Nghị định số 137/2024/NĐ-CP và Quyết định số 1012/QĐ-TTg, bảo đảm giám sát, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; đồng thời làm cơ sở đánh giá KPI, xếp loại thi đua và trách nhiệm người đứng đầu.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cơ sở dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết quả điện tử, cắt giảm giấy tờ, chi phí theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Nai,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp công thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ngành, cấp xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai.

9. Kinh tế số

- Triển khai hỗ trợ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

- Triển khai đề án kinh tế tầm thấp, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư tại Khu công nghệ số tập trung Long Thành.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

10. Xã hội số

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch, khu đông dân cư.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai - ECDN...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Duy trì, hỗ trợ kịp thời việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Đồng Nai.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Thực hiện đào tạo, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên cho các thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ Công nghệ số cộng đồng thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân trên địa bàn tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (*thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp*); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính (TTHC) với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT, các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển Chính quyền số. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, CSDL, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí triển khai:

Tổng số nhiệm vụ/dự án: 187, với tổng kinh phí dự kiến 3.244.238 triệu đồng của các cơ quan, đơn vị, bao gồm:

a) 132 nhiệm vụ/dự án đã bố trí vốn, với tổng số vốn dự kiến 1.890.631 triệu đồng, trong đó:

+ Chi thường xuyên: dự kiến 534.866 triệu đồng

+ Đầu tư công: dự kiến 1.355.765 triệu đồng

b) 53/55 nhiệm vụ/dự án chưa bố trí vốn (trong đó có 02 nhiệm vụ sử dụng nguồn xã hội hóa); với tổng số vốn dự kiến 1.353.607 triệu đồng, trong đó:

+ Chi thường xuyên: dự kiến 513.607 triệu đồng

+ Đầu tư công: dự kiến 840.000 triệu đồng

Đối với dự án đã được bố trí vốn: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Đối với dự án chưa bố trí vốn: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị liên quan (đơn vị đề xuất) chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tiếp tục nghiên cứu, rà soát sự cần thiết, khả năng cân đối của ngân sách để trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Lưu ý: Ngoài 3.000 triệu đồng ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại 76 UBND cấp xã tại phụ lục VII, UBND các xã, phường chủ động bố trí kinh phí chi cho hoạt động KHHCN-DMST-CDS theo tỷ lệ 3%/GRDP của xã, phường; Trong đó ít nhất phân bổ 1% cho nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương (các nhiệm vụ do Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, tránh chồng chéo, dàn trải).

2. Ngân sách cấp tỉnh cân đối, cấp kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh. Tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

3. UBND các xã, phường chủ động bố trí tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/tổng chi ngân sách $\geq 3\%$ (trong đó đảm bảo tối thiểu 1% chi cho chuyển đổi số) tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh và các quy định của pháp luật liên quan.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN (Chi tiết tại Phụ lục V, VI, VII)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh:

Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 để giao nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND tỉnh giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh, các Ban Chỉ đạo liên quan theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu với UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo chế độ, chính sách và tiêu chuẩn, định mức hiện hành. Phối hợp thực hiện hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn, tham mưu phân bổ ngân sách cho UBND các xã, phường đảm bảo thực hiện Kế hoạch, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại xã, phường phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

4. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thực hiện trong năm 2026.

- Người đứng đầu cơ quan, địa phương chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện

các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về sự cần thiết, cấp bách, hiệu quả và nhu cầu kinh phí của từng nhiệm vụ, dự án đề xuất được tổng hợp trong kế hoạch; đảm bảo hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn được giao.

- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh: Thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, phát triển hệ thống phần mềm dùng chung, chuyên ngành có trách nhiệm xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành chủ quản để đầu tư tránh chồng chéo, lãng phí.

- UBND các xã, phường chủ động rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của địa phương và triển khai các nội dung để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, các hình thức hợp tác theo quy định, từ quỹ phát triển sự nghiệp...

- Định kỳ (*trước ngày 15 của tháng 6 và tháng 12*), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

5. Công an tỉnh

- Chủ trì, chịu trách nhiệm chính về các nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Chủ trì triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh gắn với nhiệm vụ, định hướng chiến lược triển khai chuyển đổi số tại Kế hoạch. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc kết nối, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì phối hợp Sở Tài chính, Sở Khoa học Công nghệ nghiên cứu, triển khai xây dựng Trung tâm Điều hành An ninh mạng (SOC) tỉnh Đồng Nai.

6. Ngân hàng Nhà nước tỉnh - Chi nhánh Khu vực 2

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nội dung thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

7. Thuế Đồng Nai

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số.

8. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./. *phb*

Nơi nhận: *phb*

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số;
(giao Sở Khoa học và Công nghệ gửi);
- Báo và PTTH Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, HCC, KTNS, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Út



Phụ lục I
TIỀN ĐO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 119 /KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Kết quả thực hiện	Đánh giá
A	Phát triển hạ tầng					
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	% dân số	≥ 60%	Sở Khoa học và Công nghệ	84,1%	Vượt mục tiêu
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps.	% người sử dụng	≥ 60%	Sở Khoa học và Công nghệ	60%	Đạt
B	Phát triển nguồn lực					
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/tổng chi ngân sách	% ngân sách	≥ 1,0%	Sở Tài chính	1,38%	Vượt mục tiêu
2	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP	% GRDP	≥ 2%	Sở Tài chính	2%	Đạt
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	≥ 80%	Sở Nội vụ	100%	Vượt mục tiêu
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Sở Nội vụ	100%	Đạt

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Kết quả thực hiện	Đánh giá
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	80%	Sở Khoa học và Công nghệ	80%	Đạt
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	80%	Sở Khoa học và Công nghệ	65,68%	Chưa đạt
C	Phát triển chuyển đổi số					
1	Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh		$\geq 0,6$	Sở Khoa học và Công nghệ	0,7164 (DTI 2024)	Vượt mục tiêu
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	%	$\geq 70\%$	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Đã công bố 100%	Vượt mục tiêu
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Cơ bản đáp ứng 100%.	Đang thực hiện
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	%	$\geq 70\%$	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	93%	Vượt mục tiêu
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	$\geq 70\%$	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục	94,56%	Vượt mục tiêu

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Kết quả thực hiện	Đánh giá
				vụ hành chính (công)		
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	80%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	95%	Vượt mục tiêu
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	$\geq 70\%$	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	94,3%	Vượt mục tiêu
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	%	40%	Sở Khoa học và Công nghệ	40%	Hoàn thành
9	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa & liên thông với Trung ương.	%	$\geq 50\%$	Sở Khoa học và Công nghệ	66,7%	Vượt mục tiêu
10	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).	%	$\geq 60\%$	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Vượt mục tiêu
11	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	%	$\geq 30\%$	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Vượt mục tiêu
12	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	$\geq 50\%$	Công an tỉnh	80%	Vượt mục tiêu

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Kết quả thực hiện	Đánh giá
13	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	%	≥ 60%	Sở Khoa học và Công nghệ	100% ¹	Vượt mục tiêu
14	Quy mô kinh tế số/GRDP	% GRDP	≥ 15%	Sở Khoa học và Công nghệ	Số liệu có kỳ báo cáo năm (Năm 2024: 13,2%, Theo tăng trưởng kinh tế của tỉnh thì dự kiến là 14,48%)	Đang cập nhật

¹ Khối Đảng sử dụng thống nhất phần mềm của Viettel triển khai toàn quốc, Khối Chính quyền sử dụng chung duy nhất 01 hệ thống do tỉnh xây dựng, 02 hệ thống này đã kết nối liên thông 100%



Phụ lục II
PHÂN CÔNG-CƠ QUAN THEO DỜI, ĐÁNH GIÁ, KIỂM TRA, BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2026
Kèm theo Kế hoạch số 119 /KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2026	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Ghi chú
A	Phát triển hạ tầng					
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	% dân số	≥ 84,1%	≥ 85%	Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ theo mục tiêu đặt 2025
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps.	% người sử dụng	≥ 60%	70%	Sở Khoa học và Công nghệ	KH 469/TU
B	Phát triển nguồn lực					
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP	%	2%	≥ 2% và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Sở Tài chính	KH 469/TU
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	%	≥ 80%	100%	Sở Nội vụ	KH 469/TU

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2026	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Ghi chú
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	100%	Sở Nội vụ	KH 469/TU
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	80%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ	KH 469/TU
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	$\geq 80\%$	$\geq 90\%$	Sở Khoa học và Công nghệ	KH 469/TU
C	Phát triển chuyển đổi số					
1	Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh		$\geq 0,6$	$\geq 0,8$	Sở Khoa học và Công nghệ	KH 469/TU
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	%	$\geq 70\%$	90%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	KH 469/TU

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2026	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Ghi chú
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	KH 469/TU
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	%	≥ 70%	100%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	KH 469/TU
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	≥ 70%	100%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	KH 469/TU
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	80%	100%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	KH 469/TU
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	≥ 70%	95%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm	

TT	Chi tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2026	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Ghi chú
					Phục vụ hành chính (công)	
8	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	94,42%	$\geq 80\%$	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	NQ 71-CP
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	98,29%	$\geq 90\%$	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	NQ 71-CP
10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	99,92%	$\geq 80\%$	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	NQ 71-CP
11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	92,26%	$\geq 80\%$	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	NQ 71-CP

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2026	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Ghi chú
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ	NQ 71-CP
13	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh	NQ 71-CP
14	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chi đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh	NQ 71-CP
15	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	50%	≥ 80%	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Khu vực 2	NQ 71-CP
16	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	%	40%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ	KH 469/TU
17	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương.	%	≥ 50%	≥ 60%	Sở Khoa học và Công nghệ	KH 469/TU
18	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).	%	≥ 60%	≥ 85%	Sở Khoa học và Công nghệ	KH 469/TU

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2026	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Ghi chú
19	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	%	≥ 30%	≥ 60%	Sở Khoa học và Công nghệ	KH 469/TU
20	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	≥ 50%	≥ 80%	Công an tỉnh	KH 469/TU
21	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh có chữ ký số	%		100%	Sở Khoa học và Công nghệ	NQ 71-CP
22	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 50%	≥ 50%	Sở Khoa học và Công nghệ	NQ 71-CP
23	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	%	≥ 60%	≥ 90%	Sở Khoa học và Công nghệ	KH 469/TU
24	Quy mô kinh tế số/GRDP	% GRDP	≥ 15%	15-17%	Sở Khoa học và Công nghệ	NQ 71-CP

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Đến hết năm 2025	Đến hết năm 2026	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Ghi chú
25	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ	NQ71-CP
26	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	50%	80%	Công an tỉnh	NQ71-CP
27	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	50%	$\geq 95\%$	Ngân hàng Nhà nước đồng trên địa bàn tỉnh	NQ71-CP
28	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	90%	$\geq 95\%$	Sở Y tế	NQ71-CP
29	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân	%	0,36%	0,77%	Sở Tài chính	NQ71-CP
30	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	100%	Công an tỉnh	KH 469/TU
31	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch	%	100%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ	KH 469/TU
32	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100%	100%	Công an tỉnh	KH 469/TU
33	Bệnh viện không giấy tờ	%	100%	100%	Sở Y tế	



Phụ lục III: Kết quả nổi bật về triển khai nhiệm vụ năm 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu rà soát, xây dựng, ban hành các văn bản triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW sau sáp nhập tỉnh:

+ Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW gồm: (1) Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh; (2) Kế hoạch số 487-KH/TU ngày 24/6/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai.

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Nai¹; Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo², phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, từng cấp ủy, chính quyền cơ sở³. Thành lập 03 Tổ công tác: (1) Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (879/QĐ-UBND ngày 27/8/2025); (2) Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (Quyết định số 36/QĐ-BCĐ ngày 27/8/2025) và (3) Tổ Công tác cải cách hành chính (Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 14/8/2025). Các Tổ công tác cũng ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ công tác. Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổ chức họp thường kỳ hàng tháng để triển khai nhiệm vụ.

+ Ban hành các văn bản của UBND tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, gồm: (1) Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày

¹ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 21/7/2025.

² Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 24/7/2025

³ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 15/10/2025

22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; (2) Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; (3) Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 12/8/2025 về việc triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Công tác hỗ trợ triển khai chính quyền 02 cấp: Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ chức công tác nắm tình hình vận hành tổ chức, hoạt động khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp⁴; Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ: Thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy của hệ thống chính trị; đề nghị các xã, phường triển khai thành lập Tổ tại địa phương; tổ chức các đoàn kiểm tra đột xuất về kết quả triển khai, vận hành các hệ thống dùng chung tỉnh Đồng Nai; thành lập 05 Tổ công tác (do các đồng chí lãnh đạo sở làm tổ trưởng) để kiểm tra, nắm tình hình, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; tham gia Tổ công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ việc vận hành hệ thống chính trị cấp xã; Tạo các nhóm hỗ trợ trực tiếp tại các địa phương về việc vận hành, sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành mới tại địa chỉ: <https://dnis.dongnai.gov.vn>, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và các hệ thống dùng chung của tỉnh 2.2. Công tác tổ chức sau sáp nhập; hỗ trợ các địa phương trong công tác báo cáo ngày, báo cáo tuần, báo cáo tháng trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐ.

b) Tồn tại, hạn chế:

Một số nhiệm vụ trong Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gặp khó khăn do Trung ương chưa ban hành văn bản hướng dẫn.

2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

- Đối với Nghị quyết 57-NQ/TW và các thông báo kết luận thực hiện: tỉnh được giao 80 nhiệm vụ trong năm 2025 (chưa tính khối Đảng) và 25 nhiệm vụ thường

⁴ Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 08/7/2025

xuân, đã hoàn thành 99 nhiệm vụ, đang thực hiện 06 nhiệm vụ.

- Đối với Nghị quyết 71-NQ/CP: đã hoàn thành 15 nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

- Kế hoạch số 92/KH-UBND: hoàn thành 48 nhiệm vụ, 36 nhiệm vụ đang thực hiện.

- Kế hoạch số 487-KH/TU: Đã hoàn thành 13/13 nhiệm vụ trong giai đoạn cấp bách. Đối với giai đoạn 2 (từ 01/7/2025), đã hoàn thành 04/04 nhiệm vụ có hạn 30/9/2025.

3. Hạ tầng số

- Ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030⁵.

- Tỷ lệ phủ sóng 4G đạt 99% dân số; tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 29% dân số.

- Duy trì và vận hành ổn định Trung tâm dữ liệu tỉnh, tối ưu hóa 02 Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Bố trí 270 đường truyền số liệu chuyên dùng cho các sở, ngành, địa phương để phục vụ triển khai phần mềm dùng chung, hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ chính quyền 2 cấp.

- Hoàn thành triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đến 100% xã, phường.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Kết quả đạt được:

Công tác đào tạo, tập huấn được quan tâm thường xuyên, nhất là sau khi sáp nhập tỉnh:

- Đã tổ chức 103 (8 trực tuyến, 95 trực tiếp) lớp tập huấn về CNTT, CDS, sử dụng hệ thống thông tin dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) từ tỉnh đến cơ sở.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 7 khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số của tỉnh tại trang <https://dongnai.mobiedu.vn/>, hơn 31.040 lượt CBCCVC tham gia; tổ chức 03 khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số của Bộ Công an tại trang <https://binhdanhocvuso.gov.vn/>, có 89.435 lượt CBCCVC tham gia.

- Tổ chức Sát hạch Kiến thức và Kỹ năng ứng dụng AI cho hơn 24.742 CBCCVC tham gia; tổ chức hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho hơn 29.500 CBCCVC thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến; tập huấn về phần mềm quản lý văn bản, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

⁵ Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 16/9/2025.

(TTHC) cho hơn 20.300 CBCCVC tham gia. Tổ chức Hội nghị Tập huấn về chuyển đổi số Khu vực miền Nam năm 2025 tại tỉnh Đồng Nai với 250 CBCCVC tham dự trực tiếp và trực tuyến. Tính đến ngày 15/12/2025. Tổng số CBCCVC đã được bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng số và AI, các hệ thống thông tin là 74.792 người.

- Triển khai chương trình đào tạo 100 chuyên gia chuyển đổi số và cấp chứng nhận cho 119 học viên.

- Tổ chức hướng dẫn (trực tiếp và trực tuyến) cho hơn 125.000 lượt người dân, doanh nghiệp; 100% xã, phường được tập huấn về TTHC điện tử.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai Đề án trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành... còn gặp khó khăn do chưa có hướng dẫn của Trung ương.

5. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

Tiếp tục duy trì, vận hành ổn định hoạt động của Kho dữ liệu số của tỉnh; UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu số tỉnh Đồng Nai; Quy chế Quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai.

Các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện công tác số hóa dữ liệu, tài liệu và hồ sơ kết quả giải quyết TTHC. Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử toàn tỉnh đạt 94,70%; tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 94,58%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 83,61%⁶.

Hoàn thành kết nối hệ thống IOC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư.

- Về lĩnh vực hộ tịch đã số hóa, làm sạch đối với hơn 4,5 triệu dữ liệu và tái sử dụng hiệu quả vào công tác giải quyết TTHC cho người dân giảm thiểu giấy tờ phục vụ công tác đăng ký, quản lý cư trú, liên thông hồ sơ cơ quan bảo hiểm, nội vụ một cách nhanh chóng, chính xác;

- Về lĩnh vực đất đai đã hoàn thiện 09/12 nhiệm vụ đột cao điểm, hiện đang triển khai (1) làm sạch dữ liệu qua đối khớp với Cục C06 Bộ Công an chưa trùng khớp thông tin, tiến hành thu thập, (2) xây dựng dữ liệu với các thửa đất ở đã cấp giấy chứng nhận nhưng còn thiếu thông tin trong hệ thống CSDL, (3) sau khi làm

⁶ Số liệu trên Cổng DVC quốc gia ngày 17/12/2025

sạch, xây dựng hoàn thiện CSDL tiến hành đồng bộ dữ liệu về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện tái sử dụng dữ liệu theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Về lĩnh vực y tế đã chỉ đạo triển khai 16/29 Bệnh viện công thực hiện bệnh án điện tử theo quy chuẩn, đã đẩy lên trực hệ thống Gmedical tỉnh với tổng 176.583 hồ sơ bệnh nhân, việc thực hiện số hóa hồ sơ khám chữa bệnh, giúp người dân tiết kiệm thời gian, chi phí thủ tục đăng ký khám chữa bệnh ban đầu. Song song đó, dữ liệu hồ sơ sức khỏe được đối chiếu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua VneID giúp phát hiện và hiệu chỉnh những sai lệch, đồng thời giảm tối đa tình trạng trùng lặp hồ sơ cho cùng một người dân trên nhiều hệ thống. VneID trở thành “chuẩn tham chiếu” để chuẩn hóa dữ liệu nhân khẩu trong toàn bộ hệ thống hồ sơ sức khỏe.

- Về lĩnh vực giáo dục đã thực hiện làm sạch hơn 870 ngàn dữ liệu người học và gần 56 ngàn dữ liệu nhân sự ngành giáo dục trong năm học 2025-2026 đạt trên 85%, phục vụ việc xây dựng học bạ số điện tử các cấp Tiểu học, THCS, THPT từ đó làm nền tảng giải quyết các TTHC có liên quan đến người dân theo yêu cầu, đáp ứng các yêu cầu để tích hợp trên ứng dụng VneID trong thời gian tới.

Qua đánh giá các dữ liệu đã được tổng hợp tương đối đầy đủ và chính xác đảm bảo tính pháp lý của dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu của các Bộ chủ quản để phục vụ việc kết nối, đồng bộ, chia sẻ và tái sử dụng các dữ liệu theo lộ trình đã đề ra. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu sử dụng dữ liệu đã số hóa, làm sạch để ứng dụng và đẩy mạnh đơn giản hóa các TTHC đặc biệt là dữ liệu về đất đai, hộ tịch trong việc đăng ký giải quyết vấn đề về cư trú, công chứng, chứng thực liên quan đến đất đai...

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai chuẩn hóa CSDL các ngành, lĩnh vực sau sáp nhập chưa hoàn thành để đồng bộ, kết nối về kho dữ liệu số và Trung tâm IOC tỉnh.

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Công an tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra tổng thể hệ thống, thiết bị đầu cuối tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Trung tâm PVHCC) và các điểm giải quyết TTHC các cấp.

- Đã kiểm tra toàn bộ 451 máy tính tại 95/95 xã, phường; phát hiện và xử lý 235 máy tính chứa mã độc, yêu cầu 302 máy chưa cài phần mềm diệt virus phải khắc phục.

- Kiểm tra các máy tính tại Trung tâm PVHCC tỉnh, dán tem an toàn, rà quét và khắc phục lỗ hổng bảo mật.

- Đã phê duyệt cấp độ đối với 186/186 hệ thống thông tin đang vận hành (đạt tỉ lệ 100%) và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ.

- Tổ chức 01 đợt Tập huấn chuyên sâu về an toàn thông tin và diễn tập thực chiến bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Qua kiểm tra phát hiện tỷ lệ lớn máy tính tại cấp xã tồn tại rủi ro bảo mật (235/451 máy chứa mã độc; 302/451 máy chưa cài đặt phần mềm diệt virus).

- Một số máy tính tại Trung tâm PVHCC tỉnh còn tồn tại thói quen chưa an toàn (lưu mật khẩu trên trình duyệt), chưa cập nhật hệ điều hành.

7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

Nền tảng, ứng dụng: Đã chỉ đạo triển khai 22 hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành sau sáp nhập tỉnh. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH) đã cấu hình cho 15 sở, ban, ngành; 95 xã, đơn vị sự nghiệp thuộc xã; 54 đơn vị khác với khoảng 20.500 tài khoản, đồng thời phát triển phiên bản ứng dụng trên thiết bị di động. Tỉ lệ gửi nhận văn bản đi, đến trong các cơ quan nhà nước đạt 100% (trừ văn bản mật). Hệ thống thư điện tử công vụ đã cấp 32.165 tài khoản; hệ thống ký số đang vận hành với 12.123 chứng thư số chuyên dùng; Hệ thống hợp không giấy đã cấu hình cho 97 sở, ban, ngành, cơ quan ngành dọc; 95 xã, đơn vị sự nghiệp thuộc xã; 54 đơn vị khác với khoảng 5.614 tài khoản, đồng thời phát triển phiên bản ứng dụng trên thiết bị di động.

Dịch vụ công trực tuyến (DVC): Ban hành 12 Quyết định phê duyệt danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đạt 100% TTHC (trừ lĩnh vực thanh tra). Triển khai 14 Quyết định phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của 14 bộ, cơ quan ngang bộ. Trên Cổng DVC quốc gia, tỉnh đã triển khai 801 thủ tục đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình (đạt 73,1 %). Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 94,34%. Tỷ lệ hồ sơ thực hiện thanh toán trực tuyến đạt 99,04%. Đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC tỉnh Đồng Nai đạt 95,31%, xếp thứ 2/34 tỉnh, thành phố (tính đến 17/12/2025).

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai một số nền tảng, chương trình quốc gia còn chờ Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

- Kinh tế số:

+ Ban hành Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 11/11/2025 về hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP); Kế hoạch 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 về Kế hoạch phát triển Kinh tế số và Xã hội số giai đoạn 2026-2030.

Trên địa bàn tỉnh đã có một số doanh nghiệp đang triển khai kinh doanh và chuyển giao công nghệ thuộc nhóm 11 Công nghệ chiến lược theo Quyết định 1131/QĐ-TTg, như Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G), An ninh mạng, Công nghệ robot và tự động hóa và Công nghệ y - sinh học tiên tiến.

+ Tổ chức Hội thảo “Giới thiệu chính sách và quy trình chứng nhận hoạt động công nghệ cao: Cơ hội cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo” và Hội nghị tập huấn công nghệ và quản trị công tỉnh Đồng Nai năm 2025.

+ Triển khai các bước thủ tục lập quy hoạch để thành lập Khu công nghệ số tập trung Long Thành; Tổ chức sự kiện mua sắm trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10; Tổ chức các chương trình, sự kiện thương mại điện tử, trong đó có lồng ghép việc tuyên truyền hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xã hội số: Ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025. Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm 2025 với 09 hoạt động chuyên đề triển khai. Triển khai chiến dịch ra quân “phổ cập chữ ký số cho người dân trong 30 ngày (01/10/2025 - 01/11/2025)”, UBND cấp xã phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng đồng loạt tổ chức ngày hội chuyển đổi số, trong đó có nội dung triển khai chiến dịch ra quân “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số, cung cấp chữ ký số cho người dân” của Tổ Công nghệ số Cộng đồng. Các tổ ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng sản phẩm, dịch vụ số tại địa bàn ở các xã, phường, thị trấn, gồm: Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Hỗ trợ người dân, hộ sản xuất, kinh doanh đưa các sản phẩm, hàng hóa lên các sàn thương mại điện tử; Tạo lập và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng các ứng dụng Dịch vụ công trực tuyến, VNeID, VssID, Hồ sơ sức khỏe điện tử, Đồng Nai S, thanh toán điện tử, cấp chữ ký số miễn phí cho người dân. Triển khai chữ ký số: Tổng số chữ ký số công vụ toàn tỉnh đã được cấp là 11.626. Đặc biệt, 95/95 xã, phường đã cập nhật, thay đổi thông tin chữ ký số với 1.927 chữ ký số, đạt tỷ lệ 100% cấp xã đã cập nhật. Tổng số chữ ký số công cộng cấp cho người dân trưởng thành hơn 300.000.

+ Tổ chức hội thảo “Dữ liệu - Nền tảng cho đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững”, thu hút hơn 500 đại biểu. UBND các xã tổ chức diễn đàn, tọa đàm chuyển đổi số; triển khai mô hình “Công dân số”, “Cộng đồng số” tại các xã điểm. Đoàn TNCS HCM tỉnh Đồng Nai tổ chức talkshow “Thanh niên tiên phong trong thời đại số” và hội thi “Sáng tạo cùng robot - Robot Innovation Challenge”, thu hút hơn 2.000 sinh viên, học sinh tham gia.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số và Hướng dẫn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử sử dụng định danh và xác thực điện tử còn vướng mắc do chờ hướng dẫn của Trung ương.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số năm 2025 với 09 hoạt động trọng tâm.

Tổ chức thành công Triển lãm và Hội thảo “Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2025” trong chuỗi sự kiện Techfest Dong Nai 2025 với chủ đề “Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình - tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số tỉnh Đồng Nai”. Hội thảo đã thu hút sự tham gia của các chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ thông tin, các sở, ban, ngành, địa phương, qua đó chia sẻ nhiều mô hình, giải pháp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Sự kiện góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy phong trào chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế số, xã hội số trong giai đoạn 2025 - 2030.

Tỉnh đã tổ chức Diễn đàn chính sách KHCN, ĐMST và CDS. Tổ chức Hội nghị Gặp mặt đại biểu trí thức, Tổ chức cuộc thi về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với 64 tác phẩm đoạt giải, trong đó có 4 giải Nhất, 8 giải Nhì, 12 giải Ba và 40 giải Khuyến khích. Ngoài ra, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp cùng Sở Nội vụ tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về Chuyển đổi số và Cải cách hành chính” tỉnh Đồng Nai năm 2025. Cuộc thi thu hút 14.071 lượt đăng ký tài khoản với 21.533 lượt thi, trong đó có 12.753 cán bộ, công chức, viên chức và 1.318 người dân tham gia. Kết quả, Ban Tổ chức đã xét và trao giải cho 22 cá nhân đạt giải cá nhân (02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba, 10 giải Khuyến khích) và khen thưởng 03 tập thể có số lượng thí sinh tham gia đông, triển khai hiệu quả. Việc tổ chức cuộc thi góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị”.

Phụ lục IV

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐÃ TRIỂN KHAI NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 119 /KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh)



STT	Tên dự án	Mục tiêu	Kinh phí đầu tư		Thời gian thực hiện	Hiệu quả/Hiện trạng
			Chi thường xuyên	Chi đầu tư		
I	Cấp tỉnh		260.744	674.329		
1	Dự án Đầu tư hệ thống bộ đàm kỹ thuật số trên phạm vi toàn tỉnh	Công an tỉnh		15.000	2025	Việc đầu tư dự án này cùng với hệ thống thiết bị bộ đàm công nghệ số được Bộ Công an đầu tư cùng như việc tận dụng tối đa thiết bị hiện có, Công an tỉnh sẽ có một mạng bộ đàm hiện đại, đồng bộ, phủ sóng toàn tỉnh, đảm bảo thông tin liên lạc bộ đàm cho toàn bộ các phòng trực Công an tỉnh cũng như Công an cấp cấp xã phục vụ công tác
2	Xây dựng Trung tâm điều hành tác chiến quản lý an ninh trật tự	Công an tỉnh		377.756	2025	Tăng cường khả năng quản lý, chỉ huy, tác chiến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
3	Đầu tư hệ thống giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh		25.000	2025	Phục vụ hiện đại hoá công tác quản lý an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước cũ
4	Nâng cấp Hạ tầng CNTT Sở Công Thương	Sở Công Thương		2.343	2025	Trang bị cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công việc chuyên môn và chuyển đổi số

5	Xây dựng hệ thống quản lý điều hành, tác nghiệp và Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai	Sở Giáo dục và Đào tạo	30.000	2025	- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành tác nghiệp thống nhất, xuyên suốt từ Sở Giáo dục đến Phòng Giáo dục và các cơ sở giáo dục (từ cấp mầm non, tiểu học, THCS, THPT và TTGDTX), nhằm quản lý tập trung thống nhất và đầy đủ các CSDL của ngành giáo dục bao gồm: + CSDL mạng lưới trường lớp + CSDL học sinh + CSDL cán bộ giáo viên + CSDL cơ sở vật chất + CSDL kho học liệu, ngân hàng câu hỏi.... - Dẩy mạnh triển khai chính phủ điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý giáo dục đến người dân; Chia sẻ dữ liệu cho trung tâm điều hành của tỉnh và các hệ thống thông tin liên ngành thông qua trực kết nối và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) của tỉnh; Góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận phương pháp giáo dục hiệu quả; Xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.
6	Xây dựng phần mềm quản lý đầu tư công và kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư (may là Sở Tài chính)	5.505	2025	- Quản lý kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm; - Quản lý công tác thẩm định dự án đầu tư công; - Cơ sở dữ liệu về NSNN Đầu tư công. - Quản lý kế hoạch đầu thầu.
7	Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính tỉnh Đồng Nai	Sở Tư pháp	150	2025	Quản lý, kiểm tra, sử dụng thông tin về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

8	Hệ thống cơ sở dữ liệu đồ thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh	Sở Xây dựng		3.700	2025	Tạo nền tảng để các đô thị triển khai các ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản lý phát triển đô thị nhằm thúc đẩy tiến trình xây dựng phát triển đô thị thông minh; Là công cụ nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ đối với các cơ quan quản lý nhà nước; đáp ứng nhu cầu khai thác, chia sẻ thông tin về phát triển đô thị đối với người dân và doanh nghiệp thực hiện việc tra cứu, phản ánh thông tin, đóng góp ý kiến, tham gia xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, xây dựng và quản lý đô thị; Từng bước thực hiện xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đô thị kết nối liên thông ở cấp tỉnh và toàn quốc.
9	Xây dựng Cơ sở dữ liệu Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Ban Quản lý các KCN tỉnh		419	2025	- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ toàn bộ các lĩnh vực quản lý Doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp tại Đồng Nai. Quản lý cơ sở dữ liệu và cấp giấy phép lao động, đầu tư, môi trường, xây dựng bằng phần mềm cơ sở dữ liệu; - Đầu tư số hóa các văn bản, tài liệu giấy và quản lý văn bản, tài liệu bằng phần mềm chuyên dùng số hóa tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp.
10	Nâng cấp và phát triển hạ tầng CNTT của Ban Quản lý các Khu công nghiệp phục vụ chuyển đổi số	Ban Quản lý các KCN, KKT tỉnh		4.456	2025	Nhằm hoàn thiện hạ tầng CNTT tại BQL các KCN, KTT tỉnh sau sáp nhập tỉnh
11	Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025	Sở Khoa học và Công nghệ		200.000	2025	Đến năm 2025, cơ bản hình thành chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

12	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy		10.000	2025	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu chung của Tỉnh ủy tối thiểu theo chuẩn tier II, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh ủy được đánh giá và xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo Hướng dẫn số 10-HD/VPTW ngày 07/07/2022 của Văn phòng Trung ương Đảng; Quyết định số 27-QĐ/TW ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư ban hành kèm theo Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013 quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu.
13	Đầu tư, cải tạo hạ tầng Internet cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo		1.200	2025	Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại Sở Giáo dục và Đào tạo sau sắp nhập tỉnh
14	Nâng cấp phần mềm quản lý chuyên ngành, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Ngoài vụ tỉnh Đồng Nai	Sở Ngoài vụ		2.100	2025	Phục vụ công tác quản lý điều hành hoạt động QLNN ngành Ngoài vụ
15	Thuê dịch vụ CNTT nâng cấp, mở rộng hệ thống Tổng đài Dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ		4.051	2025	Duy trì và đảm bảo hiệu quả hoạt động hiện nay của Tổng đài Dịch vụ công 1022 đáp ứng nhu cầu phản ánh, kiến nghị của người dân/tổ chức và cung cấp các thông tin nhanh chóng, đầy đủ và chính xác cho các cấp lãnh đạo, Sở ngành, địa phương trên toàn tỉnh
16	Thuê dịch vụ Hệ thống hợp trực tuyến tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ		9.995	2025	Thuê dịch vụ Hệ thống hợp trực tuyến hiện đại, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, chất lượng hình ảnh và âm thanh đạt chuẩn HD, Full HD; để quản trị, kết nối tự động, vận hành ổn định, tiết kiệm băng thông và đáp ứng tổ chức đồng thời nhiều cuộc họp, với sự vận hành chuyên nghiệp của đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối thông suốt từ tỉnh đến cơ sở và gắn với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để duy trì, khai thác hiệu quả lâu dài.

17	Thuê dịch vụ phần mềm Hệ thống thông tin Giải quyết Thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai (3 năm)	Sở Khoa học và Công nghệ	20.582		2025	Nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và sự liên tục trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định 24/7, xử lý nhanh chóng, có khả năng phục hồi sau sự cố, đồng thời hỗ trợ việc triển khai đồng bộ và liên thông các thủ tục hành chính nội bộ
18	Triển khai, duy trì hệ thống phần mềm QLVB&ĐHCV của các Cơ quan, đơn vị trên địa	Sở Khoa học và Công nghệ	2.002		2025	Nâng cao hiệu quả điều hành, tự động hóa quy trình, tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo môi trường làm việc không giấy tờ, tăng cường sự phối hợp minh bạch, hướng tới Chính quyền số
19	Xây dựng Khung kiến trúc số tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	484		2025	Định hướng tổng thể việc chuyển đổi số tại địa phương, đảm bảo đồng bộ, liên thông với Khung kiến trúc quốc gia, tối ưu hóa nguồn lực, và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thông minh, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm
20	Thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	9.447		2025	Duy trì hạ tầng thông tin quốc gia thống nhất, bảo mật, an toàn, tin cậy; kết nối liên thông toàn bộ hệ thống từ Trung ương đến địa phương (cấp xã)
21	Thuê hệ thống phần mềm hợp không giấy trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	2.200		2025	Chuyển đổi mô hình hợp truyền thống sang mô hình hợp thông qua môi trường mạng Internet góp phần thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của tỉnh
22	Thuê hạ tầng Công nghệ thông tin, Cloud của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	7.142		2025	Tận dụng tài nguyên được chia sẻ từ một hệ thống máy chủ vật lý chung và dễ dàng nâng cấp tài nguyên khi có nhu cầu
23	Thuê chuyên gia vận hành, giám sát an toàn thông tin mạng	Sở Khoa học và Công nghệ	2.370		2025	Đảm bảo nguồn lực vận hành các hệ thống thông tin dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh hoạt động ổn định, liên tục, 24/7
24	Thuê Phần mềm lắng nghe mạng xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	241		2025	Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, hiểu rõ dư luận xã hội về chính sách và hoạt động của mình, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ nhân dân tốt hơn, đồng thời phát hiện sớm các thông tin tiêu cực, tin giả, luận điệu xuyên tạc để có biện pháp xử lý kịp thời, giữ vững ổn định xã hội.

25	Thuê hệ thống nền tảng giao tiếp Chính quyền-công dân (Binh Phước today, TD 1022, tiếp nhận thông tin qua các kênh giao tiếp trên MXH)	Sở Khoa học và Công nghệ	1.190		2025	Phục vụ quản lý, điều hành và phục vụ người dân tốt hơn
26	Đăng ký và thuê nhóm địa chỉ Ip.v6 phục vụ chuyển đổi Ipv6	Sở Khoa học và Công nghệ	197		2025	Phục vụ vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh
27	Thuê phần mềm, ứng dụng tại Trung tâm Giám sát Điều hành đô thị thông minh (IOC) cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	1.393		2025	Trung tâm điều hành, giám sát, xử lý dữ liệu tập trung, cung cấp thông tin phục vụ theo dõi, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp và thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp.
28	Nâng cấp đường truyền và thuê đơn vị vận hành hệ thống mới tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	1.410		2025	Phục vụ vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh
29	Dự toán Chi phí Tư vấn, chi phí khác cho 15 dự án thuê giai đoạn (2026-2028)	Sở Khoa học và Công nghệ	518		2025	Chọn lựa các đơn vị lập dự án do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư.
30	Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới	Sở Khoa học và Công nghệ	1.978		2025	Việc triển khai nhằm đảm bảo tận dụng các phần mềm, thiết bị CNTT đã đầu tư cho các cơ quan, địa phương sau sáp nhập tỉnh
31	Tổ chức tập huấn, đào tạo, Hội nghị, Hội thảo địa phương, trao đổi học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	585		2025	Tổ chức, tham gia các hội thảo, hội nghị cấp tỉnh, cấp bộ trên địa bàn tỉnh

32	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	81		2025	Tổ chức hội thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số và cải cách hành chính năm 2025
33	Lập quy hoạch 1/2000 cho Khu công nghệ thông tin tập trung	Sở Khoa học và Công nghệ	1.800		2025	Triển khai thủ tục đầu tư Khu công nghệ số Long Thành
34	Triển khai nền tảng số	Sở Khoa học và Công nghệ	2.700		2025	Triển khai các nền tảng số trên địa bàn tỉnh
35	Triển khai nền tảng theo dõi đánh giá chỉ số DTI các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	495		2025	Triển khai phần mềm đánh giá KPI việc thực hiện Nghị quyết 57 và phần mềm đánh giá DTI các sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh
36	Lập đề án quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050" và cập nhật quy hoạch vào hệ thống Gis ngành Thông tin và Truyền	Sở Khoa học và Công nghệ	630		2025	Hình thành quy hoạch viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh
37	Bồi dưỡng, tập huấn về chuyên đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	2.970		2025	Tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số, AI, Dữ liệu, bình dân số học vụ...cho người dân, doanh nghiệp và các CBCS, VC trên địa bàn tỉnh
38	Thuê bảo trì, vận hành Công Dịch vụ công tỉnh Bình Phước và dịch vụ An toàn thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	1.900		2025	Duy trì công dịch vụ công tỉnh Bình Phước trước khi sắp nhập tỉnh
39	Thuê dịch vụ Hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	2.086		2025	Cung cấp dịch vụ lưu trữ tại trung tâm lưu trữ tỉnh

40	Mua sắm trang thiết bị hội nghị truyền hình cho các cơ quan Đảng và nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	113.000		2025	Thực vụ các nhiệm vụ hợp tác tuyên của các địa phương với cơ quan cấp tỉnh và cấp Trung ương
41	Nâng cấp CSDL ngành Công thương	Sở Công Thương	2.000		2025	Hoàn thiện CSDL ngành công thương phục vụ chỉ đạo, điều hành ngành Công thương
42	Cơ sở dữ liệu vi bằng tỉnh Đồng Nai	Sở Tư pháp	1.259		2025	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu Vi bằng phục vụ chỉ đạo, điều hành ngành tư pháp
43	Xây dựng hệ thống công bố quy hoạch xây dựng đô thị tỉnh Đồng Nai trên nền GIS	Sở Xây dựng	1.537		2025	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quy hoạch xây dựng phục vụ chỉ đạo, điều hành ngành xây dựng
44	Chuyển đổi số trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.000		2025	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành ngành giải phóng mặt bằng tỉnh
45	Chuyển đổi số trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất; giao đất/thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; thực hiện nghĩa vụ tài chính; cấp giấy chứng nhận QSDĐ (đối với hồ sơ của tổ chức)	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.500		2025	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh
46	Thuê dịch vụ CNTT sẵn có trên thị trường phục vụ công tác quản lý dự án đầu tư (ngoài ngân sách, ngoài khu công nghiệp khu kinh tế) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Tài chính	3.781		2025	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
47	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai	Sở Nội vụ	6.162		2025	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý CBCC, VC trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

48	Số hóa hồ sơ của Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai	Bộ CHQS tỉnh	5.968		2025	Xây dựng CSDL số hoá tại Bộ CHQS tỉnh
49	Thuê Dịch vụ công nghệ thông tin giải pháp đảm bảo AITT tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	4.500			Nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm THIDL Tỉnh uỷ
50	Số hóa tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Tỉnh ủy Đồng Nai	Văn phòng Tỉnh ủy	15000			Phục vụ công tác lưu trữ dữ liệu cho các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh
51	Mua sắm lắp đặt trang thiết bị cho các cơ quan, đơn vị trong Bộ đội Biên phòng tỉnh phục vụ công tác chuyên đổi số	Bộ đội Biên phòng tỉnh	3.290		2025	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT tại Bộ đội Biên phòng tỉnh
52	Hệ thống quản lý giảng dạy trực tuyến + thiết bị	Trường Đại học Đồng Nai	5.000			Hoàn thiện mô hình giảng dạy hiện đại đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số tại đơn vị
53	Trang bị phòng học thông minh thí điểm phòng học	Trường Đại học Đồng Nai	8.000			Hoàn thiện mô hình giảng dạy hiện đại đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số tại đơn vị
54	Hệ thống LMS	Trường Đại học Đồng Nai	7.000			Hoàn thiện mô hình giảng dạy hiện đại đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số tại đơn vị
II	Cấp huyện		42.750	27.763		
1	Đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh - viễn thông và bảng điện tử trên địa bàn huyện Vĩnh Cùu	UBND huyện Vĩnh Cùu (nay Ban QLDA 09)		27.763	2025	Đầu tư hệ thống Truyền thanh thông minh - Viễn thông và bảng điện tử trên địa bàn huyện Vĩnh Cùu góp phần nâng cao ứng dụng CNTT trong công tác thông tin truyền truyền tại địa phương được phong phú, rộng rãi, thu hút sự chú ý của đông đảo người dân.
2	Trang bị thiết bị CNTT phục vụ tại Bộ phận Trung tâm HCC cấp xã	UBND các xã phường	42.750			Đáp ứng nhu cầu hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động của Trung tâm hành chính công các cấp
TỔNG CỘNG:			303.494	702.092		



Phụ lục V

BẢNG PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 119 /KH-UBND ngày 09 /3/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I	Nhận thức số				
1	Ban hành và triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý III/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
2	Ban hành Quy chế cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý I/2026	Quy chế, quy định do UBND tỉnh ban hành
3	Kế hoạch hành động Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
4	Kế hoạch nâng cao mức độ chuyển đổi số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
5	Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương và các cơ quan liên quan	Quý I/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
6	Kế hoạch xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành

7	Chương trình hợp tác với các doanh nghiệp để hỗ trợ, ưu đãi đối với CBCCVC, người dân sử dụng chữ ký số và miễn phí cấp chữ ký số cho người bệnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông	Quý II/2026	Ký THTT giữa SKHCN và các DN
8	Triển khai kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch/Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai, các sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
9	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	Chương trình được phát sóng, đăng tải
10	Mỗi sở, ban, ngành và UBND cấp xã tổ chức 1 buổi/năm trao đổi về định hướng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành, địa phương mình (trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi số hàng năm) cho các CBCCVC thuộc ngành, người dân trên địa bàn quản lý	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Các doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh	Quý III/2026	Tổ chức dạng trực tiếp kết hợp trực tuyến có văn bản thông báo gửi về SKHCN
11	Tuyên truyền, tổ chức hội thi nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, an toàn thông tin, Blockchain, trí tuệ nhân tạo, phát triển dữ liệu cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh và các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Năm 2026	Thông qua Trang TTĐT, Tổ chức hội thi
12	Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý II/2026	Kế hoạch của Sở KHCN
II	Thể chế số				
1	Tham mưu ban hành và triển khai phổ biến khung Kiến trúc số tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý I/2026	Văn bản và Tổ chức hội nghị công bố
2	Triển khai các nhiệm vụ tại Đề án chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Theo dõi thường xuyên	Triển khai, theo dõi, báo cáo nhiệm vụ

					UBND tỉnh
3	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhận	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Quý II/2026	Nghị quyết do HĐND tỉnh phê duyệt
4	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Quý II/2026	Nghị quyết do HĐND tỉnh phê duyệt
5	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Quý II/2026	Nghị quyết do HĐND tỉnh phê duyệt
6	Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Quý II/2026	Nghị quyết do HĐND tỉnh phê duyệt
7	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
8	Đề án thí điểm khu thương mại tự do cho khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành (khu công nghiệp công nghệ số Long Thành) đối với công nghiệp bán dẫn, công nghiệp dữ liệu (dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương và các cơ quan liên quan	Quý IV/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành

	có nguồn gốc từ nước ngoài) và theo lộ trình đối với các lĩnh vực khác của khu				
9	Kế hoạch phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quý I/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
10	Trình ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quý IV/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
11	Hình thành các vườn ươm doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số trong các khu công nghệ thông tin tập trung, khu đổi mới sáng tạo và khu công nghệ cao. Năm 2026: lập quy hoạch vườn ươm doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số trong quy hoạch phân khu 1/2000 Khu Công nghệ số tập trung Long Thành; phân khu 1/2.000 Khu ĐMST xã Bình An; phân khu 1/2.000 khu KHCN, ĐMST và CDS phường Đồng Xoài	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quý II/2026 và các năm tiếp theo	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
12	Rà soát, tham mưu ban hành Quy chế khai thác, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin chuyên ngành tại các cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã		Quý III/2026	Quy chế do UBND tỉnh hoặc đơn vị ban hành
13	Cập nhật và ban hành quyết định danh sách CBCC chuyên trách/phụ trách về chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	Đảm bảo mỗi cơ quan, địa phương có tối thiểu 1 nhân lực về CDS
14	Triển khai ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) theo Kế hoạch 192/KH-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh;	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý II/2026	Văn bản, Kế hoạch do Sở KHCN ban hành

15	Tham mưu ban hành và triển khai bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp sở, ban, ngành và cấp xã trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý IV/2026	Tổ chức đánh giá, công bố xếp hạng CDS các cơ quan, địa phương năm 2026
16	Tham mưu văn bản chỉ đạo, điều hành, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý I/2026	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh
17	Tham mưu ban hành danh mục Dữ liệu chủ chuyên ngành, Dữ liệu dùng chung và Dữ liệu mở tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý II/2026	Quyết định của UBND tỉnh
III	Hạ tầng số				
1	Duy trì Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây, kết hợp hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp và thực hiện kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Thường xuyên	Hệ thống được hoạt động ổn định
2	Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động theo văn bản số 5657/CVT-PTHT ngày 19/12/2025 của Cục Viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã	Thường xuyên	Văn bản của Sở KHCN/ Không còn vùng lõm sóng
3	Triển khai hạ tầng mạng 5G tại các địa phương theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã; Các doanh nghiệp Viễn thông	Thường xuyên	Văn bản, Kế hoạch của Sở KHCN
4	Triển khai quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; Các doanh nghiệp	Sau khi Điều chỉnh Quy hoạch của tỉnh ban hành	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
5	Triển khai Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về phát	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý I/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban

	triển hạ tầng số tỉnh Đồng Nai năm 2025 và định hướng đến năm 2030				hành
6	Đầu tư, nâng cấp hệ thống họp trực tuyến tại Đảng ủy, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy, UBND cấp xã	Quý II/2026	Dự án được triển khai và Hệ thống hoạt động
7	Phát triển hạ tầng truy cập băng rộng cho người dân, phổ cập điện thoại thông minh, chữ ký số công cộng đối với người dân trưởng thành	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã; Các doanh nghiệp viễn thông	Quý I/2026	Văn bản của Sở KHCN/số liệu
8	Tổ chức thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước tỉnh theo Quyết định 3369/QĐ-BKHCN ngày 27/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý III/2026	Các hệ thống được triển khai
9	Triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống cảm biến môi trường, hệ thống thiết bị chiếu sáng thông minh Triển khai hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông	UBND cấp xã Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên	Nhiệm vụ/dự án cấp UBND xã
10	Triển khai trạm phân phối cáp quang quốc tế (Point of Presence - PoP) cho Khu Công nghệ thông tin tập trung Long Thành kết nối với trạm cáp bờ cáp quang biển quốc tế (Cable Landing Station - CLS) Vũng Tàu để phục vụ cho các Trung tâm dữ liệu siêu lớn (Datacenter hyperscale) và hình thành siêu xa lộ Internet cung cấp đường truyền Internet quốc tế tốc độ cao	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã; Các doanh nghiệp viễn thông	Quý III/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
11	Triển khai quy hoạch và triển khai thực hiện vùng biên giới, trong đó tập trung thí điểm và triển khai dịch vụ vệ tinh tầm thấp để mở rộng vùng phủ sóng di động và internet.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã; Các doanh nghiệp viễn thông	Năm 2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
12	Triển khai thí điểm các dịch vụ kinh tế tầm thấp tại các vùng trọng điểm như xã Long Thành, phường Chơn Thành...	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã; Các doanh nghiệp viễn thông	Năm 2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành

IV	Dữ liệu số				
1	Triển khai Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo dữ liệu tỉnh Đồng Nai năm 2026 theo Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 và Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026	Kế hoạch do UBND tỉnh ban hành
2	Hoàn thành Cổng dữ liệu mở của tỉnh, mở rộng phạm vi chia sẻ dữ liệu từ Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh với người dân, doanh nghiệp tổ chức và các cơ quan Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý II/2026	Cổng dữ liệu hoạt động
3	Hoàn thành việc tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành để kết nối về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Quý I/2026	Cơ sở dữ liệu được hình thành
4	Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn đến năm 2030	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch do UBND tỉnh phê duyệt
5	Ban hành Đề án thí điểm triển khai bản sao số để quản lý, phát triển (nếu được Trung ương lựa chọn)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý III/2026 (Tháng 9/2026)	Đề án do UBND tỉnh phê duyệt
V	Nền tảng số				
1	Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Văn bản/Kế hoạch do Sở KHCN triển khai
2	Thúc đẩy triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Văn bản/Kế hoạch do Sở KHCN triển khai
3	Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đã sẵn sàng chia sẻ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch/dự án

4	Triển khai dự án Thuê hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ	Dự án
5	Triển khai Nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ	Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT
VI	Nhân lực số				
1	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ lãnh đạo các cấp; cán bộ, công chức, viên chức (theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 13/8/2025 và Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Hàng năm	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
2	Đào tạo chứng chỉ AI văn phòng cho CBCCVC trên địa bàn tỉnh, gắn với chỉ tiêu tuyển dụng CBCCVC vào các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (năm 2026 triển khai cho ngành nội vụ)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
3	Đào tạo nhận thức về Chuyển đổi số, an toàn thông tin, Blockchain, trí tuệ nhân tạo, Quản trị dữ liệu cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Hàng năm	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
4	Đào tạo các nội dung liên quan đến hoạt động phát triển công nghiệp công nghệ thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Trường Đại học, Cơ sở đào tạo	Hàng năm	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
5	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
6	Đào tạo nâng cao kiến thức về an toàn thông tin cho Đội ứng cứu sự cố tỉnh	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành

VII	An toàn thông tin mạng				
1	Kiểm tra việc triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành, trong Quý I/2026	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
2	Duy trì, mở rộng phạm vi, quy mô Trung tâm SOC của tỉnh; kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin)	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
3	Duy trì quản lý, vận hành các hệ thống tại Trung tâm dữ liệu tỉnh theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
4	Tổ chức tập huấn và diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2026	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý III/2026	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
5	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Kế hoạch UBND cấp xã ban hành
VIII	Chính quyền số				
1	Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai, đặc biệt là các hệ thống có quy mô quốc gia và ứng dụng dùng chung của tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Văn bản/Kế hoạch do cơ quan, địa phương ban hành
2	Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành thông minh tập trung của tỉnh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý IV/2026	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
3	Tổ chức quản lý vận hành 24/24h, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các nền tảng số, hệ thống thông tin của tỉnh tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Văn bản/Kế hoạch do Sở KHCN ban hành
4	Triển khai chuẩn hoá CSDL ngành đồng bộ, kết nối về Kho dữ liệu số, cổng dữ liệu mở	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch UBND tỉnh hoặc Sở KHCN ban hành

5	Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn	Thường xuyên	Văn bản/Kế hoạch do cơ quan, địa phương ban hành
6	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ theo dõi chỉ đạo, điều hành của Chính phủ do Văn phòng Chính phủ triển khai	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
7	Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hoá, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
8	Triển khai vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng CNTT cho các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (vận hành, bảo trì Hệ thống mail Đồng Nai, Vận hành hệ thống Hội nghị Truyền hình trực tuyến; Hệ thống lắng nghe mạng xã hội; Hệ thống ứng cứu khẩn cấp SOC; Phần mềm quản trị và cấp phát tên miền dongnai.gov.vn; Vận hành các hệ thống giám sát tại Trung tâm dữ liệu (DC) tỉnh...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Năm 2026 và duy trì thường xuyên	Kế hoạch UBND tỉnh hoặc Sở KHCN ban hành
9	Xây dựng Trung tâm điều hành tác chiến quản lý an ninh trật tự	Công an tỉnh	Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Năm 2026	Dự án
10	Đầu tư hệ thống bộ đàm kỹ thuật số trên phạm vi toàn tỉnh	Công an tỉnh	UBND cấp xã	Năm 2026	Dự án
11	Triển khai thí điểm app quản lý chợ, ấp, khu phố	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã	Quý I/2026	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
12	Triển khai thí điểm chuyển đổi số Cảng Phước an	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026	Nhiệm vụ/dự án
13	Triển khai thí điểm Cửa khẩu số Khu KTCK Hoa Lư.	Ban quản lý KCN, KKT,	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	Kế hoạch UBND

		Chi cục Hải quan khu vực XVIII	và các cơ quan, đơn vị liên quan		tỉnh ban hành
14	Triển khai bản đồ GIS cho toàn tỉnh, ứng dụng quản lý đất đai, giao thông, xây dựng, quy hoạch trên toàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	Kế hoạch/Nhiệm vụ/Dự án
15	Lập đề án phát triển Đô thị thông minh	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Năm 2026	Đề án trình UBND tỉnh phê duyệt
IX	Kinh tế số				
1	Tiếp tục Lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu Công nghệ số tập trung Long Thành	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở NN&MT, UBND xã Long Thành	Năm 2026	Quy hoạch do UBND tỉnh ban hành
2	Lựa chọn nhà đầu tư khu Công nghệ số tập trung Long Thành	Sở Tài chính	Sở KHCN; Sở Xây dựng; Sở NN&MT, BQL các KCN, KTT, UBND xã Long Thành	Năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch - Triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn trên địa bàn tỉnh (sau khi Chính phủ ban hành chính sách). - Hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, địa phương liên quan	Quý IV/2026	Văn bản/Kế hoạch do Sở KHCN ban hành
4	Triển khai Kế hoạch đưa sản phẩm nông sản của tỉnh lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hội nông dân tỉnh; Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND	Thường xuyên	Kế hoạch UBND tỉnh ban hành

	thôn		cấp xã		
5	Triển khai phần mềm quản lý hộ kinh doanh cá thể	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Kế hoạch UBND cấp xã ban hành
6	Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Sở Tài chính; Liên minh HTX tỉnh	BQK các KCN, KTT; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	Thường xuyên	Chương trình được ban hành
7	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2026	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Năm 2026	Kế hoạch UBND tỉnh
8	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong vận hành, phát triển thị trường carbon trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	Kế hoạch UBND cấp xã ban hành
9	Triển khai phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước KV12	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã (Tổ CNSCĐ)	Thường xuyên	Kế hoạch được ban hành
10	Triển khai cung cấp chữ ký số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số	Sở Khoa học và Công nghệ và UBND cấp xã (Tổ CNSCĐ)	Thường xuyên	Văn bản triển khai của Sở KHCN hoặc các địa phương
X	Xã hội số				
1	Triển khai mỗi người dân có: tài khoản thanh toán số, chữ ký số, định danh điện tử, thương mại điện tử, tài khoản dịch vụ công, phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng trên thiết bị thông minh	UBND cấp xã (Tổ CNSCĐ)	Sở KHCN, Sở Công thương, Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh khu vực 2, Công an tỉnh	Thường xuyên	Văn bản/Kế hoạch triển khai của các địa phương
2	Lựa chọn, công bố các nền tảng xã hội số, công dân số cần tập trung thúc đẩy trong năm 2026 để giải quyết các vấn đề của người dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Năm 2026	Văn bản của UBND tỉnh hoặc Sở KHCN
3	Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã, Công an	Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn	Thường xuyên	Văn bản/kế hoạch

	triển kinh tế - xã hội	tỉnh			
4	Triển khai đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho người lao động trên địa bàn tỉnh	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý II/2026	Số lượng người dân được đào tạo
5	Triển khai thí điểm Kiosk dịch vụ công tại các điểm tập trung dân cư (nhà văn hóa, chung cư...) để người dân tự thực hiện dịch vụ công	BQL các KCN, KTT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Quý II/2026	Kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt



DANH MỤC DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
Phụ lục VI
(BÁO CÁO CHỈ TRƯỞNG PHÊ DUYỆT VÀ BỐ TRÍ NGUỒN VỐN)

(Ban hành theo Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Mục đích/Mục tiêu đầu tư	Chủ đầu tư	Nguồn kinh phí (Triệu đồng)		Quyết định giao vốn	Chủ trương
				Chi thường xuyên	Đầu tư		
A	CHÍNH QUYỀN SỐ			523.602	1.355.765		
I PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT							
1	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Hoàn thiện trang thiết bị bảo vệ bí mật nhà nước	Văn phòng Tỉnh ủy	10.171			Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh
2	Mua sắm thiết bị tường lửa và bộ chuyển mạch phục vụ kết nối mạng nội bộ tại các cơ quan Đảng và các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy với mạng thông tin của Đảng	Đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan Đảng trực thuộc Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	16.450			Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh
3	Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm phục vụ công tác cho CBCC và số hoá tài liệu Văn phòng Tỉnh ủy đảm bảo theo Quy định của Văn phòng Trung ương Đảng	Phục vụ công tác số hoá tài liệu tại các cơ quan Đảng theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	2.569			Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh

4	Đầu tư hạ tầng hoàn thiện phòng họp Trực tuyến cho UBND, Đảng ủy cấp xã	Đầu tư, mua sắm bao gồm các thiết bị hội nghị truyền hình (cứng) gồm: Thiết bị VCS (Video Conferencing System) là thiết bị đầu cuối hội nghị truyền hình, hệ thống Âm thanh, Màn hình led, nâng cấp Hệ thống điều khiển trung tâm (MCU) đã được tiếp nhận bàn giao từ tỉnh Bình Phước cũ phục vụ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (Đảng ủy, UBND cấp xã phường...).	Sở Khoa học và Công nghệ	118.000		Văn bản số 315/QĐ-STC ngày 03/11/2025 của Sở Tài chính	
5	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây, ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Nâng cao năng lực xử lý dữ liệu của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	40.000		Văn bản số 315/QĐ-STC ngày 03/11/2025 của Sở Tài chính	
6	Nâng cấp và phát triển hạ tầng CNTT của Ban Quản lý các KCN, KTT phục vụ chuyển đổi số	Hoàn thiện hạ tầng CNTT BQL các KCN, KTT tỉnh	BQL các KCN, KTT	4.383		Quyết định 849/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh	
7	Đầu tư, cải tạo hạ tầng Internet cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo	-Triển khai mua sắm các thiết bị CNTT có khả năng xử lý công việc tốt hơn nhằm thay thế các thiết bị đã lỗi thời, tính năng lạc hậu, cấu hình không đồng bộ, đảm bảo việc quản lý, chia sẻ dữ liệu, khai thác ứng dụng phần mềm và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung. Triển khai hoàn chỉnh hệ thống mạng LAN nội bộ đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin trong xử lý công việc của đơn vị	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.475		Quyết định 1965/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh	

8	Xây dựng Trung tâm điều hành tác chiến quản lý an ninh trật tự	Tăng cường khả năng quản lý, chỉ huy tác chiến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Công an tỉnh		417.244		Quyết định số 3462/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh
9	Đầu tư hệ thống bộ đàm kỹ thuật số trên phạm vi toàn tỉnh	- Mở rộng vùng phủ sóng bộ đàm KTS trên phạm vi toàn tỉnh. Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ lãnh đạo, chỉ huy, chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - Đầu tư đổi mới công nghệ, trang bị phương tiện, thiết bị hiện đại đồng bộ với hệ thống thông tin liên lạc và hạ tầng CNTT hiện có của Công an tỉnh phục vụ kịp thời công tác thông tin liên lạc trong mọi tình huống	Công an tỉnh		29.976		Quyết định số 193/QĐ-SKHDТ ngày 24/10/2024 của Sở KHĐT
10	Đầu tư hệ thống camera AI nội bộ Công an tỉnh	Phục vụ công tác quản lý điều hành ngành công an trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh		100.000		Báo cáo 119/BC-UBND ngày 31/8/2025
11	Đề án chuyển đổi số trong lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2045	Chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý, điều hành ngành	Công an tỉnh		100.000		Báo cáo 119/BC-UBND ngày 31/8/2025
12	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin Công an cấp xã, phường, đồn và các trụ sở độc lập	Hoàn thiện hạ tầng CNTT cho Công an cấp xã phục vụ nhiệm vụ công tác và triển khai chuyển đổi số của ngành	Công an tỉnh		10.000		Báo cáo 119/BC-UBND ngày 31/8/2025
13	Đầu tư Thiết bị đầu cuối CNTT phục vụ chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cấp xã	Đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cấp xã	Sở Y tế		28.500		QĐ số 1127/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh

14	Nâng cấp hạ tầng CNTT phòng máy chủ và xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành Y tế Đồng Nai	Hoàn thiện hạ tầng lưu trữ dữ liệu ngành Y tế	Sở Y tế	18.444		Văn bản số 479/UBND-KGVX ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh
15	Trang bị phòng học thông minh	Giảng dạy tương tác, phòng học thí điểm hoạt động hiệu quả, hỗ trợ e-learning	Trường Đại học Đồng Nai	8.000		Quyết định số 315/QĐ-STC ngày 03/11/2025
16	Thuê mạng TSLCD cho các cơ quan giai đoạn 2026	Duy trì hạ tầng thông tin quốc gia thống nhất, bảo mật, an toàn, tin cậy; kết nối liên thông toàn bộ hệ thống từ Trung ương đến địa phương (cấp xã)	Sở Khoa học và Công nghệ	6.433		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính
17	Triển khai Kế hoạch hạ tầng số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030, định hướng 2040	Đẩy mạnh hoạt động phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt	Sở Khoa học và Công nghệ	135		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính
18	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin ngành Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin mạng tại đơn vị, đảm bảo kết nối môi trường làm việc điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh để tiến tới chính quyền tương tác, minh bạch, sử dụng chính quyền số để tối ưu hóa hoạt động, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Sở Ngoại vụ	540		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh

19	Hoàn thiện hạ tầng CNTT cho các phòng ban và Trung tâm HCC cấp tỉnh sau sáp nhập tỉnh	Đảm bảo điều kiện trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc xử lý công việc trên hệ thống thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp	Trung tâm HCC tỉnh và UBND cấp xã	42.750		Văn bản số 5831/UBND-KTNS ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh	Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh
20	Nâng cấp Hệ thống mạng nội bộ và thiết bị phần cứng tại Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong công tác giảng dạy tại Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	4.000			Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh
21	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Dân tộc và Tôn giáo	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT, đảm bảo an toàn cho hệ thống thông tin mạng nội bộ tại Sở Dân tộc và Tôn giáo góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	2.800			Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh
22	Cải tạo, sửa chữa trụ sở chính của Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai thành trụ sở thông minh, an toàn, hiện đại, thân thiện môi trường	+ Đầu tư, xây dựng hệ thống quản trị tòa nhà thông minh (Smart Building Management System - BMS) hướng tới hệ thống IoT quản lý thông minh: giám sát ánh sáng, điều hòa, điện năng, nước, vệ sinh. + Đầu tư hệ thống camera giám sát AI: nhận diện, phân tích hành vi, cảnh báo xâm nhập. Hệ thống kiểm soát ra vào thông minh dùng thẻ RFID, QR code, sinh trắc học. Hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, kết nối trung tâm điều hành.	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai		80.000	Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh	

23	Trạm phát sóng tự động phát thanh FM 10K W trên đỉnh núi Bà Rá	Phục vụ nghiệp vụ Báo và PTTH Đồng Nai	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai	25.000	Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh	
24	Nâng cấp và mở rộng hệ thống phần mềm nội bộ và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số toàn diện của Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai	+ Xây dựng mạng truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao (cáp quang 10Gbps + WiFi Mesh toàn diện): bảo đảm băng thông phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu HD/4K, họp trực tuyến; Thiết lập trung tâm dữ liệu (Data Center) & Cloud nội bộ; phục vụ lưu trữ, xử lý, phát sóng số, tích hợp với các nền tảng OTT, mạng xã hội; Xây dựng phòng họp thông minh, trang bị màn hình LED, camera AI, hệ thống hội nghị truyền hình đa điểm; Trang bị hệ thống bàn làm việc số hóa, tích hợp máy tính, docking stations, hệ thống quản lý văn bản - dữ liệu điện tử; Sử dụng Studio ảo (Virtual Studio) và trường quay xanh (Green Studio), phục vụ sản xuất đa nền tảng, ứng dụng công nghệ AR/VR; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai trở thành tòa soạn không giấy tờ (Paperless Office), 100% văn bản điện tử, chữ ký số; Hình thành, phổ biến và phát triển newsroom hội tụ (Newsroom Convergence) nhằm sản xuất nội dung tích hợp cho truyền hình	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai	60.000	Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh	

25	Đầu tư hệ thống AI và GPU server, các ứng dụng AI phục vụ công tác đào tạo	Server GPU mạnh để chạy các mô hình AI, hỗ trợ phân tích dữ liệu học tập, dự báo, đánh giá hiệu quả giảng dạy, ứng dụng VR/AR	Trường Đại học Đồng Nai	22.000			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
26	Mở rộng phòng học và giảng đường thông minh	Thêm 20 phòng học thông minh và 1 giảng đường 200 chỗ, trang bị bảng tương tác, camera giảng dạy, âm thanh-micro	Trường Đại học Đồng Nai	18.000			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
27	Mở rộng hệ thống mạng campus và core switch (trường hợp có khu mới)	Core switch, AP, VLAN mở rộng, nâng cấp băng thông, tối ưu mạng cho toàn trường và mini data center	Trường Đại học Đồng Nai	4.000			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
28	Đầu tư các thiết bị khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi số và giảng dạy các trường TH, THCS	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã Minh Đức	3.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
29	Mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cấp nhất bản quyền phần mềm thương mại)	Đáp ứng nhu cầu làm việc, quản lý và điều hành; tăng cường ứng dụng CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công việc và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.	UBND xã Xuân Bắc	1.300		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
30	Đầu tư bảng tin điện tử công cộng	Phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương	UBND xã Cẩm Mỹ	1.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	

31	Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Cẩm Mỹ	3.900		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
32	Về xây dựng chính quyền số: Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hạ tầng mạng UBND phường phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương.	Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại, và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển xã thông minh.	UBND xã Trảng Bom	1.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
33	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn xã.	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Trảng Bom	1.500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
34	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường.	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Phú Vinh	1.840		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
35	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giám chi phí, tiết kiệm nhân lực.	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Phú Vinh	1.250		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh

36	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường	Phục vụ công tác quản lý an ninh trật tự trên địa bàn xã	UBND xã Phú Vinh	358		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
37	Đầu tư bảng tin điện tử công cộng	Phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương	UBND xã Xuân Quế	1.500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
38	Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Xuân Quế	2.040		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
39	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hóa ấp phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn xã.	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Phú Lâm	1.840		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
40	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giám chi phí, tiết kiệm nhân lực.	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Phú Lâm	4.250		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	

41	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã.	Phục vụ công tác quản lý an ninh trật tự trên địa bàn xã	UBND xã Phú Lâm	1.358	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
42	Về xây dựng chính quyền số: Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hạ tầng mạng UBND phường phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương.	Đáp ứng nhu cầu làm việc, quản lý và điều hành; tăng cường ứng dụng CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công việc và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.	UBND phường Hàng Gòn	500	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
43	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường.	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND phường Hàng Gòn	1.800	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
44	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giảm chi phí, tiết kiệm nhân lực.	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND phường Hàng Gòn	300	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
45	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường	Phục vụ công tác quản lý an ninh trật tự trên địa bàn xã	UBND phường Hàng Gòn	600	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	

46	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan đơn vị để thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số, vận hành chính quyền số	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Minh Đức	3.848		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
47	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính cho các trường học trên địa bàn	Đầu tư xây dựng và trang bị phòng học thông minh cho các trường học trên địa bàn, bao gồm hệ thống màn hình tương tác, thiết bị âm thanh, máy tính, phần mềm hỗ trợ giảng dạy và học liệu số...; bảo đảm đáp ứng yêu cầu dạy học hiện đại, tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.	UBND xã Minh Đức	800		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
48	Đầu tư dự án trang thiết bị hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Minh Đức	889		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
49	Lắp đặt wifi và ứng dụng CNTT cho các nhà văn hoá, ấp	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến từng ấp trên địa bàn xã	UBND xã Minh Đức	380		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
50	Vật tư lắp đặt 9 phòng máy tính	Phục vụ thi công phòng máy	UBND xã Minh Đức	973		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	

51	Đầu tư nâng cấp hoàn thiện hạ tầng thiết bị CNTT các phòng ban và Trung tâm HCC tại UBND xã phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương theo hướng hiện đại	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Lộc Quang	3.500	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
52	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hoá thôn, ấp phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Lộc Quang	1.500	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
53	Nâng cấp bộ sung cụm loa truyền thanh thông minh đồng bộ, kết nối hệ thống truyền thanh thông minh của tỉnh phục vụ công tác tuyên truyền	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Lộc Quang	1.500	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
54	Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thiết bị CNTT các phòng ban và Trung tâm HCC tại UBND xã phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Lộc Hưng	3.500	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
55	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hoá thôn ấp phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Lộc Hưng	1.500	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	

56	Nâng cấp, bổ sung cùm loa truyền thanh thông minh đồng bộ, kết nối hệ thống truyền thanh thông minh của tỉnh phục vụ công tác tuyên truyền trên địa bàn xã	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Lộc Hưng	1.500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
57	Về xây dựng chính quyền số: Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hạ tầng mạng UBND xã phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương.	Đáp ứng nhu cầu làm việc, quản lý và điều hành; tăng cường ứng dụng CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công việc và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.	UBND xã Phước An	1.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
58	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường.	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Phước An	1.500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
59	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giảm chi phí, tiết kiệm nhân lực.	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Phước An	1.500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
60	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường	Phục vụ công tác quản lý an ninh trật tự trên địa bàn xã	UBND xã Phước An	500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	

61	Đầu tư bảng tin điện tử công cộng	Phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương	UBND xã Xuân Đông	1.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
62	Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Xuân Đông	3.900		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
63	Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác hoạt động tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường (máy vi tính cấu hình cao, máy scan, máy photocopy, Kiosk bốc số, Kiosk dịch vụ công hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND phường Đồng Xoài	1.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
64	Đầu tư bảng tin điện tử công cộng	Phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương	UBND xã Sông Ray	1.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
65	Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Sông Ray	3.900		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	

66	Phát triển xã hội: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường.	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND phường Bình Phước	1.840		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
67	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giảm chi phí, tiết kiệm nhân lực.	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND phường Bình Phước	1.250		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
68	Camera An ninh công cộng phục vụ, tăng cường giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường	Phục vụ công tác quản lý an ninh trật tự trên địa bàn xã	UBND phường Bình Phước	358		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
69	Xây dựng trung tâm hành chính công thông minh xã Bù Gia Mập	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Bù Gia Mập	2.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
70	Đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin UBND xã	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Bù Gia Mập	2.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	

71	Đầu tư hạ tầng internet, wifi công cộng trên địa bàn xã	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trên địa bàn xã	UBND xã Bù Gia Mập	3.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
72	Đầu tư trang thiết bị dạy học công nghệ thông tin cho các trường trên địa bàn xã	Đảm bảo hạ tầng giáo dục chuyển đổi số cho các trường học trên địa bàn	UBND xã Bù Gia Mập	4.500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
73	Tạo điểm truy cập internet công cộng tại các thôn	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trên địa bàn xã	UBND xã Bù Gia Mập	1.600		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
74	Đầu tư hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn xã để đảm bảo an ninh - quốc phòng khu vực biên giới	Phục vụ công tác quản lý an ninh trật tự trên địa bàn xã	UBND xã Bù Gia Mập	3.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
75	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phát triển hệ sinh thái Vườn quốc gia Bù Gia Mập	Phục vụ công tác chuyển đổi số tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập	UBND xã Bù Gia Mập	500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	

76	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hạ tầng mạng UBND xã phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương.	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Bầu Hăm	1.000		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
77	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn xã.	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Bầu Hăm	1.500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
II PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG - NỀN TẢNG SỐ							
78	Thuế phần mềm, ứng dụng tại trung tâm Giám sát Điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh	Nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng sau sáp nhập tỉnh. Tập trung phục vụ chỉ đạo điều hành lãnh đạo tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	3.761		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
79	Thuế phần mềm trung tâm điều hành thông minh cấp xã (phần mềm IOC) 95 xã/phường	Nhằm đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công trong các cơ quan nhà nước và đến người dân, doanh nghiệp trên môi trường số	Sở Khoa học và Công nghệ	8.415		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
80	Nâng cấp hệ thống phần mềm thông tin báo cáo (LRIS)	Phục vụ cung cấp dịch vụ báo cáo thống kê trên môi trường trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	1.080		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	

81	Thuê dịch vụ IDP và dịch vụ quản trị vận hành hệ thống trực liên thông tỉnh Đồng Nai	Phục vụ khai thác, vận hành Hệ thống Trục liên thông tỉnh Đồng Nai đảm bảo hoạt động kết nối, liên thông phục vụ trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh với nhau và với các hệ thống thông tin bên ngoài tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	3.102		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
82	Thuê dịch vụ triển khai AI trên phân hệ phần mềm một cửa điện tử để hỗ trợ cán bộ, công chức, nhất là công chức cấp xã về thẩm quyền, quy trình xử lý hồ sơ cho từng thủ tục hành chính	Nhằm cung cấp dịch vụ tiện ích, giúp người dân và doanh nghiệp thuận tiện trong việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường mạng	Sở Khoa học và Công nghệ	2.700		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
83	Thuê dịch vụ triển khai AI trên hệ thống QLVB&ĐH công việc	Nhằm giúp cung cấp dịch vụ tiện ích trong việc tra cứu, xử lý văn bản điện tử trên phần mềm QLVB&ĐH dùng chung của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	2.700		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
84	Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa	Triển khai Nền tảng Tư vấn khám chữa bệnh từ xa nhằm hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến y tế tuyến cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh toàn quốc	Sở Y tế		22.000	Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh	
85	Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa	Đảm bảo hạ tầng CNTT các cơ sở y tế đến cấp xã phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số ngành y tế phạm vi toàn tỉnh	Sở Y tế		20.165	QĐ số 1127/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh	
86	Dự án Triển khai Bệnh án điện tử - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai	Triển khai Bệnh án điện tử - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai	Sở Y tế		51.362	Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh	

87	Dự án Triển khai Bệnh án điện tử - Bệnh viện Đa khoa Thống nhất	Triển khai Bệnh án điện tử - Bệnh viện Đa khoa Thống nhất	Sở Y tế		46.225		Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh
88	Dự án Triển khai Bệnh án điện tử - Bệnh viện Nhi Đồng Nai	Triển khai Bệnh án điện tử - Bệnh viện Nhi Đồng Nai	Sở Y tế		41.461		Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh
89	Dự án Triển khai Bệnh án điện tử - Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ	Triển khai Bệnh án điện tử - Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ	Sở Y tế		34.008		Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh
90	Đầu tư, mua sắm Hệ thống LMS	Triển khai e-learning cho sinh viên, giảng viên; tài liệu số hóa sẵn sàng cho học tập trực tuyến	Trường Đại học Đồng Nai	12.000		Quyết định số 315/QĐ-STC ngày 03/11/2025	
91	Thuê phần mềm quản lý văn bản và điều hành giai đoạn 2026	Phục vụ quản lý, điều hành công việc của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Sở Khoa học và Công nghệ	4.320		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
92	Thuê hệ thống phần mềm hợp không giấy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026	Tiếp tục duy trì nền tảng hợp không giấy phục vụ hoạt động chính quyền số trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	1.296		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	

93	Thuê hệ thống giải quyết TTHC	Tiếp tục duy trì hệ thống giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	6.030		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
94	Thuê Phần mềm lắng nghe mạng xã hội	Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, hiểu rõ dư luận xã hội về chính sách và hoạt động của mình, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ nhân dân tốt hơn, đồng thời phát hiện sớm các thông tin tiêu cực, tin giả, luận điệu xuyên tạc để có biện pháp xử lý kịp thời, giữ vững ổn định xã hội.	Sở Khoa học và Công nghệ	720		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
95	Phát triển Trang TTĐT Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai	Cung cấp kịp thời, nhanh chóng thông tin hoạt động chuyển đổi số của chính quyền đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	119		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
96	Mua bản quyền phần mềm dựng hình cho hệ thống máy tính	Với mục đích: nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nội dung báo chí, truyền hình, đặc biệt trong xử lý hậu kỳ, đồ họa, dựng video chuyên nghiệp. + Đảm bảo tính pháp lý, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu, hạn chế rủi ro liên quan đến phần mềm không bản quyền trong quá trình vận hành. + Góp phần hiện đại hóa quy trình sản xuất chương trình, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, số hóa nội dung và nâng cao chất lượng hình ảnh, đồ họa báo chí - truyền hình địa phương.	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai	500			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh

97	Nâng cấp giao diện, duy trì và hỗ trợ kỹ thuật và mở rộng dung lượng lưu trữ hàng năm cho Công thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh	Với mục đích: Đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, an toàn và liên tục của hệ thống thông tin điện tử thông qua việc đầu tư phí duy trì hạ tầng, tên miền, bảo mật SSL và hỗ trợ kỹ thuật hàng năm	Bảo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai	600			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
98	Mở rộng các ứng dụng bổ sung phục vụ công tác quản lý	Các ứng dụng bổ sung như quản lý kỷ túc xá, đăng ký lịch phòng máy ...	Trường Đại học Đồng Nai	5.000			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
99	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Du lịch thông minh	- Xây dựng nền tảng số và chuyển đổi số lĩnh vực Du lịch. Hệ thống dịch vụ thông minh. Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) tại khu, điểm du lịch trong toàn tỉnh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	5.000			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh và Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh và
100	Chuyển đổi số toàn diện ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai	- Hình thành và hoàn chỉnh Cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch góp phần thúc đẩy, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh - Xây dựng dữ liệu tuyên truyền lưu động, triển lãm, công chiếu... - Xây dựng Phần mềm quản lý vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao; đào tạo văn hóa nghệ thuật. - Ứng dụng AI để tự động hoá quy trình nghiệp vụ, Các hệ thống quản lý di sản số, Phát triển nền tảng tương tác số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo và AI	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	40.000			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh

101	Ứng dụng công nghệ bán sao số (Digital Twin) trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống Di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh	Nâng cao năng lực phục vụ quản lý, điều hành ngành văn hoá thể thao du lịch trên môi trường số	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	39.000		Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
102	Nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp	Phục vụ trao đổi văn bản điện tử phục vụ điều hành ngành công an	Công an tỉnh	750		Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
103	Chi phần mềm Chatbot AI hỗ trợ cán bộ công chức	Phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan hành chính trên địa bàn xã	UBND xã Cẩm Mỹ	15		Quyết định 3079/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh
104	Phần mềm chấm công bằng AI (dịch vụ)	Phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan hành chính trên địa bàn xã	UBND xã Cẩm Mỹ	6		Quyết định 3079/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh
105	Phần mềm Chatbot AI hỗ trợ CBCC; phần mềm chấm công AI	Phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan hành chính trên địa bàn xã	UBND xã Xuân Quế	21		Quyết định 3079/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh
106	Chi phần mềm Chatbot AI hỗ trợ cán bộ công chức	Phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan hành chính trên địa bàn xã	UBND xã Xuân Đông	15		Quyết định 3079/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh
107	Phần mềm chấm công bằng AI (dịch vụ)	Phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan hành chính trên địa bàn xã	UBND xã Xuân Đông	6		Quyết định 3079/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh

108	Chi phần mềm Chatbot AI hỗ trợ cán bộ công chức	Phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan hành chính trên địa bàn xã	UBND xã Sông Ray	15		Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh	
109	Phần mềm chấm công bằng AI (dịch vụ)	Phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan hành chính trên địa bàn xã	UBND xã Sông Ray	6		Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh	
110	Phần mềm điều hành công việc	Phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan hành chính trên địa bàn xã	UBND phường Long Hưng	8.000		Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh	
III PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU							
111	Dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025	Đầu tư hệ thống thông tin bệnh án điện tử (EMR)	Sở Khoa học và Công nghệ		56.000	Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh
112	Thuê dịch vụ chuẩn hoá CSDL ngành dòng bộ, kết nối về Kho dữ liệu số, công dữ liệu mở	Tối ưu hoá, làm sạch dữ liệu nhằm góp phần giúp cơ quan, đơn vị; người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu tích hợp về kho dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	5.400		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
113	Xây dựng phần mềm quản lý đầu tư công và kế hoạch lựa chọn nhà thầu	- Quản lý kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm; Quản lý công tác thẩm định dự án đầu tư công; Quản lý kế hoạch đầu thầu. Cơ sở dữ liệu về NSNN đầu tư công	Sở Tài chính	17.447			Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh

114	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường phục vụ công tác quản lý dự án đầu tư (ngoài ngân sách, ngoài khu công nghiệp khu kinh tế) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Phục vụ quản lý dự án đầu tư (ngoài ngân sách, ngoài khu công nghiệp khu kinh tế) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Tài chính	3.781			Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh
115	Triển khai phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai (bao gồm hoạt động tối ưu hoá, làm sạch dữ liệu, có ứng dụng Trí tuệ nhân tạo)	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý CBCC, VC trên địa bàn tỉnh sau mô hình sáp nhập chính quyền 2 cấp, tích hợp dữ liệu về hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý CBCC, VC của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	5.000			Văn bản số 5106/UBND-KGVX ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh
116	Triển khai CSDL ngành ngoại vụ (bao gồm hoạt động tối ưu hoá, làm sạch dữ liệu, có ứng dụng Trí tuệ nhân tạo)	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu QLNN ngành ngoại vụ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, xử lý công việc tại đơn vị	Sở Ngoại vụ	3.000			Văn bản 12651/UBND-KGVX ngày 08/10/2024
117	Chuyển dữ liệu hệ thống QLVB từ các hệ thống cũ	Cung cấp dữ liệu phục vụ tra cứu thông tin các văn bản điều hành trên môi trường mạng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	900			Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính
118	Chỉnh lý, nâng cấp trưng bày, số hóa hiện vật Bảo tàng Đồng Nai	Hiện đại hoá công tác hoạt động của Bảo tàng Đồng Nai	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		43.000		Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
119	Xây dựng Kho dữ liệu số tập trung Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai	Phục vụ lưu trữ dữ liệu ngành văn hoá thể thao và du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		19.000		Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh

120	Tạo lập dữ liệu Thư viện số tỉnh Đồng Nai	Thu thập, tối ưu hoá dữ liệu số thư viện tỉnh Đồng Nai	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		20.000		Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
121	Xây dựng Cơ sở dữ liệu Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai	Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu số tích hợp dữ liệu số hóa, tích hợp quản lý điều hành và chỉ đạo, trao đổi thông tin giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp, Khu kinh tế và 2.100 doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất công việc của cán bộ, công chức Ban Quản lý các khu công nghiệp, Khu kinh tế.	BQL các KCN, KTT	14.997			Quyết định 1898/QĐ-UBND ngày 28/10/2025
122	Xây dựng CSDL / Data Warehouse tổng thể + mini data center.	Tập trung dữ liệu sinh viên, giảng viên, khóa học, tài chính, LMS, thư viện, hành chính; Server + storage + backup + core switch	Trường Đại học Đồng Nai	24.000			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
123	Hoàn thiện số hóa học liệu & tài liệu hành chính còn lại	Số hóa 80% tài liệu học tập và tài liệu hành chính chưa số hóa	Trường Đại học Đồng Nai	10.000			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
IV BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN							
124	Thuê dịch vụ bảo trì, vận hành công nghệ thông tin điện tử và các trang thành phần của các sở, ban, ngành, 95 xã/phường, gia hạn ssl, spam-mail, tên miền, nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng, mua sắm thiết bị, module mở rộng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị	Đảm bảo an toàn, hoạt động ổn định hệ thống các trang thông tin điện tử của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	1.350		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	

125	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng CNTT cho các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (vận hành, bảo trì Hệ thống mail Đồng Nai, Vận hành hệ thống Hội nghị Truyền hình trực tuyến; Hệ thống lắng nghe mạng xã hội; Hệ thống ứng cứu khẩn cấp SOC; Phần mềm quản trị và cấp phát tên miền dongnai.gov.vn; Vận hành các hệ thống giám sát tại Trung tâm dữ liệu (DC) tỉnh...)	Đảm bảo an toàn, ổn định các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	3.150		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
126	Đầu tư giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, giải pháp truyền hình trực tuyến đa điểm và giải pháp truyền file tốc độ cao	Đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu các hệ thống thông tin tại Bảo và PTTH Đồng Nai	Bảo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai		30.000		Báo cáo 119/BC-UBND ngày 31/8/2025
127	Mở rộng Đầu tư An toàn Thông tin (thiết bị, phần mềm, đào tạo)	Firewall/UTM, Endpoint Protection, Backup, SIEM, VPN/MFA, đào tạo nhân viên IT & awareness cho giảng viên và nhân viên	Trường Đại học Đồng Nai	3.000			Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh
B	KINH TẾ SỐ			3.000	0		
128	Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các mô hình sản xuất nông nghiệp; Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm	Phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động nông nghiệp trên địa bàn xã	UBND xã Bàu Hầm	1.500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	

129	Phát triển kinh tế số: Dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các mô hình sản xuất nông nghiệp; Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm	Phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động nông nghiệp trên địa bàn xã	UBND xã Tràng Bom	1.500		Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	
C	XÃ HỘI SỐ			8.264	0		
130	Thuế hệ thống nền tảng giao tiếp Chính quyền - công dân bao gồm điện thoại viên tổng đài 1022, phần mềm 1022 và ứng dụng công dân	Tạo kênh thông tin hỏi đáp giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc giải quyết các thắc mắc liên quan đến việc xử lý thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	5.400		Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính	
131	Nền tảng phục vụ Hội nông dân số (App Mobile)	Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân trên Nền tảng số Nông dân Việt Nam.	Hội Nông dân tỉnh	1.864			Kế hoạch số 74-KH/HNDT ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh

132	Tổ chức các cuộc thi đổi mới, sáng tạo ứng dụng công nghệ vào chuyển đổi số trong đơn vị Nhiệm vụ chi này giúp nâng cao năng lực cho viên chức, người lao động và cộng tác viên chuyên trách trong việc ứng dụng công nghệ AI vào hoạt động báo chí, truyền thông. Phục vụ yêu cầu chuyển đổi số, trang bị kiến thức và kỹ năng thực tiễn về các công cụ, nền tảng AI trong quy trình sản xuất, biên tập, xuất bản và phân tích dữ liệu báo chí số. Tổ chức các cuộc thi nhằm khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong ứng dụng công nghệ, phát hiện ý tưởng, giải pháp hiệu quả phục vụ công tác chuyển đổi số trong đơn vị.	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai	534.866	1.355.765	Báo cáo 119/BC-UBND ngày 31/8/2025
TỔNG CỘNG:					

DANH MỤC DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Phụ lục VII

(CHƯA BỎ TRÍ VỐN)



(Ban Quản lý Khu phố Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 17/3/2026 của UBND tỉnh)

ST T		Nội dung đăng ký		Mục tiêu đầu tư		Đơn vị đăng ký		Nguồn kinh phí (Triệu đồng)		Chủ trương		Ý kiến cơ quan chuyên môn			
A		CHÍNH QUYỀN SỐ						482.927		840.000					
I		PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT													
1		Đầu tư Phòng họp trực tuyến tại Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai		- Trang bị đầy đủ, đồng bộ hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến, đảm bảo chất lượng âm thanh, hình ảnh, đường truyền ổn định. Phục vụ hiệu quả các cuộc họp, hội nghị, tiếp xúc cử tri, làm việc từ xa giữa HĐND tỉnh, Đoàn DBQH tỉnh với Quốc hội, các cơ quan trung ương và địa phương		Văn phòng Đoàn DBQH&HDND tỉnh		1.100				Chưa xin chủ trương		Thống nhất	
2		Trang bị đồng bộ hệ thống máy tính, laptop, máy tính bảng phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đảm bảo hạ tầng CNTT hiện đại, ổn định, đáp ứng yêu cầu công việc phục vụ kỳ họp, tham mưu, tổng hợp, giám sát, tiếp công dân.		- Trang bị đồng bộ hệ thống máy tính, laptop phục vụ hoạt động của Văn phòng Đoàn DBQH&HDND tỉnh. Đảm bảo hạ tầng CNTT hiện đại, ổn định, đáp ứng yêu cầu công việc tham mưu, tổng hợp, phục vụ kỳ họp, giám sát, tiếp công dân		Văn phòng Đoàn DBQH&HDND tỉnh		2.200				Chưa xin chủ trương		Thống nhất	

3	Mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số ngành nông nghiệp và môi trường	- Mở rộng hạ tầng CNTT: phần cứng, phần mềm, bản quyền thiết bị và công nghệ phục vụ vận hành hệ thống. - Thuê dịch vụ CNTT phục vụ vận hành hệ thống. - Trang bị các giải pháp bảo mật nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1.000		Đang xin chủ trương	Thống nhất
4	Xây dựng hệ thống ứng dụng IoT, AI trong quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng	- Phát hiện cháy sớm, truyền hình ảnh trực tiếp, giám thiết hại cháy rừng; Hệ thống giám sát cháy rừng thông minh GIS+AI, năng cao năng lực PCCCR; Giám sát rừng realtime, giám nhân công thủ công, phát hiện vi phạm nhanh; Hỗ trợ bản đồ số, theo dõi diễn biến rừng, kết nối liên lạc & định vị chính xác + Kết nối hợp online PCCCR & QLBNR, hạ tầng CNTT an toàn, hỗ trợ chuyển đổi số; Tự động hóa thu thập dữ liệu tuần tra, minh bạch, định vị khẩn cấp; Giám sát khu vực khó tiếp cận, phát hiện vi phạm và cháy sớm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	12.708		Đang xin chủ trương	Thống nhất

5	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng Sở Xây dựng	- Nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, thiết lập cấu hình Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Xây dựng bảo đảm an toàn, bảo mật theo cấp độ, đáp ứng yêu cầu quản lý vận hành hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước theo quy định. - Đầu tư xây dựng hệ thống hợp trực tuyến đồng bộ, ổn định, an toàn, bảo đảm kết nối thông suốt giữa Sở Xây dựng với Chính phủ, Bộ Xây dựng, các sở, ban, ngành và 95 phường, xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hợp giao ban, xử lý công việc kịp thời, linh hoạt, tiết kiệm chi phí hành chính.	Sở Xây dựng	5.000		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh	
6	Đầu tư, mua sắm hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Nội vụ	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Nội vụ sau sáp nhập nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Sở Nội vụ.	Sở Nội vụ	304		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
7	Đầu tư, mua sắm nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi trạng thái làm việc của Công an các cấp và giải quyết thủ tục hành chính tại 02 cấp Công an (tỉnh, xã)	Nâng cấp phòng máy chủ Công an tỉnh; Mua sắm thiết bị phục vụ chuyển đổi trạng thái làm việc lên môi trường điện tử; thu nhận hồ sơ cấp căn cước tại Công an cấp xã; số hóa hồ sơ tài liệu và giải quyết thủ tục hành chính tại 02 cấp Công an (tỉnh, xã)	Công an tỉnh	21.450		Đang xin chủ trương	Thông nhất

8	Nâng cấp, bổ sung hạ tầng thiết bị CNTT và Hệ thống hợp trực tuyến phục vụ công tác Mật trận	Đảm bảo 100% cán bộ, công chức có đủ thiết bị làm việc an toàn; đồng bộ hệ thống chỉ đạo điều hành từ tỉnh đến cơ sở (Mua sắm máy vi tính, máy in, thiết bị mạng đảm bảo an toàn thông tin. Nâng cấp thiết bị đầu cuối và bàn quyền hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối 100% xã/phường.)	Ủy ban Mật trận Tổ quốc tỉnh	2.242		Đang xin chủ trương	Thông nhất
9	Mua sắm máy tính phục vụ nền tảng Quản lý án hình sự	Phục vụ công tác chuyển môn tại Viện kiểm sát sau sáp nhập tỉnh	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	510		Đang xin chủ trương	Thông nhất
10	Mua sắm hệ thống camera giám sát tích hợp trí tuệ nhân tạo quản lý ra vào doanh trại và Hệ thống máy chủ, máy tính, truyền hình trực tuyến	Phục vụ công tác chuyển môn của	Trung tâm bảo đảm kỹ thuật BTL Vùng 2 Hải Quân	2.124		Đang xin chủ trương	Thông nhất
11	Triển khai mô hình nền kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh (tận dụng công nghệ bay không người lái, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và Internet vạn vật để giám sát, vận hành và phục vụ)	Tạo ra ngành kinh tế mới, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng chung của tỉnh, tận dụng "bầu trời" như một không gian kinh tế chưa được khai thác	Các sở, ban, ngành	20.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất
12	Điểm bưu điện văn hóa xã đa năng	Chuyển đổi từ bưu chính truyền thống sang điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến và thương mại điện tử cho đồng bào dân tộc thiểu số (S'tieng, Khmer), giúp đồng bào dân tộc thiểu số giới thiệu và vận chuyển nông sản ra thị trường	UBND các xã biên giới	15.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất
13	Hạ tầng Logistics biên giới	Xây dựng hệ thống kho bãi thông minh tại cửa khẩu Hoa Lư, tích hợp các nền tảng số để quản lý mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc nông sản xuất khẩu sang Campuchia	Ban Quản lý cửa khẩu Hoa Lư	80.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất

14	Bố trí mỗi UBND xã, phường 3.000 triệu đồng phục vụ hoàn thiện cơ sở hạ tầng số tại UBND các xã, phường (bao gồm: Mạng cáp xã (mạng nội bộ (Intranet) và mạng Internet), hệ thống wifi công cộng, hệ thống Internet vạn vật, hệ thống băng điện tử công cộng, hệ thống camera an ninh, hệ thống truyền thanh thông minh...) (Trừ 19 xã đã bố trí kinh phí tại Phụ lục VI)	Nhằm hoàn thiện hạ tầng phục vụ cho công tác chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh tại UBND các cơ quan, đơn vị và người dân doanh nghiệp thuộc UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh	UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh	228.000		Ngài 03 tỷ đồng ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, UBND xã, phường bố trí kinh phí chi cho hoạt động KHCN-DMST-CDS theo tỷ lệ 3%/GDP. Trong đó ít nhất phân bổ 1% cho nhiệm vụ CDS tại địa phương (Sở KHCN hướng dẫn, tránh chồng chéo, dàn trải).	Theo đề nghị của các xã/phường theo Phụ VIII. Sở KHCN hợp và thông nhất bố trí chung không theo danh mục các xã đề xuất mà bố trí mỗi xã 3 tỷ để tự triển khai đầu tư về CDS trên địa bàn theo định hướng các lĩnh vực cần đầu tư cấp xã
II PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG - NỀN TẢNG SỐ							
15	Ứng dụng công nghệ IoT và GIS trong hệ thống quản lý cấp nước nông thôn tỉnh	Xây dựng cơ sở dữ liệu mạng lưới cấp nước sạch nông thôn để triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc nguồn nước cấp cho hệ thống cấp nước sạch nông thôn, xây dựng phần mềm quản lý, giám sát hệ thống mạng lưới cấp nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	300		Đang xin chủ trương	Thông nhất

16	Phần mềm Thi trực tuyến về bảo vệ môi trường	Phần mềm phục vụ các cuộc thi trực tuyến các nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường như: thi tìm hiểu văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước; Thi tìm hiểu về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học, Thi tìm hiểu về biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	300		Đang xin chủ trương	Thông nhất
17	Hệ thống đánh giá, phân hạng và quản lý, giám sát chương trình Mối xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh	Nâng cao hiệu quả quản lý sản phẩm OCOP sau đánh giá được chặt chẽ, khoa học	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất
18	Xây dựng Cổng thông tin điện tử và các ứng dụng tích hợp	Xây dựng kênh thông tin chính thống, hiện đại. - Tích hợp nền tảng khuyến nông số. - Cung cấp các dịch vụ nông nghiệp trực tuyến.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	500		Đang xin chủ trương	Thông nhất
19	Xây dựng bộ sung, cập nhật và nâng cấp Atlas Đồng Nai	Phần mềm được nâng cấp bổ sung các chức năng: báo báo kỹ thuật và các khóa đào tạo được tổ chức; Cập nhật dữ liệu 2025 và cập nhật dữ liệu hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	3.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất

20	Xây dựng và Ứng dụng IoT trong quản lý vận hành các trạm quan trắc tự động trong lĩnh vực trồng trọt	Thực vụ công tác giám sát sinh vật gây hại là đối tượng kiểm dịch tại các vùng trồng xuất khẩu. Thu thập, tổng hợp dữ liệu phục vụ các báo cáo định kỳ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất
21	Ứng dụng IoT trong việc phân tích, dự báo chất lượng môi trường không khí thực hiện Thí điểm khu vực đô thị (Biên Hòa, Chơn Thành, Long Thành, Nhơn Trạch, Long Khánh)	- Đầu tư tăng dày các trạm quan trắc môi trường không khí tự động dựa trên công nghệ IoT. Từ đó mới có cơ sở phân tích cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường. - Phát triển công cụ phân tích, dự báo và cảnh báo sớm về chất lượng môi trường. - Cung cấp công cụ trực tuyến (dashboard, ứng dụng web/mobile) phục vụ quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	500		Đang xin chủ trương	Thông nhất
22	Ứng dụng IoT và AI trong quản lý các công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai	- Xây dựng hệ thống báo cáo và hỗ trợ ra quyết định trong vận hành công trình và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai. - Báo cáo Báo cáo nghiên cứu khoa học kết quả của đề tài. - Ứng dụng công nghệ IoT (Internet of Things) để cảnh báo sớm thiên tai và xây dựng trang web hỗ trợ chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	3.500		Đang xin chủ trương	Thông nhất

23	Xây dựng Local AI trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường	Local AI trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. Tích hợp dữ liệu kết quả quan trắc thủ công vào phần mềm. Xây dựng công cụ phân tích đánh giá dữ liệu môi trường tại từng khu vực theo yêu cầu và dự báo, cảnh báo chất lượng môi trường để hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước có giải pháp định hướng trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất
24	Xây dựng hệ thống Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) của ngành nông nghiệp và môi trường	Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tại Sở phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành nông nghiệp và môi trường tỉnh Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất

25	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) gắn với nâng cấp hệ thống GIS phục vụ quản lý, điều hành và phát triển ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai	- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin địa lý (GIS) của ngành Xây dựng; cấp nhật, chuẩn hóa, tích hợp các cơ sở dữ liệu không gian – thuộc tính, bảo đảm kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nền tảng dùng chung của tỉnh. - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence – ANI) trong các lĩnh vực chuyên môn của ngành Xây dựng như: phân tích dữ liệu đô thị, dự báo phát triển không gian đô thị, quản lý quy hoạch – hạ tầng kỹ thuật, giám sát trật tự xây dựng, quản lý nhà ở, thị trường bất động sản, quản lý vận tải – kết cấu hạ tầng giao thông tích hợp. - Hình thành nền tảng dữ liệu số không gian - thông minh, làm cơ sở cho việc xây dựng các mô hình phân tích, dự báo, mô phỏng, hỗ trợ ra quyết định (Decision Support System) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, QLNN của Sở Xây dựng. - Tăng cường năng lực quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu số; thúc đẩy chuyển đổi số ngành Xây dựng theo hướng quản trị dựa trên dữ liệu (data-driven governance), gắn với định hướng chính quyền số, đô thị thông minh và phát triển bền vững.	Sở Xây dựng	25.000		- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 1/11/2025 - Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh	
----	---	---	-------------	--------	--	---	--

26	Xây dựng phần mềm Danh bạ điện thoại Công an tỉnh Đồng Nai (trên nền tảng di động) phục vụ nội bộ người dân và doanh nghiệp liên hệ công tác	Cung cấp thông tin liên hệ công an tỉnh đến người dân, doanh nghiệp	Công an tỉnh	300		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Đề nghị Công an tỉnh xem lại tính cấp bách và cần thiết để triển khai nội dung này
27	Xây dựng Trường cao đẳng Bình Phước thành trường học Thông minh giai đoạn 2026-2028	Ứng dụng đồng bộ công nghệ số, tự động hoá và trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng một môi trường giáo dục nghề nghiệp thông minh, hiện đại tại trụ sở mới. Dự án nhằm tối ưu hoá toàn diện công tác quản trị, nâng cao vượt bậc chất lượng đào tạo và trải nghiệm người học, xây dựng thương hiệu Cao đẳng Bình Phước trở thành một trung tâm đào tạo nhân lực có uy tín của tỉnh và khu vực	Trường Cao đẳng Bình Phước	45.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất
28	Phần mềm quản lý quân nhân và nhân dân đóng trên địa bàn đóng quân	Phục vụ công tác chuyên môn của	Trung tâm bảo đảm kỹ thuật BTL Vùng 2 Hải Quân	376		Đang xin chủ trương	Thông nhất
29	Đầu tư hệ thống thông tin cửa khẩu số	Triển khai nền tảng cửa khẩu số giúp doanh nghiệp có thể giám thiều thời gian, công sức cho việc khai báo, qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong hoạt động xuất - nhập khẩu; tiết kiệm thời gian luân chuyển giấy tờ	Sở Khoa học và Công nghệ	70.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất

30	Triển khai cảng số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nhằm số hóa toàn bộ quy trình vận hành cảng biển, ứng dụng công nghệ AI, IoT, Big Data để tự động hóa kiểm tra, kết nối dữ liệu hải quan, đăng kiểm, quản lý chuỗi cung ứng, tạo hệ sinh thái số, giúp nâng cao hiệu quả, minh bạch hóa logistics, giảm chi phí và tăng năng lực cạnh tranh	Sở Khoa học và Công nghệ	30.000	Đang xin chủ trương	Thông nhất
31	Triển khai phần mềm quản lý thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nhằm quản lý và giám sát hoạt động của các cộng đồng dân cư tại địa phương, Quản lý và lưu trữ tập trung CSDL của người dân, là kênh trao đổi thông tin với chính quyền địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	4.000	Văn bản số 12574/UBND-ND-KGVX ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
32	Phần mềm quản lý thông tin số hoá nghệ thuật liệt sĩ tỉnh và nghệ thuật căn bộ tỉnh, tích hợp lên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý nghệ thuật tỉnh	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý điều hành Ban Quản lý nghệ thuật tỉnh	Sở Nội vụ	200	Đang xin chủ trương	Thông nhất
33	Phần mềm thi đua khen thưởng	Phục vụ quản lý điều hành hoạt động thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Nội vụ	1.447	Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất

34	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước tại khu vực biên giới.	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số tại khu vực biên giới nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, bảo đảm quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội và phòng, chống thiên tai. Hình thành hệ thống giám sát, thu thập và phân tích dữ liệu tập trung, kết nối với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, hỗ trợ giám sát biên giới, phát hiện sớm các hành vi xuất, nhập cảnh trái phép, nâng cao năng lực tuần tra, kiểm soát và ứng phó kịp thời các tình huống phát sinh tại khu vực biên giới. Mạng cáp viễn thông được ngầm hóa tại các tuyến đường trung tâm của các cửa khẩu.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.	10.000		Đang xin chủ trương	Thông nhất
III	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU						
35	Tiếp tục duy trì việc triển khai CSDL ngành giáo dục, đào tạo (bao gồm hoạt động tối ưu hoá, làm sạch dữ liệu, có ứng dụng Trí tuệ nhân tạo)	Quản lý điều hành dữ liệu từ giáo dục mầm non đến giáo dục Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	5.000		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất

36	Số hóa văn bản chứng chi thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý	Số hóa, xây dựng hệ thống liên thông giữa Sở, Phòng Văn hóa - Xã hội, trường THPT, THCS và trung tâm GDTX, đảm bảo dữ liệu văn bản được lưu trữ, xử lý và tra cứu nhanh chóng, chính xác, hướng đến mục tiêu chuyển đổi số trong ngành Giáo dục: tự động hóa quy trình nhập liệu, phê duyệt, cấp phát văn bản, giảm sai sót, tăng tính công khai, minh bạch.	Sở Giáo dục và Đào tạo	20.000		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
37	Dự án “Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai” giai đoạn 2025 - 2030	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý thông tin cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	2.540		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
38	Xây dựng Hệ thống phần mềm tích hợp (Platform) quản lý, giám sát và tương tác của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Xây dựng và triển khai giải pháp phần mềm tích hợp các hệ thống quản lý, tuyên truyền, nắm bắt dữ liệu số, giám sát, nắm bắt tình hình nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	490		Chưa xin chủ trương	Thông nhất
39	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu tiếp công dân trực tuyến trên địa bàn tỉnh (bao gồm hoạt động tối ưu hóa, làm sạch dữ liệu, có ứng dụng Trí tuệ nhân tạo)	Quản lý, theo dõi việc điều hành hoạt động tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo nhanh, hiệu quả	Thanh tra tỉnh	80.000		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất

40	Xây dựng phần mềm quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý đơn	Phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra	Thanh tra tỉnh	4.936		Báo cáo 119/BC-UBND ngày 31/8/2025	Thông nhất
41	Phát triển dữ liệu hội VHNT (số hóa dữ liệu, xây dựng web, VR/AR app...)	Nâng cao năng lực quản lý điều hành dựa trên dữ liệu tại Hội VHNT tỉnh	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	5.000		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
IV BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN							
42	Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC) tỉnh Đồng Nai	Phục vụ đảm bảo an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh		600.000	Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
V	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC						

43	Đề án nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai	Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh đồng Nai. Nội dung theo hướng dẫn của Bộ dân tộc và Tôn giáo.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	1.000		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
44	Triển khai hoạt động tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức liên quan đến hoạt động chuyển đổi số, an toàn thông tin, trong đó tập trung nâng cao hiểu biết về công nghệ Trí tuệ nhân tạo, Blockchain, phát triển dữ liệu số để CBCC, VC và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin trong ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động công việc và đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	7.000		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
45	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức chuyển đổi số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.000		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất

46	Đào tạo nâng cao kiến thức về an toàn thông tin cho Đội ứng cứu sự cố tỉnh	Nâng cao kiến thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin cho đội ứng cứu sự cố, cán bộ công chức, viên chức làm công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	200		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
47	Tổ chức 01 đợt diễn tập an toàn thông tin năm 2026 cho cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin tại các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh	Tạo môi trường thực chiến về an toàn thông tin cho CBCC trực tiếp tham gia chuyên trách hoặc phụ trách về CNTT trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	700		Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
B	KINH TẾ SỐ			15.500	0		
48	Triển khai cung cấp chữ ký số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Đẩy mạnh hoạt động giao dịch điện tử hướng trong doanh nghiệp	Các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số	Xã hội hóa		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất

49	Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Lựa chọn doanh nghiệp và hợp tác xã để triển khai mô hình điển hình tiến tới tuyên truyền nhân rộng trên toàn tỉnh.	Số Tài chính; Số Khoa học và Công nghệ; Liên minh Hợp tác xã tỉnh	10.000		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
50	Triển khai sản giao dịch nông sản (điều...) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nhằm hiện đại hóa việc mua bán nông sản, đưa ngành điều trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và mở rộng phạm vi trên cả nước hoặc nước ngoài	Số Khoa học và Công nghệ, Số Công Thương	5.500		Đang xin chủ trương	Thông nhất
C	XÃ HỘI SỐ			15.180	0		
51	Triển khai cung cấp chữ ký số cá nhân cho người dân trường thành	Đẩy mạnh tiêu chí khai thác, sử dụng chữ ký số; hướng đến môi trường giao dịch điện tử đảm bảo an toàn thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp	Các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số	Xã hội hóa		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất
52	Triển khai các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe người dân: hỗ trợ bác sỹ trong phát hiện, chẩn đoán và ra quyết định, theo dõi và chăm sóc sức khỏe bệnh nhân từ xa, cá nhân hóa việc điều trị, nghiên cứu sản xuất và bảo chế thuốc	Hiện đại hoá nền y tế tỉnh Đồng Nai, góp phần thuận tiện cho đội ngũ bác sĩ, tiện ích cho bệnh nhân	Sở Y tế	10.000		Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 6/11/2025 của UBND tỉnh	Thông nhất

53	Chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực số và kỹ năng công tác Mật trận	Đảm bảo nhân lực vận hành hiệu quả các hệ thống số. Thực hiện chỉ tiêu: Hàng năm có 95% cán bộ được bồi dưỡng kỹ năng số; cuối nhiệm kỳ đạt 100%	Ủy ban Mật trận Tổ quốc tỉnh	450		Chưa xin chủ trương	Thông nhất
54	Triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số quốc gia	Thu thập, chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng hệ thống liên kết địa chỉ, đồng thời phát triển các ứng dụng chuyên ngành trên nền tảng bản đồ số để các cơ quan, doanh nghiệp có thể khai thác, quản lý và cung cấp dịch vụ hiệu quả hơn, hướng tới một xã hội số hóa toàn diện.	Sở Khoa học và Công nghệ	500		Chưa xin chủ trương	Thông nhất
55	Triển khai các hoạt động chuyển đổi số phục vụ nâng cao năng lực công tác quản lý, triển khai nhiệm vụ đoàn các cấp	Nhằm đổi mới nâng cao nhận thức, đổi mới phương thức trong quản lý, điều hành hoạt động công tác đoàn trên địa bàn tỉnh	Đoàn TNCS HCM tỉnh	4.230		Văn bản số 176-CV/TĐTN-CTĐTTN ngày 19/8/2025	Thông nhất
TỔNG CỘNG:				513.607	840.000		

DANH MỤC NHIỆM VỤ DỰ ÁN UBND CẤP XÃ/PHƯỜNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Phụ lục VIII



(CHƯA BỎ TRÍ VỐN)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 17/3/2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung đăng ký	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị đăng ký	Nguồn kinh phí (Triệu đồng)		Nguồn vốn cấp tỉnh/cấp xã	Ý kiến của Sở KH&CN
				Chi thường xuyên	Đầu tư		
I	Xã Minh Đức						
1	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp giáo dục để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã Minh Đức	3.848		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
2	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính các trường học trên địa bàn	Đảm bảo hạ tầng giáo dục chuyển đổi số	UBND xã Minh Đức	800		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
3	Đầu tư dự án trang bị hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Ứng dụng đài truyền thanh thông minh trên địa bàn toàn xã	UBND xã Minh Đức	889		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
4	Lắp đặt Wifi và ứng dụng công nghệ thông tin cho các Nhà văn hóa ấp, sóc	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến từng ấp, sóc trên địa bàn xã	UBND xã Minh Đức	380		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
5	Mua sắm máy vi tính phục vụ giảng dạy môn tin học và các thiết bị ứng dụng chuyển đổi số trường học	Trang bị máy tính cho các phòng học tin học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo "AI" cho các em học sinh trên địa bàn xã	UBND xã Minh Đức	1.830		Ngân sách tỉnh	Thông nhất

6	Triển khai Hệ thống đèn chiếu sáng thông minh	Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng. Tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện và bảo trì thông qua điều khiển, giám sát tự động. Tăng cường an ninh, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, đặc biệt vào ban đêm.	UBND xã Minh Đức	1.200		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
7	Triển khai Hệ thống Camera thông minh trường học	Nâng cao hiệu quả quản lý an ninh trật tự, giám sát an toàn cho học sinh, kiểm soát bạo lực học đường, bảo vệ tài sản, hạn chế tệ nạn bất cóc trẻ em. Tạo nền tảng dữ liệu hình ảnh phục vụ quản lý hành chính, giám sát môi trường, phòng chống cháy nổ. Ứng dụng công nghệ AI và phân tích dữ liệu để cảnh báo sớm, phát hiện bất thường hỗ trợ lực lượng chức năng.	UBND xã Minh Đức	1.500		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
8	Đầu tư hệ thống thiết bị tại các thôn/ấp/nhà văn hóa xã phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội trên địa bàn xã	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp, tuyên truyền và chuyển đổi số cộng đồng. Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, học tập, rèn luyện, giao lưu văn hóa – xã hội tại địa phương.	UBND xã Minh Đức	2.850		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
9	Trợ lý ảo IOC	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ lãnh đạo và cán bộ trong việc tra cứu, tổng hợp, phân tích số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Trợ lý ảo giúp tự động hóa quy trình báo cáo, nhắc việc, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng, chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số.	UBND xã Minh Đức	99		Ngân sách tỉnh	UBND xã tự quyết định

10	Triển khai phần mềm Quản lý hộ kinh doanh cá thể	Tạo lập cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh đồng bộ, cập nhật và liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Phần mềm giúp theo dõi, quản lý hoạt động đăng ký, thuế, doanh thu, hỗ trợ công tác thống kê, giám sát và xây dựng chính sách phát triển kinh tế địa phương.	UBND xã Minh Đức	500		Ngân sách tỉnh	UBND xã tự quyết định
11	Mua sắm thiết bị (máy tính, máy in, máy scan, máy photo, thiết bị đầu cuối mạng Lan); mua sắm phần mềm thương mại (phần mềm chuyển đổi số, phần mềm Microsoft Office, Windows bản quyền...)	Đáp ứng nhu cầu làm việc, quản lý và điều hành; tăng cường ứng dụng CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công việc và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.	UBND xã Đồng Phú	1.500		Ngân sách địa phương	Thông nhất
II	Xã Đồng Phú						
12	Đầu tư phòng tin học, thiết bị công nghệ thông tin tại các trường học trên địa bàn xã đáp ứng trường chuẩn hướng tới xây dựng Trường học thông minh	Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy và học, tạo môi trường học tập hiện đại, tương tác và sáng tạo. Hướng tới xây dựng mô hình Trường học thông minh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý nhà trường.	UBND xã Đồng Phú	3.500		Ngân sách địa phương	Thông nhất
13	Hệ thống thu thập thông tin phản ánh của người dân trên địa bàn xã	Tiếp nhận kiến nghị của người dân, thu thập hình hình trực tiếp khi có sự việc xảy ra địa bàn toàn xã gửi về IOC xã	UBND xã Đồng Phú	300		Ngân sách địa phương	Thông nhất
14	Mua sắm trang thiết bị đầu cuối, Xây dựng mạng LAN theo chuẩn toàn xã Đồng Phú	Đầu quy định tư mạng LAN theo đúng chuẩn	UBND xã Đồng Phú	300		Ngân sách địa phương	Thông nhất

15	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hóa thôn phục vụ tổ chức các hoạt động xã hội số	Tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin tại các nhà văn hóa thôn, tạo điều kiện tổ chức các hoạt động “xã hội số” - bao gồm tuyên truyền, phổ biến chính sách, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, học tập trực tuyến, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động chuyển đổi số trong đời sống xã hội nông thôn.	UBND xã Đồng Phú	2.500		Ngân sách địa phương	Thông nhất
16	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Xây dựng một môi trường số an toàn, tin cậy, và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công.	UBND xã Đồng Phú	300		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
17	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Xây dựng một xã hội số có kiến thức, kỹ năng, và niềm tin để tham gia và thụ hưởng các lợi ích của quá trình chuyển đổi số.	UBND xã Đồng Phú	200		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
18	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức và kỹ năng nền tảng về công nghệ đột phá, chuẩn bị cho các em một hành trang vững chắc để làm chủ và thích ứng với tương lai số.	UBND xã Đồng Phú	200		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
19	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số (in ấn biểu mẫu, đến từng nhà lấy thông tin)	Thu thập thông tin người dân trên địa bàn xã để triển khai kế hoạch mỗi người dân có một danh tính số	UBND xã Đồng Phú	20		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
20	Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số năm 2025	Triển khai các nội dung theo kế hoạch của UBND tỉnh về Ngày chuyển đổi số Quốc gia	UBND xã Đồng Phú	30		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

21	Tổ chức tập huấn chuyển đổi số trong nông nghiệp; Khảo sát sản phẩm nông nghiệp OCOP để xây dựng và quảng bá sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; Xây dựng sàn thương mại điện tử sản phẩm nông nghiệp OCOP	Cung cấp kiến thức cho người dân biết áp dụng khoa học và công nghệ, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm qua các kênh thông tin	UBND xã Đồng Phú	273		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
III	Xã Phước Sơn						
22	Đầu tư hệ thống camera an ninh	Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trên địa bàn xã, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, phục vụ công tác quản lý, điều hành và giám sát thông minh và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh	UBND xã Phước Sơn	300		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
23	Triển khai mua sắm thiết bị truyền thanh thông minh trên địa bàn xã	Ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở	UBND xã Phước Sơn	2.000		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
24	Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho phòng tin học của các trường	Đảm bảo hạ tầng giáo dục chuyển đổi số cho các trường học trên địa bàn	UBND xã Phước Sơn	2.000		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
25	Tổ chức các lớp trao đổi về định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho CBCCV, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý	Nâng cao nhận thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn quản lý	UBND xã Phước Sơn	200		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
IV	Xã Bù Gia Mập						
26	Đầu tư hệ thống hạ tầng CNTT UBND xã	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã Bù Gia Mập	2.000		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
27	Đầu tư hạ tầng internet, wifi công cộng trên địa bàn xã	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trên địa bàn xã	UBND xã Bù Gia Mập	3.000		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
28	Tạo dựng điểm truy cập internet công cộng tại các thôn	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến từng thôn, ấp trên địa bàn xã	UBND xã Bù Gia Mập	1.600		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định

29	Đầu tư trang thiết bị dạy học công nghệ thông tin cho các trường trên địa bàn xã	Đảm bảo hạ tầng giáo dục chuyển đổi số cho các trường học trên địa bàn	UBND xã Bù Gia Mập	4.500		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
30	Đầu tư hệ thống camera giám sát an ninh trên địa bàn xã	Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trên địa bàn xã	UBND xã Bù Gia Mập	3.000		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai
V	Xã Phước An						
31	Mua sắm thiết bị (máy tính, máy in, máy scan, máy photo, thiết bị đầu cuối,...); mua sắm phần mềm thương mại (phần mềm chuyển đổi số, phần mềm Microsoft Office, Windows bản quyền...)	Đáp ứng nhu cầu làm việc, quản lý và điều hành; tăng cường ứng dụng CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công việc và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.	UBND xã Phước An	1.800		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
32	Đầu tư phòng tin học, thiết bị công nghệ thông tin tại các trường học trên bản xã đáp ứng trường chuẩn hướng tới xây dựng Trường học thông minh	Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy và học, tạo môi trường học tập hiện đại, tương tác và sáng tạo. Hướng tới xây dựng mô hình Trường học thông minh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý nhà trường.	UBND xã Phước An	3.000		Ngân sách tỉnh	Thống nhất

33	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hóa thôn phục vụ tổ chức các hoạt động xã hội số	Tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin tại các nhà văn hóa thôn, tạo điều kiện tổ chức các hoạt động “xã hội số” - bao gồm tuyên truyền, phổ biến chính sách, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, học tập trực tuyến, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động chuyển đổi số trong đời sống xã hội nông thôn.	UBND xã Phước An	2.500		Ngân sách xã	UBND xã Quyết định
34	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Xây dựng môi trường số an toàn, tin cậy, và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công.	UBND xã Phước An	300		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định
35	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Xây dựng một xã hội số có kiến thức, kỹ năng, và niềm tin để tham gia và thụ hưởng các lợi ích của quá trình chuyển đổi số.	UBND xã Phước An	200		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định
36	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức và kỹ năng nền tảng về công nghệ đột phá, chuẩn bị cho các em một hành trang vững chắc để làm chủ và thích ứng với tương lai số.	UBND xã Phước An	200		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định
37	Tổ chức tập huấn chuyển đổi số trong nông nghiệp; Khảo sát sản phẩm nông nghiệp OCOP để xây dựng và quảng bá sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; Xây dựng sàn thương mại điện tử an phẩm nông nghiệp OCOP	Cung cấp kiến thức cho người dân biết áp dụng khoa học và công nghệ, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm qua các kênh thông tin	UBND xã Phước An	300		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định
VI	Xã Hưng Thịnh						
38	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp giáo dục để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã Hưng Thịnh	3.848		Ngân sách tỉnh	Thông nhất

39	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính các trường học trên địa bàn	Đảm bảo hạ tầng giáo dục chuyển đổi số	UBND xã Hưng Thịnh	800		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
40	Đầu tư dự án trang bị hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Ứng dụng đài truyền thanh thông minh trên địa bàn toàn xã	UBND xã Hưng Thịnh	889		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
41	Lắp đặt Wifi và ứng dụng công nghệ thông tin cho các Nhà văn hóa ấp, sóc	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến từng ấp, sóc trên địa bàn xã	UBND xã Hưng Thịnh	380		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
42	Mua sắm máy vi tính phục vụ giảng dạy môn tin học và các ứng dụng chuyển đổi số trường học	Trang bị máy tính cho các phòng học tin học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo "AI" cho các em học sinh trên địa bàn xã	UBND xã Hưng Thịnh	1.830		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
43	Triển khai Hệ thống đèn chiếu sáng thông minh	Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng. Tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện và bảo trì thông qua điều khiển, giám sát tự động. Tăng cường an ninh, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, đặc biệt vào ban đêm.	UBND xã Hưng Thịnh	1.200		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
44	Triển khai Hệ thống Camera thông minh	Nâng cao hiệu quả quản lý an ninh trật tự, giám sát giao thông và phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Tạo nền tảng dữ liệu hình ảnh phục vụ quản lý hành chính, giám sát môi trường, phòng chống cháy nổ. Ứng dụng công nghệ AI và phân tích dữ liệu để cảnh báo sớm, phát hiện bất thường hỗ trợ lực lượng chức năng.	UBND xã Hưng Thịnh	1.500		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp với dự án do Công an tỉnh triển khai

45	Đầu tư hệ thống thiết bị tại các thôn/ấp/nhà văn hóa xã phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội trên địa bàn xã	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp, tuyên truyền và chuyển đổi số cộng đồng. Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, học tập, rèn luyện, giao lưu văn hóa – xã hội tại địa phương.	UBND xã Hưng Thịnh	2.850		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
46	Trợ lý ảo IOC	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ lãnh đạo và cán bộ trong việc tra cứu, tổng hợp, phân tích số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Trợ lý ảo giúp tự động hóa quy trình báo cáo, nhắc việc, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng, chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số.	UBND xã Hưng Thịnh	99		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
47	Triển khai phần mềm Quản lý hộ kinh doanh cả thể	Tạo lập cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh đồng bộ, cập nhật và liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Phần mềm giúp theo dõi, quản lý hoạt động đăng ký, thuế, doanh thu, hỗ trợ công tác thống kê, giám sát và xây dựng chính sách phát triển kinh tế địa phương.	UBND xã Hưng Thịnh	500		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
VII	Xã Xuân Lộc						
48	Đầu tư Loa truyền thanh thông minh	Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở theo hướng tập trung, đồng bộ và số hóa; ứng dụng công nghệ tự động, giảm lao động thủ công. Hướng tới ứng dụng công nghệ tự động trong chuyển đổi bản tin, dịch đa ngữ.	UBND xã Xuân Lộc	8.260		Ngân sách tỉnh	Thông nhất

49	Mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại)	Dự án nhằm bảo đảm hạ tầng CNTT hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống thông tin hiện có; thực hiện mua sắm dự phòng, thay thế thiết bị phần cứng; bổ sung thiết bị rời không cần lắp đặt; đồng thời trang bị phần mềm thương mại kèm bản quyền, cập nhật để nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng.	UBND xã Xuân Lộc	500		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
50	Nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ hoạt động triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng số, IoT, ĐTTM	Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại, và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển xã thông minh.	UBND xã Xuân Lộc	1.000		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
51	Mua sắm trang thiết bị công nghệ	Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc khai thác, sử dụng các ứng dụng và nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ hành chính công	UBND xã Xuân Lộc	527		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
52	Duy trì hoạt động các Tổ Công nghệ số cộng đồng (31 tổ, 191 thành viên)	Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ phổ cập kỹ năng số, cài đặt VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, tuyên truyền về chuyển đổi số, an toàn thông tin, dịch vụ công trực tuyến... cho người dân	UBND xã Xuân Lộc	800		Ngân sách xã	UBND xã Quyết định
53	Tổ chức các hoạt động, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã	Nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hình thành chính quyền số, xã hội số và nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức và người dân.	UBND xã Xuân Lộc	2.000		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
VII	Xã Nha Bích						
54	Tập huấn công tác chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các nhà trường trên địa bàn xã	Nâng cao nhận thức, kỹ năng, trình độ cho cán bộ, công chức	UBND xã Nha Bích	40		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

55	Tập huấn công tác chuyển đổi số, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, công dân số cho Ban nhân dân, Tổ CNSCB, Nhân dân, Doanh nghiệp	Nâng cao nhận thức, kỹ năng, trình độ về chuyển đổi số cho Nhân dân	UBND xã Nha Bích	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
56	Hoạt động tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số	Nâng cao nhận thức, kỹ năng của Nhân dân về chuyển đổi số	UBND xã Nha Bích	40		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
57	Tổ chức các hoạt động Hướng ứng Ngày chuyển đổi số năm 2026	Tổ chức các hoạt động như truyền thông, trưng bày sản phẩm chuyển đổi số, cài đặt chữ ký số, tạo tài khoản ngân hàng, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công... cho Nhân dân	UBND xã Nha Bích	80		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
58	Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành đến các Ban nhân dân, các ấp trên địa bàn xã	Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện từ cấp xã đến Ban nhân dân ấp	UBND xã Nha Bích	600		Ngân sách địa phương	Đề nghị sử dụng phần mềm dùng chung của tỉnh
59	Đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh đến các ấp	Tăng cường hiệu quả công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng của Nhân dân	UBND xã Nha Bích	1.800		Ngân sách địa phương	Thông nhất
60	Nâng cấp Trang Thông tin điện tử xã	Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, công tác thông tin, truyền thông	UBND xã Nha Bích	50		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
61	Đầu tư, nâng cấp hệ thống Camera an ninh	Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, bảo đảm an ninh trật tự	UBND xã Nha Bích	500		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lặp với dự án do Công an tỉnh triển khai

62	Hệ thống máy đánh giá chất lượng phục vụ hành chính	Đánh giá mức độ hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ hành chính, công tác chuyển đổi số	UBND xã Nha Bích	300		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
VIII	Phường Đồng Xoài						
63	Truyền thanh thông minh (Bảng điện tử các cơ quan, đơn vị)	Tuyên truyền trực quan	UBND phường Đồng Xoài	2.000		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
64	Đầu tư loa truyền thanh thông minh	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để quản lý và vận hành hệ thống dịch vụ đô thị thông minh. Cụ thể: - Hệ thống 10 cụm loa truyền thanh thông minh để truyền tải các thông báo, chính sách, tin tức khẩn cấp đến người dân một cách hiệu quả, thay thế hệ thống truyền thanh truyền thống có nhiều hạn chế về chi phí, quản lý và chất lượng.	UBND phường Đồng Xoài	2.000		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
65	Triển khai hệ thống Wifimarketing	Hệ thống wifi công cộng thông minh: Cung cấp wifi cho người dân sử dụng khi tới làm việc, vui chơi đồng thời hỗ trợ giới thiệu các thông tin của phường, tăng lượng truy cập vào cổng thông tin điện tử phường	UBND phường Đồng Xoài	400		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định

66	Đào tạo, tập huấn giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường	Xây dựng Chính quyền số: Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCV; Đào tạo, tập huấn quản trị trang thông tin điện tử, thiết kế infographic, biên tập tin bài. Xây dựng xã hội số: Tổ chức tập huấn công dân điện tử, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, công dân số. Xây dựng kinh tế số: Triển khai tuyên phổ ứng dụng thanh toán điện tử và dịch vụ số. Tổ chức ngày Sở hữu trí tuệ 26/4; ngày KH&CN 18/5; ngày Chuyển đổi số 10.10. Học tập kinh nghiệm các xã/phường có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chi tuyến truyền, truyền thông về chuyển đổi số đến người dân	UBND phường Đồng Hoài	100		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
I	Xã Tân Quang						
67	Đầu tư hệ thống hạ tầng CNTT UBND xã	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã Tân Quan			Ngân sách tỉnh	Thông nhất
68	Đầu tư hạ tầng internet, wifi công cộng trên địa bàn xã	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trên địa bàn xã	UBND xã Tân Quan			Ngân sách tỉnh	Thông nhất

69	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hóa thôn phục vụ tổ chức các hoạt động xã hội số	Tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin tại các nhà văn hóa thôn, tạo điều kiện tổ chức các hoạt động “xã hội số” - Bao gồm tuyên truyền, phổ biến chính sách, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, học tập trực tuyến, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động chuyển đổi số trong đời sống xã hội nông thôn.	UBND xã Tân Quan			Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
70	Hoạt động tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số	Nâng cao nhận thức, kỹ năng của Nhân dân về chuyển đổi số	UBND xã Tân Quan			Ngân sách tỉnh	Thông nhất
X	Xã La Ngà						
71	Đầu tư dự án trang bị hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Ứng dụng đại truyền thanh thông minh trên địa bàn toàn xã	UBND xã La Ngà	889		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
72	Đầu tư hệ thống thiết bị tại các ấp nhà văn hóa xã phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội trên địa bàn xã	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp, tuyên truyền và chuyển đổi số cộng đồng. Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, học tập, rèn luyện, giao lưu văn hóa – xã hội tại địa phương.	UBND xã La Ngà	2.500		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
73	Tổ chức các lớp trao đổi về định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho CBCCCVC, người dân doanh nghiệp trên địa bàn quản lý		UBND xã La Ngà	200		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định

74	Triển khai phần mềm Quản lý hộ kinh doanh cá thể	Tạo lập cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh đồng bộ, cập nhật và liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Phần mềm giúp theo dõi, quản lý hoạt động đăng ký, thuế, doanh thu, hỗ trợ công tác thống kê, giám sát và xây dựng chính sách phát triển kinh tế địa phương.	UBND xã La Ngà	500		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
XI	Xã Tân Tiến						
75	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp giáo dục để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã Tân Tiến	600		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
76	Đầu tư trang thiết bị phòng máy vi tính 02 trường học trên địa bàn (Tiểu học Tân Tiến, THCS Lộc An)	Đảm bảo hạ tầng giáo dục chuyển đổi số	UBND xã Tân Tiến	800		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
77	Đầu tư dự án trang bị hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Ứng dụng đài truyền thanh thông minh trên địa bàn toàn xã	UBND xã Tân Tiến	889		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
78	Lắp đặt Wifi và ứng dụng công nghệ thông tin cho các Nhà văn hóa ấp	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến từng ấp, sóc trên địa bàn xã	UBND xã Tân Tiến	450		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
79	Triển khai Hệ thống Camera thông minh trường học	Nâng cao hiệu quả quản lý an ninh trật tự, giám sát an toàn cho học sinh, kiểm soát bạo lực học đường, bảo vệ tài sản, hạn chế tệ nạn bất cập trẻ e. Tạo nền tảng dữ liệu hình ảnh phục vụ quản lý hành chính, giám sát môi trường, phòng chống cháy nổ. Ứng dụng công nghệ AI và phân tích dữ liệu để cảnh báo sớm, phát hiện bất thường hỗ trợ lực lượng chức năng.	UBND xã Tân Tiến	1.500		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định

80	Đầu tư hệ thống thiết bị máy tính, máy in tại các ấp nhà văn hóa xã phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội trên địa bàn xã	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp, tuyên truyền và chuyển đổi số cộng đồng. Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, học tập, rèn luyện, giao lưu văn hóa – xã hội tại địa phương.	UBND xã Tân Tiến	500		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
81	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng ứng ngày chuyển đổi số bao gồm: đào tạo, tập huấn, tổ chức hội thảo cho các hội nghị liên quan đến hoạt động chuyển đổi số cho CBCC, VC, Tổ CNSCB	Nâng cao nhận thức, kỹ năng, trình độ cho cán bộ, công chức	UBND xã Tân Tiến	250		Ngân sách xã	UBND xã Quyết định
82	Triển khai phần mềm Quản lý hộ kinh doanh cá thể	Tạo lập cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh đồng bộ, cập nhật và liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Phần mềm giúp theo dõi, quản lý hoạt động đăng ký, thuế, doanh thu, hỗ trợ công tác thống kê, giám sát và xây dựng chính sách phát triển kinh tế địa phương.	UBND xã Tân Tiến	500		Ngân sách xã	UBND xã Quyết định
XII Xã Bình Minh							
83	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp giáo dục để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể các bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã Bình Minh	500		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
84	Lắp đặt Wifi và ứng dụng công nghệ thông tin cho các Nhà văn hóa ấp	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến từng ấp trên địa bàn xã	UBND xã Bình Minh	380		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
85	Mua sắm máy vi tính phục vụ giảng dạy môn tin học và các ứng dụng chuyển đổi số trường học	Trang bị máy tính cho các phòng học tin học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo "AI" cho các em học sinh trên địa bàn xã	UBND xã Bình Minh	1.500		Ngân sách tỉnh	Thống nhất

86	Triển khai Hệ thống đèn chiếu sáng thông minh	Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng. Tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện và bảo trì thông qua điều khiển, giám sát tự động. Tăng cường an ninh, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, đặc biệt vào ban đêm.	UBND xã Bình Minh	1.200		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
87	Đầu tư hệ thống thiết bị máy vi tính, máy in tại các thôn/ấp/nhà văn hóa xã phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội trên địa bàn xã	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp, tuyên truyền và chuyển đổi số cộng đồng. Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, học tập, rèn luyện, giao lưu văn hóa – xã hội tại địa phương.	UBND xã Bình Minh	180		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
88	Triển khai Hệ thống Camera thông minh	Nâng cao hiệu quả quản lý an ninh trật tự, giám sát giao thông và phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Tạo nền tảng dữ liệu hình ảnh phục vụ quản lý hành chính, giám sát môi trường, phòng chống cháy nổ. Ứng dụng công nghệ AI và phân tích dữ liệu để cảnh báo sớm, phát hiện bất thường hỗ trợ lực lượng chức năng	UBND xã Bình Minh	1.000		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp với dự án do Công an tỉnh triển khai
89	Đầu tư hệ thống thiết bị máy vi tính, máy in tại các thôn/ấp/nhà văn hóa xã phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội trên địa bàn xã	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp, tuyên truyền và chuyển đổi số cộng đồng. Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, học tập, rèn luyện, giao lưu văn hóa – xã hội tại địa phương	UBND xã Bình Minh	180		Ngân sách địa phương	

90	Trợ lý ảo IOC	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ lãnh đạo và cán bộ trong việc tra cứu, tổng hợp, phân tích số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Trợ lý ảo giúp tự động hóa quy trình báo cáo, nhắc việc, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng, chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số	UBND xã Bình Minh	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
91	Xây dựng hệ thống hồ sơ lưu trữ	Thiết lập nền tảng quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử tập trung, thống nhất, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và thuận tiện tra cứu. Dự án hướng tới việc số hóa toàn bộ hồ sơ hành chính, hình thành kho dữ liệu dùng chung, phục vụ công tác quản lý, tra cứu, đối chiếu, giảm thiểu lưu trữ giấy tờ truyền thống.	UBND xã Bình Minh	1.000		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
92	Quản lý thu phí dịch vụ	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thu – chi các loại phí, lệ phí, dịch vụ công trên địa bàn. Hệ thống giúp minh bạch, chính xác, giảm thất thoát nguồn thu, đồng thời tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện nghĩa vụ tài chính.	UBND xã Bình Minh	200		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
93	Quản lý khu phố, ấp	Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu dân cư, địa bàn và hoạt động của từng khu phố, ấp, giúp chính quyền cơ sở nắm chắc tình hình dân cư, an ninh, trật tự, đời sống xã hội. Dự án hướng đến quản lý thông tin theo thời gian thực, phục vụ tốt hơn công tác điều hành và hỗ trợ người dân.	UBND xã Bình Minh	200		Ngân sách địa phương	Không thực hiện nội dung này để chuyển sang triển khai dùng chung cả tỉnh

94	Triển khai phần mềm Quản lý hộ kinh doanh cá thể	Tạo lập cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh đồng bộ, cập nhật và liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Phần mềm giúp theo dõi, quản lý hoạt động đăng ký, thuế, doanh thu, hỗ trợ công tác thống kê, giám sát và xây dựng chính sách phát triển kinh tế địa phương	UBND xã Bình Minh	500		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
95	Chuyển đổi số ngành giáo dục	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã. Từng bước xây dựng hệ sinh thái giáo dục số gồm quản lý học sinh, điểm danh, sổ liên lạc điện tử, học liệu số, qua đó nâng cao chất lượng dạy và học, thúc đẩy bình đẳng trong tiếp cận tri thức.	UBND xã Bình Minh	200		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
96	Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số năm 2025	Triển khai các nội dung theo kế hoạch của UBND tỉnh về Ngày chuyển đổi số Quốc gia	UBND xã Bình Minh	30		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
97	Hoạt động tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số	Nâng cao nhận thức, kỹ năng của Nhân dân về chuyển đổi số	UBND xã Bình Minh	40		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
XIII	Xã An Viên						
98	Đầu tư Loa truyền thanh thông minh	Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở theo hướng tập trung, đồng bộ và số hóa; ứng dụng công nghệ tự động; giảm lao động thủ công. Hướng tới ứng dụng công nghệ tự động trong chuyển đổi bản tin, dịch đa ngữ.	UBND xã An Viên	850		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
99	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp giáo dục để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể các bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã An Viên	500		Ngân sách tỉnh	Thông nhất

100	Lắp đặt Wifi và ứng dụng công nghệ thông tin cho các Nhà văn hóa ấp	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến từng ấp trên địa bàn xã	UBND xã An Viễn	380	Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
101	Mua sắm máy vi tính phục vụ giảng dạy môn tin học và các ứng dụng chuyển đổi số trường học	Trang bị máy tính cho các phòng học tin học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo "AI" cho các em học sinh trên địa bàn xã	UBND xã An Viễn	1.500	Ngân sách tỉnh	Thống nhất
102	Triển khai phần mềm Quản lý hộ kinh doanh cá thể	Tạo lập cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh đồng bộ, cập nhật và liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Phần mềm giúp theo dõi, quản lý hoạt động đăng ký, thuế, doanh thu, hỗ trợ công tác thống kê, giám sát và xây dựng chính sách phát triển kinh tế địa phương.	UBND xã An Viễn	500	Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
XIV	Xã Sông Ray					
103	Đầu tư Loa truyền thanh thông minh	Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở theo hướng tập trung, đồng bộ và số hóa; ứng dụng công nghệ tự động, giảm lao động thủ công. Hướng tới ứng dụng công nghệ tự động trong chuyển đổi bản tin, dịch đa ngữ.	UBND xã Sông Ray	8.260	Ngân sách tỉnh	Thống nhất
104	Mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại)	Dự án nhằm bảo đảm hạ tầng CNTT hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống thông tin hiện có; thực hiện mua sắm dự phòng, thay thế thiết bị phần cứng; bổ sung thiết bị rời không cần lắp đặt; đồng thời trang bị phần mềm thương mại kèm bản quyền, cập nhật để nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng.	UBND xã Sông Ray	500	Ngân sách tỉnh	Thống nhất, đề nghị gom chung thành 1 dự án do có tính chất giống nhau
105	Nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ hoạt động triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng số, IoT, ĐTTM	Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại, và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển xã thông minh.	UBND xã Sông Ray	1.000	Ngân sách tỉnh	

106	Mua sắm trang thiết bị công nghệ	Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc khai thác, sử dụng các ứng dụng và nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ hành chính công	UBND xã Sông Ray	572		Ngân sách tỉnh	
107	Duy trì hoạt động các Tổ Công nghệ số cộng đồng (31 tổ, 191 thành viên)	Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ phổ cập kỹ năng số, cài đặt VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, tuyên truyền về chuyển đổi số, an toàn thông tin, dịch vụ công trực tuyến... cho người dân	UBND xã Sông Ray	800		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
108	Tổ chức các hoạt động, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã	Nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hình thành chính quyền số, xã hội số và nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức và người dân.	UBND xã Sông Ray	2.000		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
XIX	Phường Biên Hòa						
118	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp giáo dục để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể các bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND phường Biên Hòa	600		Ngân sách tỉnh	Gom chung mục 118 và mục 120 thành 1 dự án do chung tính chất.
119	Lắp đặt Wifi và ứng dụng công nghệ thông tin cho các Nhà văn hóa ấp	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến từng ấp trên địa bàn xã	UBND phường Biên Hòa	350		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
120	Mua sắm máy vi tính phục vụ giảng dạy môn tin học và các ứng dụng chuyển đổi số trường học	Trang bị máy tính cho các phòng học tin học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo "AI" cho các em học sinh trên địa bàn xã	UBND phường Biên Hòa	1.500		Ngân sách tỉnh	Thống nhất

121	Triển khai Hệ thống đèn chiếu sáng thông minh	Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng. Tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện và bảo trì thông qua điều khiển, giám sát tự động. Tăng cường an ninh, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, đặc biệt vào ban đêm.	UBND phường Hoà	1.200		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
122	Triển khai Hệ thống Camera thông minh	Nâng cao hiệu quả quản lý an ninh trật tự, giám sát giao thông và phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Tạo nền tảng dữ liệu hình ảnh phục vụ quản lý hành chính, giám sát môi trường, phòng chống cháy nổ. Ứng dụng công nghệ AI và phân tích dữ liệu để cảnh báo sớm, phát hiện bất thường hỗ trợ lực lượng chức năng.	UBND phường Biên Hoà	1.000		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai
123	Đầu tư hệ thống thiết bị máy vi tính, máy in tại các thôn/ấp/nhà văn hóa xã phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội trên địa bàn xã	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp, tuyên truyền và chuyển đổi số cộng đồng. Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, học tập, rèn luyện, giao lưu văn hóa – xã hội tại địa phương.	UBND phường Biên Hoà	255		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
124	Trợ lý ảo IOC	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ lãnh đạo và cán bộ trong việc tra cứu, tổng hợp, phân tích số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Trợ lý ảo giúp tự động hóa quy trình báo cáo, nhắc việc, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng, chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số.	UBND phường Biên Hoà	100		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định

125	Quản lý khu phố, ấp	Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu dân cư, địa bàn và hoạt động của từng khu phố, ấp, giúp chính quyền cơ sở nắm chắc tình hình dân cư, an ninh, trật tự, đời sống xã hội. Dự án hướng đến quản lý thông tin theo thời gian thực, phục vụ tốt hơn công tác điều hành và hỗ trợ người dân.	UBND phường Biên Hoà	200		Ngân sách tỉnh	Không thực hiện nội dung này để chuyển sang triển khai dùng chung cả tỉnh
126	Triển khai phần mềm Quản lý hộ kinh doanh cá thể	Tạo lập cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh đồng bộ, cập nhật và liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Phần mềm giúp theo dõi, quản lý hoạt động đăng ký, thuế, doanh thu, hỗ trợ công tác thống kê, giám sát và xây dựng chính sách phát triển kinh tế địa phương.	UBND phường Biên Hoà	500		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
127	Triển khai các hoạt động tuyên truyền gồm: Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số, Tổ chức hội thi, đào tạo, tập huấn cho CBCC, VC, Tổ CNSCD trên địa bàn	Triển khai các nội dung theo kế hoạch của UBND tỉnh về Ngày chuyển đổi số Quốc gia	UBND phường Biên Hoà	250		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
XX	Xã Thiện Hưng						
128	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Mua sắm trang thiết bị đảm bảo điều kiện hoạt động quản lý, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số phục vụ công tác chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị	UBND xã Thiện Hưng	3.000		Ngân sách tỉnh	Thống nhất

129	Đầu tư Trường học thông minh tại Trường phổ thông DTNT THCS Bù Đốp đạt chuẩn mức độ 2	nâng cao chất lượng giáo dục bằng cách tích hợp công nghệ vào dạy và học, giúp học sinh phát triển kỹ năng toàn diện, cá nhân hóa lộ trình học tập và nâng cao khả năng thích ứng với xã hội hiện đại. Bên cạnh đó, việc này còn nhằm mục đích xây dựng hệ thống giáo dục hiện đại, công bằng, và góp phần tạo ra "công dân thông minh" cho tương lai của quốc gia. Hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số về Trường học thông minh mức độ 2	UBND xã Thiện Hưng	6.000		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
130	Đầu tư Phòng học STEM Robotics tại các trường học Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn xã	Phòng học thông minh giúp học sinh tiếp cận công nghệ Robotics & AI từ sớm, phát triển tư duy logic, sáng tạo, và kỹ năng giải quyết vấn đề	UBND xã Thiện Hưng	5.000		Nguồn ngân sách của Sở/Tỉnh	UBND xã Quyết định
131	Đầu tư Phòng học thông minh tại các trường học Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn xã	nâng cao chất lượng giáo dục bằng cách tạo môi trường học tập linh hoạt, tương tác cao và sáng tạo hơn.	UBND xã Thiện Hưng	3.000		Nguồn ngân sách của Sở/Tỉnh	UBND xã Quyết định
132	Triển khai các hoạt động tuyên truyền gồm: Triển khai các hoạt động hướng ứng Ngày chuyển đổi số; Tổ chức hội thi, đào tạo, tập huấn cho CBCC, VC, Tổ CNSCD trên địa bàn	Triển khai các nội dung theo kế hoạch của UBND tỉnh về Ngày chuyển đổi số Quốc gia	UBND phường Thiện Hưng	250		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
XXI	Xã Phú Nghĩa						
133	Mua sắm thiết bị (máy tính, máy in, máy scan, máy photo, ...); mua sắm phần mềm thương mại (phần mềm chuyển đổi số, phần mềm Microsoft Office, Windows bản quyền...)	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã Phú Nghĩa	400		Ngân sách Tỉnh	Thống nhất
XXI II	Xã Phú Tân						

134	Nâng cấp hạ tầng CNTT, hạ tầng số đảm bảo phục vụ hoạt động triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng số, IoT, ETTM	Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại, và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển xã thông minh.	UBND xã Tân Phú	4.000		Ngân sách của tỉnh	Thông nhất
135	Đầu tư hệ thống camera AI an ninh	Chuyển đổi từ giám sát truyền thống sang một hệ thống an ninh chủ động, thông minh, và hiệu quả hơn.	Công an xã Tân Phú	4.500		Ngân sách của tỉnh	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai
XXI I	Xã Cẩm Mỹ						
136	Đầu tư Bảng tin điện tử công cộng	Phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương	UBND xã Cẩm Mỹ	1.000		Ngân sách địa phương	Thông nhất
137	Đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT, viễn thông	Phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương	UBND xã Cẩm Mỹ	3.900		Ngân sách địa phương	Thông nhất
138	Phần mềm Chatbot AI hỗ trợ cán bộ công chức	Phục vụ công tác chuyên môn tại UBND xã	UBND xã Cẩm Mỹ	30		Ngân sách địa phương	
139	Phần mềm chấm công bằng AI	Phục vụ công tác chuyên môn tại UBND xã	UBND xã Cẩm Mỹ	20		Ngân sách địa phương	
140	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Đảm bảo an toàn thông tin tại UBND cấp xã	UBND xã Cẩm Mỹ	100		Ngân sách địa phương	
141	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã	UBND xã Cẩm Mỹ	50		Ngân sách địa phương	Thông nhất
142	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã	UBND xã Cẩm Mỹ	50		Ngân sách địa phương	Thông nhất

143	Đào tạo nhận thức về Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã	UBND xã Cẩm Mỹ	50		Ngân sách địa phương	Thống nhất
XXI II	Xã Bom Bo						
144	Hoàn thiện hạ tầng CNTT cho các phòng ban và Trung tâm HCC cấp xã sau sáp nhập	Đảm bảo hạ tầng phục vụ Trung tâm HCC sau sáp nhập	UBND xã Bom Bo	300		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
145	Triển khai Thiết bị truyền thanh thông minh trên toàn bộ xã	Phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương	UBND xã Bom Bo	2.000		Ngân sách địa phương	Thống nhất
146	Tổ chức 1 buổi/năm trao đổi về định hướng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành, địa phương mình (trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi số hàng năm) cho các CBCC, VC thuộc ngành, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý	Nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã	UBND xã Bom Bo	500		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
147	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã	UBND xã Bom Bo	50		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
148	Đào tạo nhận thức về Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã	UBND xã Bom Bo	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
149	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã	UBND xã Bom Bo	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
150	Đào tạo chứng chỉ AI văn phòng cho CBCC, VC trên địa bàn, gắn với chỉ tiêu tuyên dụng CBCC, VC vào các cơ quan nhà nước trên địa bàn	Nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã	UBND xã Bom Bo	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

XXI V	Xã Nghĩa Trung					
151	Đầu tư loa truyền thanh thông minh	- Lắp mới 62 cụm loa truyền thanh thông minh để truyền tải các thông báo, chính sách, tin tức khẩn cấp đến người dân một cách hiệu quả, thay thế hệ thống truyền thanh truyền thống có nhiều hạn chế về chi phí, quản lý và chất lượng. - Duy trì, bảo dưỡng các cụm loa	UBND xã Nghĩa Trung	2.459	Ngân sách địa phương	Tổng nhất
152	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại hội trường xã, các nhà văn hoá thôn phục vụ các hoạt động xã hội số trên địa bàn xã	Đầu tư hệ thống thiết bị công nghệ (máy tính, màn hình, loa, wifi,...) tại hội trường xã, 22 nhà văn hóa của 22 thôn phục vụ hợp tác tuyên truyền và các hoạt động xã hội số nhằm phát triển xã hội số	UBND xã Nghĩa Trung	2.640	Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
153	Đào tạo, tập huấn giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã	Tổ chức đào tạo kiến thức về chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ cho CBCC và người dân, trên địa bàn xã	UBND xã Nghĩa Trung	800	Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
154	Thiết bị, phần mềm CNTT	Chi mua sắm dự phòng, thay thế, sửa chữa các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại)	UBND xã Nghĩa Trung	2.000	Ngân sách địa phương	Tổng nhất
155	Chi tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hoá, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu,...	Chi tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hoá, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu, gồm: chuẩn hóa dữ liệu; tạo lập dữ liệu ban đầu; cập nhật dữ liệu; thông tin mới (mua nội dung thông tin, tạo lập và chuyển đổi thông tin, số hoá thông tin); duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu	UBND xã Nghĩa Trung	1.000	Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

156	Xây dựng hệ thống Trường học số theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại hóa hoạt động quản trị, giảng dạy và học tập, phù hợp định hướng chuyển đổi số của tỉnh	- Đến năm 2026: 100% trường có kế hoạch chuyển đổi số hàng năm. - Đến năm 2028: 50% trường Tiểu học và THCS đạt mức đáp ứng cơ bản (Mức 2) theo Bộ tiêu chí Trường học số; 100% giáo viên được tập huấn kỹ năng số. - Đến năm 2030: Ít nhất 2 trường đạt mức đáp ứng tốt (Mức 3) theo Bộ tiêu chí Trường học số, được công nhận Trường học số xã	UBND xã Nghĩa Trung	1.500		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
XXV Xã Tân An							
157	Đài truyền thanh thông minh	Truyền tải thông tin đến người dân một cách hiệu quả và linh hoạt hơn so với đài truyền thanh truyền thống.	UBND xã Tân An	3.000		Ngân sách của tỉnh và Xã	Thông nhất
158	Đầu tư hạ tầng hoàn thiện phòng họp Trực tuyến cho UBND, Đảng ủy cấp xã	Hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành ở cấp cơ sở và thúc đẩy mô hình Chính quyền số.	UBND xã Tân An	500		Ngân sách của tỉnh và Xã	Thông nhất
159	Đầu tư hạ tầng trong các trường học	Thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường	UBND xã Tân An	300		Ngân sách của tỉnh và Xã	Thông nhất
160	Đầu tư hệ thống camera AI an ninh	Chuyển đổi từ giám sát truyền thống sang một hệ thống an ninh chủ động, thông minh, và hiệu quả hơn.	UBND xã Tân An	500		Ngân sách của tỉnh và Xã	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai
161	Nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ hoạt động triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng số	Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại, và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển xã thông minh.	UBND xã Tân An	200		Ngân sách của tỉnh và Xã	Thông nhất

162	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, ứng dụng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND xã Tân An	200		Ngân sách của tỉnh và Xã	UBND xã Quyết định
XXV I	Xã Phú Hòa						
163	Đài truyền thanh thông minh	Truyền tải thông tin đến người dân một cách hiệu quả và linh hoạt hơn so với đài truyền thanh truyền thống.	UBND xã Phú Hòa	3.800		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
164	Nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ hoạt động triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng số, IoT, ETTM	Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại, và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển xã thông minh.	UBND xã Phú Hòa	1.500		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
165	Đầu tư hiện đại hóa hệ thống nhà văn hóa của các ban ấp trên địa bàn xã	Đầu tư hệ thống trang thiết bị, kết nối giữa Đảng ủy, UBND với các ban ấp trên địa bàn xã, phục vụ công tác triển khai thông tin, sinh hoạt cộng đồng và nâng cao đời sống nhân dân	UBND xã Phú Hòa	4.200		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
166	Số hóa: hồ sơ tài liệu cấp xã phục vụ hoạt động chi đạo, điều hành	Chính lý và số hóa hồ sơ đất đai, dân cư, phục vụ hoạt động chi đạo, điều hành và phục vụ nhu cầu khai thác của người dân khi kết thúc hoạt động của các xã cũ (trước sáp nhập).	UBND xã Phú Hòa	7.200		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
167	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông sản, trước mắt ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.	Nâng cao giá trị, chất lượng, và tính minh bạch cho nông sản Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực và sản phẩm đạt chuẩn OCOP.	UBND xã Phú Hòa	100		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định

168	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động thương mại điện tử, quản lý chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics, cảng biển; truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và hàng hóa ngành Công Thương; phòng chống hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Tạo ra một hệ thống giao dịch, vận hành minh bạch, an toàn, hiệu quả, đồng thời bảo vệ nghiêm ngặt quyền lợi người tiêu dùng.	UBND xã Phú Hòa	100		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
169	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động thương mại điện tử, quản lý chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics, cảng biển; truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và hàng hóa ngành Công Thương; phòng chống hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Tạo ra một hệ thống giao dịch, vận hành minh bạch, an toàn, hiệu quả, đồng thời bảo vệ nghiêm ngặt quyền lợi người tiêu dùng.	UBND xã Phú Hòa	100		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
170	Triển khai hệ thống phục vụ quản lý địa bàn	Nâng cao độ chính xác và hiệu quả trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng trên địa bàn từ cấp phép, kiểm tra, đến xử lý vi phạm.	UBND xã Phú Hòa	5.800		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
171	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Xây dựng một môi trường số an toàn, tin cậy, và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công.	UBND xã Phú Hòa	100		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
172	Hệ thống điều hành và giám sát an ninh trật tự, giao thông đồng bộ dữ liệu với hệ thống của tỉnh và Trung ương	Xây dựng mới phòng điều hành, theo dõi và toàn bộ hệ thống giám sát phục vụ bảo đảm an ninh trật tự và giao thông trên địa bàn xã	UBND xã Phú Hòa	8.500		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai

173	Xây dựng hệ thống kết nối, thư viện điện tử và các phòng học tập thông minh; hệ thống giám sát của các Trường học trên địa bàn xã	Hình thành hệ thống dữ liệu, trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy, học tập và theo dõi học tập của các Trường học	UBND xã Phú Hòa	4.000		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
XXV II	Xã Xuân Định						
174	Đài truyền thanh thông minh	Truyền tải thông tin đến người dân một cách hiệu quả và linh hoạt hơn so với đài truyền thanh truyền thống.	UBND xã Xuân Định	3.000		Ngân sách của tỉnh và Xã	Thông nhất
175	Nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ hoạt động triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng số, IoT, ETTM	Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại, và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển xã thông minh.	UBND xã Xuân Định	1.500		của Tỉnh và Xã	Thông nhất
176	Đầu tư hệ thống camera AI an ninh	Chuyển đổi từ giám sát truyền thống sang một hệ thống an ninh chủ động, thông minh, và hiệu quả hơn.	UBND xã Xuân Định	500		Ngân sách của tỉnh và Xã	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai
177	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông sản, trước mắt ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.	Nâng cao giá trị, chất lượng, và tính minh bạch cho nông sản Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực và sản phẩm đạt chuẩn OCOP.	UBND xã Xuân Định	100		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định
178	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động thương mại điện tử, quản lý chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics, truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và hàng hóa ngành Công Thương; phòng chống hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Tạo ra một hệ thống giao dịch, vận hành minh bạch, an toàn, hiệu quả, đồng thời bảo vệ nghiêm ngặt quyền lợi người tiêu dùng.	UBND xã Xuân Định	100		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định

179	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn	Xây dựng một môi trường số an toàn, tin cậy, và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công.	UBND xã Xuân Định	100		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định
180	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Xây dựng một xã hội số có kiến thức, kỹ năng, và niềm tin để tham gia và thụ hưởng các lợi ích của quá trình chuyển đổi số.	UBND xã Xuân Định	100		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định
181	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức và kỹ năng nền tảng về công nghệ đột phá, chuẩn bị cho các em một hành trang vững chắc để làm chủ và thích ứng với tương lai số.	UBND xã Xuân Định	100		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định
182	Đào tạo chứng chỉ AI văn phòng cho CBCC, VC trên địa bàn tỉnh, gắn với chỉ tiêu tuyển dụng CBCC, VC vào các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Hiện đại hóa đội ngũ lao động công, nâng cao năng suất và đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ Chính quyền số.	UBND xã Xuân Định	100		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định
183	Triển khai các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực văn hóa và du lịch: phát triển công nghiệp văn hóa số; tự động hóa quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa các điểm đến và các di sản văn hóa Việt Nam, kết hợp với các dịch vụ tư vấn du lịch thông minh hướng người dùng; dự báo xu hướng và cá nhân hóa loại hình du lịch dựa trên phân tích thông tin trên mạng xã hội	Nâng cao chất lượng dịch vụ Du lịch Thông minh quan điểm người dùng, góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch và chất lượng dịch vụ du lịch thông minh.	UBND xã Xuân Định	20		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định
184	Ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp, học sinh.	Phổ cập kiến thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy xã hội học tập suốt đời trong kỷ nguyên số.	UBND xã Xuân Định	70		Ngân sách Xã	UBND xã Quyết định

XXV III	Phường Tam Hiệp					
185	Về xây dựng chính quyền số: Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT, hạ tầng mạng UBND phường phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền số địa phương.	Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại, và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển phường thông minh.	UBND phường Tam Hiệp	1.500	Ngân sách của Tỉnh và phường	Tổng nhất
186	Phát triển xã hội số: Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các Văn phòng khu phố phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường. (Xây dựng giải pháp lãnh đạo và điều hành ở khu phố, ...)	Hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành, và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số và đô thị thông minh.	UBND phường Tam Hiệp	1.840	Ngân sách của Tỉnh và phường	Tổng nhất
187	Loa truyền thanh thông minh, góp phần vào chuyển đổi số cấp cơ sở, nâng cao hiệu quả truyền thông, giảm chi phí, tiết kiệm nhân lực.	Truyền tải thông tin đến người dân một cách hiệu quả và linh hoạt hơn so với đài truyền thanh truyền thống.	UBND phường Tam Hiệp	2.250	Ngân sách của Tỉnh và phường	Tổng nhất
188	Hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đóng gói sẵn trong phạm vi địa bàn	Hoạt động đầu tư trong nội dung quản lý nhà nước về đo lường, cụ thể là kiểm tra, kiểm định phương tiện đo lường đang lưu thông trên địa bàn	UBND phường Tam Hiệp	400	Ngân sách của phường	UBND phường Quyết định
189	Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hoá hồ sơ lưu trữ	Nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm thời gian và chi phí	UBND phường Tam Hiệp	400	Ngân sách của phường	UBND phường Quyết định
190	Bảo trì, sửa chữa thiết bị CNTT (máy tính, máy in, mạng LAN)	Xây dựng môi trường số an toàn, tin cậy, và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công.	UBND phường Tam Hiệp	500	Ngân sách của phường	Tổng nhất
191	Đào tạo, tập huấn giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Xây dựng một xã hội số có kiến thức, kỹ năng, và niềm tin để tham gia và thụ hưởng các lợi ích của quá trình chuyển đổi số, Phổ cập kiến thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	UBND phường Tam Hiệp	1870	Ngân sách của phường	UBND phường Quyết định

XXI X	Xã Đa Kia							
192	Đài truyền thanh thông minh	Truyền tải thông tin đến người dân một cách hiệu quả và linh hoạt hơn so với đài truyền thanh truyền thống.	UBND xã Đa Kia	3.000		Ngân sách của xã	Thống nhất	
193	Nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ hoạt động triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng số, IoT, ĐTTM	Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại, và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển xã thông minh.	UBND xã Đa Kia	1.500		Ngân sách của xã	Thống nhất	
194	Đầu tư hệ thống camera AI an ninh	Chuyển đổi từ giám sát truyền thống sang một hệ thống an ninh chủ động, thông minh, và hiệu quả hơn.	UBND xã Đa Kia	500		Ngân sách của xã	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai	
195	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông sản, trước mắt ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.	Nâng cao giá trị, chất lượng, và tính minh bạch cho nông sản Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực và sản phẩm đạt chuẩn OCOP.	UBND xã Đa Kia	100		Ngân sách của xã	UBND xã Quyết định	
196	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động thương mại điện tử, quản lý chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics, cảng biển; truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và hàng hóa ngành Công Thương; phòng chống hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Tạo ra một hệ thống giao dịch, vận hành minh bạch, an toàn, hiệu quả, đồng thời bảo vệ nghiêm ngặt quyền lợi người tiêu dùng.	UBND xã Đa Kia	100		Ngân sách của xã	UBND xã Quyết định	

197	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Xây dựng một môi trường số an toàn, tin cậy, và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công.	UBND xã Đa Kia	100		Ngân sách của xã	UBND xã Quyết định
198	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Xây dựng một xã hội số có kiến thức, kỹ năng, và niềm tin để tham gia và thụ hưởng các lợi ích của quá trình chuyển đổi số.	UBND xã Đa Kia	100		Ngân sách của xã	UBND xã Quyết định
199	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức và kỹ năng nền tảng về công nghệ đột phá, chuẩn bị cho các em một hành trang vững chắc để làm chủ và thích ứng với tương lai số.	UBND xã Đa Kia	100		Ngân sách của xã	UBND xã Quyết định
200	Đào tạo chứng chỉ AI văn phòng cho CBCC, VC trên địa bàn tỉnh, gắn với chỉ tiêu tuyên dụng CBCC, VC vào các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Hiện đại hóa đội ngũ lao động công, năng cao năng suất và đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ Chính quyền số.	UBND xã Đa Kia	100		Ngân sách của xã	UBND xã Quyết định
201	Triển khai các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực văn hóa và du lịch: phát triển công nghiệp văn hóa số; tự động hóa quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa các điểm đến và các di sản văn hóa Việt Nam, kết hợp với các dịch vụ tư vấn du lịch thông minh hướng người dùng; dự báo xu hướng và cá nhân hóa loại hình du lịch dựa trên phân tích thông tin trên mạng xã hội quan điểm người dùng, góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch và chất lượng dịch vụ du lịch thông minh.	Nâng cao chất lượng dịch vụ Du lịch Thông minh	UBND xã Đa Kia	20		Ngân sách của xã	UBND xã Quyết định

202	Ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp, Sinh viên, học sinh.	Phổ cập kiến thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy xã hội học tập suốt đời trong kỷ nguyên số.	UBND xã Đa Kia	70		Ngân sách của xã	UBND xã Quyết định
XXX	Xã Tân Lợi						
203	Mua sắm thiết bị (máy tính, máy in, máy scan, máy photo, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến...); mua sắm phần mềm thương mại (phần mềm chuyển đổi số, phần mềm Microsoft Office, Windows bản quyền...)	Đáp ứng nhu cầu làm việc, quản lý và điều hành; tăng cường ứng dụng CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công việc và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.	UBND xã Tân Lợi	1.500		Ngân sách của Tỉnh và Xã	Thống nhất, tuy nhiên không đầu tư hệ thống hội nghị truyền hình vì trùng lắp nội dung tỉnh đang triển khai tập trung
204	Đầu tư phòng tin học, thiết bị công nghệ thông tin tại các trường học trên bản xã đáp ứng trường chuẩn hướng tới xây dựng Trường học thông minh	Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy và học, tạo môi trường học tập hiện đại, tương tác và sáng tạo. Hướng tới xây dựng mô hình Trường học thông minh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý nhà trường.	UBND xã Tân Lợi	3.500		Ngân sách của Tỉnh và Xã	Thống nhất
205	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Xây dựng một môi trường số an toàn, tin cậy, và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công.	UBND xã Tân Lợi	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

206	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Xây dựng một xã hội số có kiến thức, kỹ năng, và niềm tin để tham gia và thụ hưởng các lợi ích của quá trình chuyển đổi số.	UBND xã Tân Lợi	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
207	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức và kỹ năng nền tảng về công nghệ đột phá, chuẩn bị cho các em một hành trang vững chắc để làm chủ và thích ứng với tương lai số.	UBND xã Tân Lợi	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
XXX I	Xã Đồng Tâm						
208	Hoàn thiện hạ tầng CNTT cho các phòng ban và Trung tâm HCC xã sau sáp nhập tỉnh	Rà soát, nâng cấp hệ thống mạng LAN, thiết bị CNTT, đường truyền chuyên dùng: - Trang bị máy chủ, máy trạm, thiết bị bảo mật, tường lửa, UPS. - Đảm bảo kết nối liên thông giữa Trung tâm HCC xã với Cổng Dịch vụ công. - Trang bị máy tính, máy bóc số tự động, màn hình hiển thị, thiết bị đánh giá chất lượng phục vụ.	UBND xã Đồng Tâm	1.450		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
209	Đầu tư loa truyền thanh thông minh, Camera an ninh công cộng.	- Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ IP, điều khiển từ xa qua phần mềm quản lý trung tâm, thay thế dần hệ thống FM cũ. - Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh công cộng tại các tuyến đường, khu vực đông dân cư, công trường học, trụ sở UBND, chợ và khu dân cư trọng điểm. - Đào tạo cán bộ xã, công an xã sử dụng, khai thác và quản lý hệ thống.	UBND xã Đồng Tâm	2.500		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai
210	Sổ hóa dữ liệu hộ tịch, địa chính, nông nghiệp	Kết nối dữ liệu dân cư quốc gia; Hoàn thành sổ hóa hồ sơ giấy còn tồn	UBND xã Đồng Tâm	1.000		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

211	Đào tạo, tập huấn giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.	- Phát triển nguồn nhân lực cán bộ, công chức xã: Bảo đảm đội ngũ có đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chuyên môn, có kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, điều hành. - Tổ chức ngày Sở hữu trí tuệ 26/4; ngày KH&CN 18/5; ngày Chuyển đổi số 10.10. - Học tập kinh nghiệm các xã/phường có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. - Tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số đến người dân	UBND xã Đồng Tâm	600		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
XXX III	Phường Bình Long						
212	Đầu tư hệ thống hạ tầng mạng LAN cho các cơ quan chuyên môn phường	Đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống CNTT, dịch vụ công trực tuyến và dữ liệu của phường Bình Long	UBND phường Bình Long	289		Ngân sách tỉnh	
213	Duy trì đường truyền Camera an ninh toàn phường (Metronet)	Đảm bảo giám sát an ninh 24/7	UBND phường Bình Long	270		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai
214	Duy trì lưu trữ camera hiện hữu theo flashform camera ở IOC tỉnh	Tăng dung lượng lưu trữ, phục vụ an ninh	UBND phường Bình Long			Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

215	Ki-ốt lấy số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tăng tính chuyên nghiệp, giảm chờ đợi tổ chức, cá nhân	UBND phường Bình Long	450		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
216	Nâng cấp, bảo trì, sửa chữa mạng LAN, đường truyền Internet, WiFi...		UBND phường Bình Long	15		Ngân sách địa phương	Thông nhất
217	Trang bị máy tính thay thế máy không phù hợp với hệ thống mạng (nếu có) - Bổ sung máy SCAN.	02 máy tính; 01 máy Scan	UBND phường Bình Long	45		Ngân sách địa phương	Thông nhất
218	Mua bản quyền phần mềm (Hệ điều hành Windows, Microsoft Office, Phần mềm diệt vi rút..)	18 máy tính	UBND phường Bình Long	108		Ngân sách địa phương	Thông nhất
XXX IV	Phường An Lộc						
219	Nâng cấp, trang bị và duy trì hệ thống cơ sở vật chất (máy tính, máy in, máy scan), mạng LAN/Wi-Fi và thiết bị CNTT cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	400		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
220	SMS BRAND NAME trên mạng thông tin di động khi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai (20tr/năm)	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	20		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định

221	Trang bị Máy tính xách tay phục vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến, ghi biên bản các cuộc họp do UBND phường, HĐND phường Chủ trì (02 cái)	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	40	Ngân sách địa phương	Đề nghị gom chung nội dung với mục 219, riêng nội dung đầu tư hệ thống HNTH không thực hiện, dùng chung theo dự án của tỉnh
222	Bảo trì bộ thiết bị IP thu tín hiệu, có kết nối tích hợp tự động (hệ thống truyền hình trực tuyến)	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	20	Ngân sách địa phương	
223	Chỉnh lý, số hóa hồ sơ năm 2025 các cơ quan thuộc phường; kết quả giải quyết của thủ tục hành chính còn hiệu lực	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	250	Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
224	Hoạt động Trang thông tin điện tử phường (Duy trì trang và chi trả nhuận bút)	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	150	Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
225	Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; sơ kết, tổng kết công tác chuyển đổi số	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	90	Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
226	Tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	85	Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
227	Hỗ trợ kinh phí sử dụng AI cho công chức, viên chức, người lao động để phục vụ công việc chuyên môn (54 user/năm x 500.000đ)	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	27	Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định

228	Hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng khu phố/năm	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	75		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
229	Duy trì hệ thống Wifi nhà Văn hóa các khu phố	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	80		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
230	Duy trì đường truyền Camera an ninh (sau khi nhận chuyển giao từ phường Bình Long)	Phục vụ công tác chuyên môn tại các phòng ban thuộc UBND phường	UBND phường An Lộc	250		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai
XXX V	Phường Bình Phước						
231	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT tại các nhà văn hoá khu phố phục vụ các hoạt động xã hội số trên địa bàn phường	Đầu tư hệ thống thiết bị công nghệ gồm máy tính, màn hình, loa, wifi tại 37 nhà văn hóa của 37 khu phố phục vụ hợp trực tuyến và các hoạt động xã hội số nhằm phát triển xã hội số phường Bình Phước	UBND phường Bình Phước	1.840		Ngân sách địa phương	Thông nhất
232	Đầu tư loa truyền thanh thông minh, Camera an ninh công cộng, Hệ thống Chiếu sáng thông minh - Smart Lighting	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để quản lý và vận hành hệ thống dịch vụ đô thị thông minh. Cụ thể: Hệ thống 25 cụm loa truyền thanh thông minh để truyền tải các thông báo, chính sách, tin tức khẩn cấp đến người dân một cách hiệu quả, thay thế hệ thống truyền thanh truyền thống có nhiều hạn chế về chi phí, quản lý và chất lượng Sửa chữa IOC và hệ thống chiếu sáng thông minh	UBND phường Bình Phước		10.684	Ngân sách địa phương	Thông nhất

233	Phần mềm số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử; Các ứng dụng phục vụ quản lý hộ kinh doanh cá thể, quản lý giáo dục, dịch vụ công, Quản lý khu phố, ấp	Phần mềm quản lý theo dõi và xử lý giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh của các hộ cá thể trên địa bàn; Lưu trữ, cập nhật thông tin đầy đủ về tình trạng hoạt động của từng hộ kinh doanh, tích hợp ứng dụng bản đồ số, giúp trực quan hóa vị trí, phân bố và lĩnh vực hoạt động	UBND phường Phước	4.350		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
234	Quản lý thu phí dịch vụ	Phần mềm quản lý thu phí dịch vụ cho phép quản lý, tổng hợp và thống kê số liệu; lập báo cáo; xuất biên lai, hóa đơn điện tử; đồng thời giám sát toàn diện các nguồn thu phí dịch vụ xử lý rác thải; phí bãi giữ xe; phí chợ	UBND phường Phước	600		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
235	Triển khai hệ thống Wifimarketing	Hệ thống wifi công cộng thông minh: Cung cấp wifi cho người dân sử dụng khi tới làm việc, vui chơi đồng thời hỗ trợ giới thiệu các thông tin của phường, tăng lượng truy cập vào cổng thông tin điện tử phường	UBND phường Phước	67		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
236	Triển khai đánh giá hài lòng người dân tại Phường	Tiếp nhận phản ánh đánh giá của người dân cho các cán bộ tại bộ phận một cửa, giúp cải thiện chất lượng và hiệu quả làm việc của cán bộ. Phần mềm đánh giá hài lòng người dân đối với cơ quan, tổ chức, công chức, viên chức tại phường Bình Phước.	UBND phường Phước	210		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
237	Trợ lý AI cho cán bộ	Quản lý tài liệu hiệu quả, Tìm kiếm nội dung trong toàn văn, Hỗ trợ tra cứu, hỏi đáp nội dung văn bản bằng ngôn ngữ tự nhiên một cách dễ dàng	UBND phường Phước	1.260		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định

238	Xây dựng hệ thống Trường học số phường Bình Phước theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại hóa hoạt động quản trị, giảng dạy và học tập, phù hợp định hướng chuyển đổi số của tỉnh Bình Phước	Đến năm 2026: 100% trường có kế hoạch chuyển đổi số hàng năm. 50% trường có thư viện số và triển khai hệ thống quản lý học tập (LMS). Đến năm 2028: 70% trường Tiểu học và THCS đạt mức đáp ứng cơ bản (Mức 2) theo Bộ tiêu chí Trường học số; 100% giáo viên được tập huấn kỹ năng số. Đến năm 2030: Ít nhất 2 trường đạt mức đáp ứng tốt (Mức 3) theo Bộ tiêu chí Trường học số, được công nhận Trường học số phường Bình Phước.	UBND phường Bình Phước	3.200		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
239	Đào tạo, tập huấn giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường	Xây dựng Chính quyền số: Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCV; Đào tạo, tập huấn quản trị trang thông tin điện tử, thiết kế infographic, biên tập tin bài. Xây dựng xã hội số: Tổ chức tập huấn công dân điện tử, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, công dân số.	UBND phường Bình Phước	735		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
XXX VI	Xã Bù Gia Mập						
240	Xây dựng CSDL đa dạng sinh học	Chi phí phần mềm, dữ liệu.	UBND xã Bù Gia Mập	300		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
241	Triển khai hệ thống quản lý dữ liệu khách tham quan (hệ thống vé điện tử) và thanh toán QR code.	Xây dựng phần mềm, tích hợp, thiết bị quét/in vé.	UBND xã Bù Gia Mập	200		Ngân sách địa phương	UBND phường Quyết định
XXX VII	Xã Nhơn Trạch						

242	Nâng cấp, duy trì Mạng cáp xã (mạng nội bộ (Intranet) và mạng Internet), hệ thống wifi công cộng	Mở rộng vùng phủ sóng wifi công cộng tại các khu vực trung tâm, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế... nhằm tạo điều kiện cho người dân dễ dàng truy cập, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và tiện ích số.	UBND xã Nhơn Trạch	400		Ngân sách địa phương	Thông nhất
243	Hệ thống truyền thanh thông minh	Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh thông minh, đảm bảo truyền tải thông tin kịp thời, linh hoạt, hiệu quả đến người dân	UBND xã Nhơn Trạch	1.800		Ngân sách địa phương	Thông nhất
244	Đầu tư phòng tin học, thiết bị công nghệ thông tin tại các trường học trên bàn xã đáp ứng trường chuẩn hướng tới xây dựng Trường học thông minh	Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy và học, tạo môi trường học tập hiện đại, tương tác và sáng tạo.	UBND xã Nhơn Trạch	1.000		Ngân sách địa phương	Thông nhất
XXX VIII	Xã Thống Nhất						
245	Đài truyền thanh thông minh	Truyền tải thông tin đến người dân một cách hiệu quả và linh hoạt hơn so với đài truyền thanh truyền thống.	UBND xã Thống Nhất	3.000		Ngân sách tỉnh và địa phương	Thông nhất
246	Nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ hoạt động triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng số, IoT, ĐTTM	Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại, và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển xã thông minh.	UBND xã Thống Nhất	1.500		Ngân sách tỉnh và địa phương	Thông nhất
247	Đầu tư hệ thống camera AI an ninh	Chuyển đổi từ giám sát truyền thống sang một hệ thống an ninh chủ động, thông minh, và hiệu quả hơn.	UBND xã Thống Nhất	500		Ngân sách tỉnh và địa phương	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai

248	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông sản, trước mắt ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.	Nâng cao giá trị, chất lượng, và tính minh bạch cho nông sản Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực và sản phẩm đạt chuẩn OCOP.	UBND xã Thống Nhất	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
249	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động thương mại điện tử, quản lý chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics, cảng biển; truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm và hàng hóa ngành Công Thương; phòng chống hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Tạo ra một hệ thống giao dịch, vận hành minh bạch, an toàn, hiệu quả, đồng thời bảo vệ nghiêm ngặt quyền lợi người tiêu dùng.	UBND xã Thống Nhất	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
250	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Xây dựng một môi trường số an toàn, tin cậy, và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công.	UBND xã Thống Nhất	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
251	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân.	Xây dựng một xã hội số có kiến thức, kỹ năng, và niềm tin để tham gia và thụ hưởng các lợi ích của quá trình chuyển đổi số.	UBND xã Thống Nhất	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
252	Phổ cập, đào tạo kiến thức Blockchain, Trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức và kỹ năng nền tảng về công nghệ đột phá, chuẩn bị cho các em một hành trang vững chắc để làm chủ và thích ứng với tương lai số.	UBND xã Thống Nhất	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
253	Đào tạo chứng chỉ AI văn phòng cho CBCC, VC trên địa bàn tỉnh, gắn với chỉ tiêu tuyên dụng CBCC, VC vào các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Hiện đại hóa đội ngũ lao động công, nâng cao năng suất và đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ Chính quyền số.	UBND xã Thống Nhất	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

254	Triển khai các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực văn hóa và du lịch: phát triển công nghiệp văn hóa số; tự động hóa quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa các di sản văn hóa Việt Nam, kết hợp với các dịch vụ tư vấn du lịch thông minh hướng người dùng; dự báo xu hướng và cá nhân hóa loại hình du lịch dựa trên phân tích thông tin trên mạng xã hội quan điểm người dùng, góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch và chất lượng dịch vụ du lịch thông minh	Nâng cao chất lượng dịch vụ Du lịch Thông minh	UBND xã Thống Nhất	20		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
255	Ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp, Sinh viên, học sinh.	Phổ cập kiến thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy xã hội học tập suốt đời trong kỷ nguyên số.	UBND xã Thống Nhất	70		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
XXX IX	Xã Phú Nghĩa						
256	Mua sắm thiết bị (máy tính, máy in, máy scan, máy photo, ...); mua sắm phần mềm thương mại (phần mềm chuyển đổi số, phần mềm Microsoft Office, Windows bản quyền...)	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể các cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã Phú Nghĩa	400		Ngân sách tỉnh	Thống nhất
257	Đầu tư hạ tầng Wifi tại nhà văn hóa của 23 thôn	Triển khai đầu tư, lắp đặt hệ thống Wifi tại nhà văn hóa của 23 thôn nhằm bảo đảm hạ tầng kết nối số phục vụ công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chuyển đổi số cộng đồng	UBND xã Phú Nghĩa	230		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

258	Đầu tư thiết bị CNTT (máy tính, máy in, tivi, loa kéo) cho 12 thôn	Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT (máy tính xách tay, máy in, tivi, loa kéo...) cho các thôn nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông, hỗ trợ điều hành và thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số tại cơ sở.	UBND xã Phú Nghĩa	696		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
259	Đầu tư trang bị phòng học thông minh phục vụ dạy học hiện đại tại các trường học.	Đầu tư xây dựng và trang bị phòng học thông minh cho các trường học trên địa bàn, bao gồm hệ thống màn hình tương tác, thiết bị âm thanh, máy tính, phần mềm hỗ trợ giảng dạy và học liệu số...; bảo đảm đáp ứng yêu cầu dạy học hiện đại, tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.	UBND xã Phú Nghĩa	950		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
260	Thí điểm 1 thôn thông minh trên địa bàn	Lựa chọn 01 thôn đủ điều kiện để triển khai mô hình thôn Thông minh, làm điểm để đánh giá và nhân rộng, đầu tư, trang bị hạ tầng CNTT	UBND xã Phú Nghĩa	950		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
261	Chuyển đổi số ngành giáo dục (Học trực tuyến (E-learning); Phần mềm quản lý học tập (LMS); STEAM,...)	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã. Từng bước xây dựng hệ sinh thái giáo dục số gồm quản lý học sinh, điểm danh, số liên lạc điện tử, học liệu số, qua đó nâng cao chất lượng dạy và học, thúc đẩy bình đẳng trong tiếp cận tri thức.	UBND xã Phú Nghĩa	120		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định
262	Phần mềm quản lý thư viện số	Triển khai và vận hành phần mềm quản lý thư viện số nhằm số hóa tài liệu, quản lý mượn – trả trực tuyến, hỗ trợ tra cứu nhanh, nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên học tập, phục vụ chuyển đổi số trong quản lý và hoạt động thư viện	UBND xã Phú Nghĩa	225		Ngân sách tỉnh	UBND xã Quyết định

263	Hệ thống loa truyền thanh thông minh	Hệ thống loa truyền thanh thông minh được triển khai để phát thanh tự động, điều khiển từ xa và truyền tải nhanh các thông tin chỉ đạo, chính sách, chuyển đổi số đến người dân. Hệ thống hoạt động hiệu quả, giúp nâng cao chất lượng truyền thông cơ sở nhưng còn hạn chế về hạ tầng mạng và một số thiết bị cần nâng cấp	UBND xã Phú Nghĩa	798		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
XXX X	Phường Tam Phước						
264	Mua sắm thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp giáo dục để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	Đảm bảo thiết bị ứng dụng CNTT cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn toàn xã	UBND xã Tam Phước	600		Ngân sách tỉnh	Thông nhất
265	Lắp đặt Wifi và ứng dụng công nghệ thông tin cho các Nhà văn hóa ấp	Đảm bảo hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến từng ấp trên địa bàn xã	UBND xã Tam Phước	350		Ngân sách địa phương	
266	Mua sắm máy vi tính phục vụ giảng dạy môn tin học và các ứng dụng chuyển đổi số trường học	Trang bị máy tính cho các phòng học tin học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo "AI" cho các em học sinh trên địa bàn xã	UBND xã Tam Phước	1.500		Ngân sách địa phương	Thông nhất
267	Triển khai Hệ thống đèn chiếu sáng thông minh	Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng. Tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí điện và bảo trì thông qua điều khiển, giám sát tự động. Tăng cường an ninh, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, đặc biệt vào ban đêm.	UBND xã Tam Phước	1.200		Ngân sách địa phương	Thông nhất

268	Triển khai Hệ thống Camera thông minh	Nâng cao hiệu quả quản lý an ninh trật tự, giám sát giao thông và phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Tạo nền tảng dữ liệu hình ảnh phục vụ quản lý hành chính, giám sát môi trường, phòng chống cháy nổ. Ứng dụng công nghệ AI và phân tích dữ liệu để cảnh báo sớm, phát hiện bất thường hỗ trợ lực lượng chức năng.	UBND xã Tam Phước	1.000		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai
269	Đầu tư hệ thống thiết bị máy vi tính, máy in tại các thôn/ấp/nhà văn hóa xã phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động xã hội trên địa bàn xã	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp, tuyên truyền và chuyển đổi số cộng đồng. Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin, học tập, rèn luyện, giao lưu văn hóa – xã hội tại địa phương.	UBND xã Tam Phước	180		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
270	Trợ lý ảo IOC	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ lãnh đạo và cán bộ trong việc tra cứu, tổng hợp, phân tích số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Trợ lý ảo giúp tự động hóa quy trình báo cáo, nhắc việc, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng, chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số.	UBND xã Tam Phước	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
271	Xây dựng hệ thống hồ sơ lưu trữ	Thiết lập nền tảng quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử tập trung, thống nhất, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và thuận tiện tra cứu. Dự án hướng tới việc số hóa toàn bộ hồ sơ hành chính, hình thành kho dữ liệu dùng chung, phục vụ công tác quản lý, tra cứu, đối chiếu, giảm thiểu lưu trữ giấy tờ truyền thống.	UBND xã Tam Phước	1.000		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
XXX XI	Xã Tân An						

272	Hệ Thống mạng nội bộ (LAN)	Tốc độ truyền dữ liệu nhanh, khả năng chia sẻ tài nguyên (máy in, ổ đĩa, Internet) và tính bảo mật cao hệ thống cơ quan. - Trang bị: Nâng cấp thiết bị mạng (Router, Switch), trang bị máy tính làm việc mới (cho 100% CBCC) và máy scan chuyên dụng; Lắp đặt Màn hình thông minh tại khu vực công cộng.	UBND xã Tân An	300		Ngân sách địa phương	Thông nhất
273	Hoàn thiện phòng họp Trực tuyến cho UBND, Đảng ủy cấp xã	Hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành ở cấp cơ sở và thúc đẩy mô hình Chính quyền số gồm đầu tư trang bị thiết bị (máy tính cấu hình cao, camera, màn hình led mới, đường truyền ổn định, nâng cấp, mua mới hệ thống trực tuyến, hệ thống âm thanh, micro, máy lạnh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kết nối thông suốt và đồng bộ hệ thống theo tiêu chuẩn chung.	UBND xã Tân An	500		Ngân sách địa phương	Hệ thống HNTH không thực hiện, dùng chung theo dự án của tỉnh
274	hệ thống camera AI an ninh	Trang bị mở rộng độ bao phủ của hệ thống camera giám sát thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để chủ động phát hiện, ghi nhận, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến trật tự, an toàn giao thông góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa, kéo giảm tai nạn giao thông. Chuyển đổi từ giám sát truyền thống sang một hệ thống an ninh chủ động, thông minh và hiệu quả hơn.	UBND xã Tân An	2.000		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định đảm bảo không trùng lắp dự án do Công an tỉnh triển khai

275	Nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ hoạt động triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng số	Nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ các nền tảng số, đồng bộ hóa hạ tầng viễn thông, dữ liệu, điện toán đám mây (Cloud), xây dựng các nền tảng số dùng chung, đầu tư mạnh vào các công nghệ mới (5G, IoT, AI), đảm bảo an toàn thông tin và phát triển nguồn nhân lực, kết hợp cả nguồn lực nhà nước và tư nhân, hướng tới một hệ sinh thái số toàn diện cho chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Xây dựng một hệ thống nền tảng vững chắc, hiện đại và an toàn để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.	UBND xã Tân An	300		Ngân sách địa phương	Thông nhất
276	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, ứng dụng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung	Trí tuệ nhân tạo (AI) được ứng dụng mạnh mẽ trong việc tổng hợp, phân tích dữ liệu thông qua các nền tảng số, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng và chính xác, ứng dụng trong mọi lĩnh vực của cơ quan để hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành và nâng cao hiệu quả lãnh đạo ở cấp cơ sở, hướng tới mô hình chính quyền số.	UBND xã Tân An	200		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

277	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) và an ninh mạng (ANM) gắn với chuyển đổi số (CĐS) tại cấp xã, cần tập trung vào Nâng cao nhận thức và đào tạo cho cán bộ, người dân, xây dựng hạ tầng số an toàn, tăng cường quản lý rủi ro, ứng phó sự cố và Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, đảm bảo mỗi hoạt động số đều đi kèm với các biện pháp bảo mật, xây dựng môi trường số an toàn - lành mạnh - tin cậy. Xây dựng một môi trường số an toàn, tin cậy và bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số thành công. - Triển khai Firewall, Antivirus Endpoint; Hoàn thiện và phê duyệt Hồ sơ Cấp độ ATTT của hệ thống theo quy định. - Thường xuyên tuyên truyền về Bộ Quy tắc Ứng xử trên không gian mạng, các kỹ năng phòng chống lừa đảo và bảo vệ dữ liệu cá nhân thông qua các kênh số của xã	UBND xã Tân An	150	Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
278	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số, An toàn thông tin, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ công chức, viên chức, người dân	Xây dựng một xã hội số có kiến thức, kỹ năng và niềm tin để tham gia và thụ hưởng các lợi ích của quá trình chuyển đổi số. Thông qua hội nghị tập huấn và tổ chức các hoạt động tuyên truyền chuyển đổi số, trang bị kiến thức về ứng dụng chuyển đổi số, ATTT và AI trong công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức tại xã.	UBND xã Tân An	100	Ngân sách địa phương	

279	Ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến, cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp, học sinh.	Phổ cập kiến thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy xã hội học tập suốt đời trong kỷ nguyên số. Cung cấp kiến thức số cơ bản, kỹ năng đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ (KH&CN) cho người dân, doanh nghiệp, học sinh, cán bộ công chức (CBCC), viên chức (VC) trong khuôn khổ phong trào "Bình dân học vụ số" của Bộ KH&CN và các cơ quan liên quan. Các đội hình "Bình dân học vụ số", tổ công nghệ số cộng đồng phát huy hiệu quả tích cực, là "cầu nối" giữa chính quyền với người dân, giúp nâng cao chất lượng sống cho người dân và góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW. Các nền tảng này tập trung trang bị kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, an toàn mạng và tư duy số, giúp nâng cao năng lực chuyển đổi số.	UBND xã Tân An	200	Ngân sách địa phương	
281	Triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển KH&CN theo chỉ đạo của cấp trên.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số, đầu tư hạ tầng số, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ và xây dựng mô hình thí điểm, đồng thời nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.	UBND xã Tân An	100	Ngân sách địa phương	

282	Chi tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hoá, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu, gồm: chuẩn hóa dữ liệu, tạo lập dữ liệu ban đầu; cập nhật dữ liệu, thông tin mới (mua nội dung thông tin, tạo lập và chuyển đổi thông tin, số hoá thông tin); duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu.	- Các hoạt động liên quan đến quản lý, xây dựng và duy trì hạ tầng dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, bao gồm việc tạo lập, chuẩn hóa, nhập liệu, cập nhật (số hóa, mua nội dung), duy trì hệ thống (an toàn thông tin, giám sát, ứng cứu) và đảm bảo an ninh mạng, nhằm tạo ra dữ liệu đồng bộ, liên thông, chất lượng cao để phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.	UBND xã Tân An	600		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
283	Chi phục vụ hoạt động đối với trang thông tin điện tử của UBND xã để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến; triển khai phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc.	Hoạt động chỉ cho trang thông tin điện tử (TTĐT) của UBND xã để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến, cùng việc triển khai phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, là các nhiệm vụ trọng tâm trong chuyển đổi số, nhằm hiện đại hóa hành chính, nâng cao công khai, minh bạch, tiết kiệm chi phí và thời gian cho người dân, đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước tại cơ sở bằng các giải pháp công nghệ như AI, Công Dịch vụ công Quốc gia, ứng dụng VNeID	UBND xã Tân An	200		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

284	Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên không thuộc hoạt động quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP),	Chi quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như: Chi xây dựng, rà soát cơ chế, chính sách, văn bản pháp lý trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; chi điều tra, khảo sát thu thập thông tin phục vụ quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; chi hội nghị, hội thảo.....	UBND xã Tân An	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
285	Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	- Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến (DVC TT), cần hướng dẫn các bước cơ bản: Đăng nhập tài khoản (qua VNeID, sim ký số), tìm kiếm DVC, nộp hồ sơ (chuẩn bị file scan, khai báo online), thanh toán (nếu có), theo dõi kết quả (nhân online/bưu điện) và có các điểm hỗ trợ thực tế tại địa phương (Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Tổ công nghệ số cộng đồng) để hướng dẫn trực tiếp, đặc biệt cho người cao tuổi, yếu thể, cùng với các kênh truyền thông đa dạng (Zalo, Facebook). - Trang bị thiết bị/phần mềm hỗ trợ thanh toán QR Code/POS tại Bộ phận Một cửa (thu phí, lệ phí) và tại các Điểm kinh doanh trên địa bàn xã.	UBND xã Tân An	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

286	Hỗ trợ tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp xã, phát hiện ý tưởng sáng tạo từ cộng đồng; cuộc thi về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số..., công nhận sáng kiến khoa học, tuyên truyền về khoa học công nghệ	Hỗ trợ tổ chức hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, phát hiện ý tưởng và tuyên truyền khoa học công nghệ ở cấp xã, đẩy mạnh truyền thông, phối hợp các Sở ngành, trường học, doanh nghiệp tổ chức đa dạng cuộc thi (AI, Chuyển đổi số, Nông nghiệp), trao giải thưởng, lan tỏa sáng kiến, tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn dân, kết nối nhu cầu thực tế với giải pháp, áp dụng công nghệ số, hỗ trợ các ý tưởng có tiềm năng phát triển.	UBND xã Tân An	200		Ngân sách địa phương	
287	Hỗ trợ kinh phí đi lại cho thành viên các Tổ Công nghệ số Cộng đồng ở xã, góp phần xây dựng mạng lưới tri thức trẻ, câu lạc bộ sáng tạo cơ sở	Việc hỗ trợ kinh phí đi lại cho Tổ Công nghệ số Cộng đồng (Tổ CNSCD) tại xã là rất cần thiết để thúc đẩy chuyển đổi số và xây dựng mạng lưới tri thức trẻ; kinh phí cho xăng xe, tập huấn, trang thiết bị, nhằm động viên thành viên, giúp họ thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn người dân và phát triển kỹ năng số, từ đó tạo ra "mạng lưới tri thức trẻ, câu lạc bộ sáng tạo cơ sở" một cách thực chất và hiệu quả hơn.	UBND xã Tân An	200		Ngân sách địa phương	
288	Trang thiết bị nhà Văn hóa các ấp	Trang thiết bị Nhà văn hóa (NVH) ấp là hoạt động quan trọng nhằm nâng cao đời sống văn hóa cơ sở, bao gồm bàn ghế, âm thanh, ti vi, ánh sáng, sách báo, dụng cụ thể thao phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân	UBND xã Tân An	650		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

289	Phổ cập, đào tạo kiến thức trí tuệ nhân tạo cho học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Trang bị cho học sinh kiến thức nền tảng, kỹ năng vận dụng cơ bản về AI và những phẩm chất cần thiết khi sử dụng AI trong học tập và cuộc sống. Tổ chức các hoạt động tập huấn, tọa đàm,... Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục.	UBND xã Tân An	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
290	Chi mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cấp nhất bản quyền phần mềm thương mại)	Các hoạt động mua sắm dự phòng, thay thế thiết bị, mua sắm phần mềm và mua sắm thiết bị không cần lắp đặt thuộc các hoạt động được ưu tiên đơn giản hóa thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ, giúp bổ sung, thay thế kịp thời tài sản, thiết bị CNTT phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan.	UBND xã Tân An	200		Ngân sách địa phương	Thông nhất
291	Chi quản trị, vận hành, thuê quản trị, hỗ trợ kỹ thuật hệ thống thông tin, dịch vụ an toàn thông tin mạng (chỉ dịch vụ kiểm tra đánh giá an toàn thông tin, chỉ dịch vụ giám sát an toàn thông tin, dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin); dịch vụ an ninh mạng.	Các hoạt động quản lý, vận hành hạ tầng CNTT (máy chủ, mạng, phần mềm), hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì hệ thống, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, thông suốt.	UBND xã Tân An	80		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

292	Triển khai ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong hoạt động quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông sản, trước mắt ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.	Việc ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông sản tại địa phương, ưu tiên sản phẩm chủ lực/OCOP, là xu hướng tất yếu để tăng minh bạch, chống giả mạo, nâng cao giá trị và đáp ứng yêu cầu thị trường, tập trung vào việc tạo mã duy nhất cho sản phẩm (QR, mã số) để người tiêu dùng quét xem thông tin chi tiết quy trình sản xuất, chứng nhận, kết nối nông dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn theo các kế hoạch của tỉnh.	UBND xã Tân An	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
293	Tham gia hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, đời sống (nông nghiệp, thủ công nghiệp, bảo vệ môi trường...).	Việc tham gia hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ (KH&CN) vào sản xuất, đời sống (nông nghiệp, thủ công nghiệp, môi trường) và nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp là nhiệm vụ quan trọng của các cấp chính quyền và tổ chức KH&CN, nhằm hiện đại hóa kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển bền vững bằng cách tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình hiệu quả, và hoàn thiện chính sách hỗ trợ, đào tạo nhân lực, phát triển hạ tầng số, tạo động lực cho đổi mới sáng tạo trên địa bàn	UBND xã Tân An	100		Ngân sách địa phương	

294	Kinh phí tổ chức các đợt kiểm tra về đo lường trên địa bàn	Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tổ chức các đợt kiểm tra về đo lường trên địa bàn nhằm đảm bảo việc sử dụng phương tiện đo đúng quy định, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các hộ kinh doanh, doanh nghiệp. Công tác kiểm tra tập trung vào các nội dung: kiểm định cân, thiết bị đo lường; niêm yết giá; đo lường hàng hóa đóng gói sẵn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.	UBND xã Tân An	10		Ngân sách địa phương	
295	Kinh phí thực hiện quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn	Kinh phí quản lý chất lượng sản phẩm, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (CDS) trên địa bàn chỉ cho hoạt động kiểm tra chất lượng, bồi dưỡng, xây dựng hạ tầng số, hỗ trợ, đào tạo kỹ năng số cho doanh nghiệp/người dân CDS, Tổ CNSCD.	UBND xã Tân An	30		Ngân sách địa phương	
296	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu tập thể, nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm đặc trưng của địa phương	Triển khai đồng bộ các giải pháp từ nâng cao nhận thức, đào tạo, đổi mới thiết kế/bao bì, ứng dụng công nghệ (truy xuất nguồn gốc, TMDT), đến đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối phân phối và hỗ trợ pháp lý (sở hữu trí tuệ), biến câu chuyện sản phẩm thành giá trị kinh tế, nâng tầm nông sản, làng nghề.	UBND xã Tân An	100		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định

297	Phổ biến, tuyên truyền về quyền sở hữu trí tuệ tại địa phương	Tổ chức tập huấn, hội thảo về Luật SHTT và các điểm mới (luật sửa đổi 2022), hướng dẫn đăng ký bảo hộ, khai thác tài sản trí tuệ (nhãn hiệu, OCOP, chỉ dẫn địa lý); sử dụng các kênh truyền thông (mạng xã hội) để lan tỏa thông tin, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời tổ chức hướng ứng Ngày SHTT thế giới, lồng ghép vào các chương trình đào tạo, phát triển kinh tế địa phương.	UBND xã Tân An	15		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
298	Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới cho tổ chức, người dân trên địa bàn	Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như: xây dựng kế hoạch liên ngành, đào tạo đội ngũ nòng cốt (Tổ công nghệ số cộng đồng), đa dạng hóa hình thức truyền thông (nền tảng số, các hoạt động...), cung cấp tài liệu học tập số miễn phí (AI, STEM), lồng ghép vào chương trình địa phương (OCOP, dịch vụ công) và sử dụng công nghệ (Zalo, nền tảng số) để quản lý, hướng dẫn trực tiếp. Nâng cao dân trí, thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, đời sống và quản lý cán bộ.	UBND xã Tân An	50		Ngân sách địa phương	UBND xã Quyết định
TỔNG CỘNG:				280.456	10.684		

Phụ lục IX
NHIỆM VỤ ĐU AN CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026-2030 (ĐĂNG KÝ VỐN TRUNG ƯƠNG)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 119 /KH-UBND ngày 17 /3/2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung đăng ký	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị đăng ký	Nguồn kinh phí (Trđ)
1	Đầu tư hệ thống thông tin, hạ tầng số nhằm triển khai chuyển đổi số trong quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp tại khu vực biên giới tỉnh Đồng Nai	Đảm bảo điều kiện về phát triển hạ tầng số phục vụ công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước tại khu vực Biên giới	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương	300.000
2	Sàn giao dịch hàng hóa (nông sản tiêu biểu của tỉnh như: điều, bưởi...) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nhằm hiện đại hóa việc mua bán nông sản, đưa ngành điều trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vươn ra thị trường cả nước và quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương	150.000
3	Triển khai mô hình nền kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh (tận dụng công nghệ bay không người lái, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và Internet vạn vật để giám sát, vận hành và phục vụ)	Tạo ra ngành kinh tế mới, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng chung của tỉnh, tận dụng "bầu trời" như một không gian kinh tế chưa được khai thác.	Các sở, ban, ngành	100.000
4	Xây dựng Trường Cao đẳng Bình Phước thành trường học Thông minh giai đoạn 2026-2028	Ứng dụng đồng bộ công nghệ số, tự động hoá và trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng một môi trường giáo dục nghề nghiệp thông minh, hiện đại tại trụ sở mới. Dự án nhằm tối ưu hoá toàn diện công tác quản trị, nâng cao vượt bậc chất lượng đào tạo và trải nghiệm người học, xây dựng thương hiệu Cao đẳng Bình Phước trở thành một trung tâm đào tạo nhân lực có uy tín của tỉnh và khu vực	Trường Cao đẳng Bình Phước	45.000
5	Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC) tỉnh Đồng Nai	Phục vụ đảm bảo an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	600.000

6	Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số toàn diện ngành Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thiện hạ tầng, ứng dụng phục vụ đẩy mạnh công tác chuyển đổi số phục vụ nhiệm vụ quản lý, điều hành ngành Nông nghiệp và môi trường trên môi trường số	Sở Nông nghiệp và Môi trường	68.090
---	---	---	------------------------------	--------